

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY

■ **Tầm nhìn**

ĐHQG-HCM hướng đến xây dựng một hệ thống đại học trong tốp đầu châu Á, nơi hội tụ của khoa học, công nghệ, văn hóa và tri thức Việt Nam.

■ **Sứ mạng**

ĐHQG-HCM là nơi tập trung giảng viên, sinh viên tài năng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra những công trình nghiên cứu khoa học quan trọng; nơi đi đầu trong đổi mới, đóng góp quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

ĐHQG-HCM được quản trị, điều hành, quản lý theo mô hình hệ thống đại học mẫu mực với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao trước xã hội đồng thời tự kiểm soát và xây dựng môi trường sáng tạo khoa học, tự do học thuật trong khu đô thị đại học kiểu mẫu.

Nội dung

5. GIỚI THIỆU CHUNG; 27. SỨC MẠNH HỆ THỐNG

119. HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI; 125. TÀI CHÍNH 2015

133. PHỤ LỤC

GIỚI THIỆU CHUNG

Thông điệp

CỦA LÃNH ĐẠO
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

G iáo dục đại học Việt Nam đang từng bước khẳng định vị trí, vai trò của mình trong hệ thống giáo dục đại học khu vực và quốc tế. Lần đầu tiên, các đại học Việt Nam (Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh) đứng vào top 150 đại học tốt nhất châu Á năm 2016, trong đó Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đứng thứ 147 trong bảng xếp hạng.

Kết quả này là minh chứng cho sự cố gắng, bứt phá của cả một hệ thống, hứa hẹn một tương lai với nhiều triển vọng. Đây cũng là động lực, bệ phóng để ĐHQG-HCM tiếp tục hướng đến xây dựng một hệ thống đại học trong tốp đầu châu Á.

Nhìn lại năm 2016

Năm 2016 sắp khép lại. Một năm với rất nhiều sự cố gắng của tập thể cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và sinh viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chung toàn ĐHQG-HCM.

Với Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn (2016-2020), sự tương tác và hoạt động toàn hệ thống tiếp tục được duy trì theo một quy trình đã được xác lập, từ quản lý chiến lược chung đến chiến lược từng đơn vị, từ chiến lược giai đoạn đến kế hoạch năm nhằm tạo điều kiện để đơn vị phát huy tốt nhất thế mạnh của mình trên một nền tảng giá trị chung.

Chất lượng giáo dục là vấn đề cốt lõi của một đại học, là tổng hòa các mối tương tác của từng đơn

vị trong toàn ĐHQG-HCM. Đây cũng là kết quả của sự phấn đấu toàn hệ thống từ giảng dạy đến nghiên cứu khoa học, từ phương thức quản trị đến quản lý, từ phục vụ đến môi trường sống. Chất lượng sẽ tạo ra giá trị khi chúng ta nhận thức và thực hiện nó một cách tự nguyện.

Năm 2016 với chủ đề "Chương trình đào tạo: Hiện đại - Liên thông - Hội nhập", ĐHQG-HCM đã triển khai một chuỗi các hoạt động nhằm hoàn thiện hệ thống đào tạo trong ĐHQG-HCM, từ việc chủ động xây dựng các quy chế, quy định về đào tạo theo mô hình của các trường đại học tiên tiến, triển khai phương pháp dạy hiện đại CDIO, xây dựng đề án và đánh giá giảng dạy môn tiếng Anh đến việc đầu tư các phòng thí nghiệm... Trong đó, quan trọng nhất là ĐHQG-HCM đã tổ chức đào tạo theo những chuẩn mực tiên tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam, đẩy mạnh liên thông đào tạo để phát huy sức mạnh của hệ thống với các chương trình tiêu biểu: chương trình liên kết với các đối tác mạnh trong hệ thống giáo dục đại học thế giới (UCB - nghiên cứu vật liệu nano, UCLA - nghiên cứu quản trị giáo dục, nghiên cứu về ung thư...); các chương trình tiên tiến, chương trình đào tạo kỹ sư, cử nhân tài năng, chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao (PFIEV), chương trình đào tạo chất lượng cao học phí tương ứng.

Thành quả của quá trình không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo chính là việc ĐHQG-HCM tiếp tục giữ vững vị trí đứng đầu cả nước về số lượng các chương trình đánh giá và kiểm định quốc tế (2 chương trình đạt chuẩn kiểm

định ABET, 7 chương trình chất lượng cao Việt - Pháp (PFIEV) được công nhận đạt tiêu chuẩn Ủy ban Bằng Kỹ sư Pháp và 30 chương trình đạt chuẩn AUN-QA).

Kế hoạch Chiến lược ĐHQG-HCM không chỉ yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo mà còn đặt ra vấn đề nghiên cứu khoa học đỉnh cao và phục vụ xã hội, do đó ĐHQG-HCM luôn ưu tiên đầu tư theo hướng chuẩn hóa về chất lượng, hình thành các đơn vị nghiên cứu mạnh trên cơ sở hợp tác với nước ngoài như INOMAR, JVN, WACC và bước đầu hình thành một số nhóm nghiên cứu trọng điểm có hợp tác quốc tế với UCB, UCLA (Mỹ), NICHE (Hà Lan), JAIST (Nhật Bản), Hải quân Hoa Kỳ (ORNG).

Bên cạnh đó, với mạng lưới đối tác chiến lược rộng khắp thế giới từ châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc...), châu Âu (Pháp), đến Bắc Mỹ (Hoa Kỳ), ĐHQG-HCM đã có cơ hội, điều kiện để chuẩn hóa các hoạt động, nâng cao chất lượng quản trị đại học cũng như từng bước hội nhập khu vực và quốc tế.

Chức năng của một đại học không chỉ là hành trình chuyển giao và sáng tạo tri thức mà còn là con đường đưa những đóng góp trí tuệ của thầy cô từ giảng đường, phòng thí nghiệm đến với cuộc sống, xã hội. Với nhận thức đó, ĐHQG-HCM luôn xem quan hệ hợp tác với địa phương, phục vụ cộng đồng là nét văn hóa truyền thống, là thế mạnh và cũng là niềm tự hào của các thế hệ thầy cô. ĐHQG-HCM xác định 4 mũi quan hệ hợp tác địa phương trọng tâm: Duyên hải

mèn Trung (trọng điểm là tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Bình Định), khu vực Tây Nguyên (trọng điểm là tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đăk Nông), khu vực Đông Nam bộ (trọng điểm là TP.HCM, tỉnh Bình Dương); Đồng bằng sông Cửu Long (trọng điểm là tỉnh Bến Tre).

Từ mong muốn hỗ trợ, giải quyết nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao tại tỉnh Bến Tre nói riêng và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, ĐHQG-HCM và tỉnh Bến Tre đã thành lập Trung tâm Đào tạo ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre (6/2016). Trên cơ sở Trung tâm này, Hội đồng ĐHQG-HCM khóa IV (hợp ngày 25/11/2016), đã đồng ý chủ trương thành lập Phân hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre.

ĐHQG-HCM 2016 có những thay đổi về cơ cấu nhân sự trong ban lãnh đạo, khi Giám đốc ĐHQG-HCM được tín nhiệm ở vị trí mới với trọng trách mới. Trong bối cảnh có nhiều thay đổi, ĐHQG-HCM vẫn tiếp nối cơ chế quản lý, điều hành theo phương thức hiện đại nhằm đem lại hiệu quả hoạt động cao nhất. Tất cả nhằm mục đích phát triển hệ thống giáo dục đại học, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.

Những kết quả của ĐHQG-HCM đã được Đảng, Nhà nước, bộ ngành, tỉnh, thành phố ghi nhận bằng những phần thưởng cao quý dành cho những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động giáo dục (Về tập thể: 2 Huân chương Lao động hạng Nhì, 1 Huân chương Lao động hạng Ba; Về cá nhân: 2 Huân chương Lao động hạng Nhất, 5 Huân chương Lao động hạng

Nhì, 1 Huân chương Lao động hạng Ba, 1 Giáo sư đạt giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2016).

Bước sang năm 2017

Toàn cầu hóa và sự bùng nổ của công nghệ trong cuộc cách mạng công nghiệp lần IV đã tạo ra cơ hội cũng như nhiều thách thức lớn cho Việt Nam, đặc biệt là giáo dục và đào tạo. Hội nhập sâu rộng trong khu vực và trên thế giới là một nhu cầu tất yếu của đất nước, của hệ thống giáo dục đại học nói chung và ĐHQG-HCM nói riêng.

Để quá trình hội nhập được thành công, chúng ta cần hoàn thiện và tăng cường cơ chế quản lý, phát huy tính chủ động và sáng tạo của các đơn vị thành viên và trực thuộc trên một chuẩn mực giá trị và văn hóa chung của cả hệ thống. Trong đó, công tác đảm bảo chất lượng phải được xem là nhiệm vụ trọng tâm.

Trong chiến lược phát triển giai đoạn mới, ĐHQG-HCM xác định sứ mệnh của mình là nơi tập trung giảng viên, sinh viên tài năng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và là nơi đi đầu trong đổi mới, đóng góp quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Trên tinh thần đó, ĐHQG-HCM xác định chủ đề năm 2017 là: "Hội nhập chất lượng giáo dục".

Chủ đề hướng tới việc xác lập vị trí, vai trò của ĐHQG-HCM trong hệ thống giáo dục đại học khu vực và quốc tế đồng thời là sự cam kết của tập thể cán bộ quản lý, thầy cô giáo trong việc đào tạo các thế hệ sinh viên trở thành những công dân toàn cầu trong tương lai.

Với chủ đề này, ĐHQG-HCM sẽ triển khai các hoạt động trọng tâm, hướng đến 3 mảng lớn về khoa học công nghệ, đào tạo và quản trị đại học:

Về khoa học công nghệ: Nâng cao năng lực nghiên cứu của các nhà khoa học, giảng viên; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, nhóm nghiên cứu tiềm năng; gắn kết hợp tác, liên kết nghiên cứu khoa học, tạo môi trường thuận lợi để cán bộ nghiên cứu phát triển tài năng.

Về đào tạo: Triển khai công tác cải tiến tuyển sinh đại học và sau đại học; tiếp tục áp dụng phương thức quản lý theo phương pháp kiểm soát chất lượng đầu ra và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Về quản trị đại học: Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong toàn hệ thống; nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ năng tiếp cận, giải quyết các vấn đề quản trị đại học hiện đại; hoàn thiện các quy định về đánh giá, quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, các chế độ chính sách đãi ngộ đặc thù ĐHQG-HCM.

Hội nhập chất lượng giáo dục là yêu cầu tất yếu của sự phát triển, đòi hỏi mỗi đơn vị đào tạo phải chủ động, quyết tâm và xây dựng một lộ trình cụ thể.

Năm 2017, ĐHQG-HCM phải có một bước tiến vững chắc với cam kết về chất lượng giáo dục đạt chuẩn khu vực, noi cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và điều kiện học tập tốt nhất.

Một mùa xuân mới lại về, kính chúc thầy cô, cán bộ viên chức và các em sinh viên một năm mới nhiều sức khỏe - an khang - thịnh vượng.



GS.TS Trần Đại Quang, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam,
diễn giả khách mời đặc biệt của Lễ Khai khóa 2016. Ảnh: Đức Lộc

CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN IV:

THỜI CƠ PHÁT TRIỂN VÀ CÁC THÁCH THỨC PHI TRUYỀN THỐNG*

GS.TS Trần Đại Quang
(Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

TẠI LỄ KHAI KHÓA ĐHQG-HCM 2016 DIỄN RA VÀO NGÀY 03/10 VÙA QUA, TRƯỚC HƠN 1.000 CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN ĐHQG-HCM, GS.TS TRẦN ĐẠI QUANG, UV BỘ CHÍNH TRỊ, CHỦ TỊCH NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM, VỚI TƯ CÁCH LÀ DIỄN GIẢ KHÁCH MỜI ĐẶC BIỆT ĐÃ CÓ BÀI THUYẾT TRÌNH VỀ CHỦ ĐỀ "CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN IV: THỜI CƠ VÀ CÁC THÁCH THỨC PHI TRUYỀN THỐNG". ĐHQG-HCM TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU BÀI THUYẾT TRÌNH NÀY.

Thế giới đương đại đang tiến tới một cuộc cách mạng công nghệ mới với sự chuyển động nhanh chóng làm thay đổi cơ bản, rộng khắp và toàn diện lối sống, phong cách làm việc và kết nối thông minh. Chúng ta cảm nhận thế giới dường như ngày càng phẳng hơn; liên thông, hợp tác, cạnh tranh hơn và thách thức cũng nhiều hơn.

Đó là dấu hiệu và cũng là kết quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần IV đang diễn ra.

Sự ra đời và đặc trưng của cách mạng công nghiệp lần IV

Lịch sử phát triển xã hội là sự thay đổi nối tiếp nhau từ các cuộc cách mạng công nghiệp. Đó là cách mạng công nghiệp lần I diễn ra đầu thế kỷ



Chủ tịch nước Trần Đại Quang chụp hình lưu niệm với các lãnh đạo ĐHQG-HCM. Ảnh: MC

XVIII với các thành tựu về cơ khí hóa, máy chạy bằng thủy lực và hơi nước. Cách mạng công nghiệp lần II xuất hiện từ cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX được đặc trưng bởi động cơ điện và sản xuất hàng loạt. Cách mạng công nghiệp lần III nổi lên tại các quốc gia phát triển nhất thế giới vào thập niên 1960 với nhiều phát minh có tác động cao như máy tính, máy bay siêu âm, công nghệ hạt nhân, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin... mà người ta gọi là nền văn minh hậu công nghiệp với đặc trưng nền kinh tế tri thức. Ngay khi cách mạng công nghiệp lần III đang lan tỏa và còn đầy năng lượng thì cách mạng công nghiệp lần IV đã nổi lên trong những năm gần đây ở các nước công nghiệp hàng đầu thế giới.

Năm 2011 tại Hội chợ Công nghệ Hannover ở Cộng hòa Liên bang Đức, thuật ngữ "Công nghiệp 4.0" lần đầu tiên được đưa ra. Đến năm 2012, thuật ngữ "Công nghiệp 4.0" được sử dụng trong giới nghiên cứu và các hiệp hội công nghiệp hàng đầu của Đức nhằm cải thiện quy trình quản lý và sản xuất trong các ngành chế tạo thông qua "điện toán hóa". Ngày 20/01/2016, Diễn đàn Kinh tế Thế giới khai mạc với chủ đề "Làm chủ cuộc cách mạng công nghiệp lần IV". Từ đó đến nay, thuật ngữ "Công nghiệp 4.0" được sử dụng rộng rãi trên thế giới.

Cách mạng công nghiệp lần IV (CMCN 4.0) bao gồm một loạt các công nghệ tự động hóa

hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo đi cùng với các hệ thống vật lý trong không gian ảo, Internet của vạn vật và Internet của các dịch vụ tương tác với nhau và với con người theo thời gian thật.

Theo các nhà khoa học, CMCN 4.0 có 4 đặc trưng nổi bật: (1) Xu hướng kết hợp công nghệ cảm biến mới, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây và kết nối Internet vạn vật đang thúc đẩy phát triển máy móc tự động hóa và hệ thống sản xuất thông minh. (2) Công nghệ in 3D cho phép sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh nhỏ nhất thể hóa các dây chuyền không phải qua giai đoạn lắp ráp thiết bị phụ trợ. Công nghệ này cho phép in ra sản phẩm bằng phương pháp phi truyền thống nhờ đó loại bỏ các khâu sản xuất trung gian và giảm chi phí sản xuất. (3) Công nghệ nano và vật liệu mới cho phép tạo ra các cấu trúc vật liệu ứng dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực. (4) Trí tuệ nhân tạo và điều khiển học có bước phát triển vượt bậc cho phép con người kiểm soát từ xa mọi thứ, không giới hạn về không gian, thời gian; tương tác nhanh hơn, tốt hơn và chính xác hơn.

CMCN 4.0 kích hoạt làn sóng đột phá xa hơn trong các lĩnh vực khác nhau từ mã hóa chuỗi gen cho tới công nghệ nano, từ các năng lượng tái tạo tới các tính toán lượng tử; đồng thời dung hợp các công nghệ này tạo ra sự tương tác của chúng trên các lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số và sinh học.



Chủ tịch nước Trần Đại Quang tham quan tại ĐHQG-HCM. Ảnh: MC

Cơ hội và các thách thức phi truyền thống

Cuộc CMCN 4.0 có những tác động to lớn, mang lại những lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường ở tất cả cấp độ: toàn cầu, khu vực và từng quốc gia.

Về kinh tế - xã hội: người tiêu dùng thường như được hưởng lợi nhiều nhất với các sản phẩm và dịch vụ mới được thực hiện từ xa của hàng ngàn ứng dụng thông minh từ Internet, điện thoại đang làm cho cuộc sống trở nên dễ dàng và nồng suất hơn nhưng chi phí không đáng kể. Nền kinh tế chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình dựa vào tài nguyên, lao động chi phí thấp sang mô hình kinh tế tri thức. Các ngành công nghiệp sáng tạo tăng trưởng mạnh và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế so với các ngành sản xuất và dịch vụ truyền thống.

Về môi trường: nhờ các ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu thân thiện với môi trường và các công nghệ giám sát môi trường cũng đang phát triển nhanh được hỗ trợ bởi Internet kết nối vạn vật, giúp thu thập và xử lý thông tin liên tục cũng như các cảnh báo sớm từ các thảm họa thiên nhiên.

Bên cạnh những lợi ích to lớn, CMCN 4.0 và thời đại kỹ thuật số cũng đang đặt ra những

thách thức an ninh phi truyền thống.

Về an ninh không gian: Hầu hết ứng dụng quan trọng của CMCN 4.0 đã được sử dụng trong các cuộc chạy đua vũ trụ và không gian. Trái đất nơi con người sinh sống đang bị giám sát bởi vô số thiết bị công nghệ kỹ thuật số chính xác đến từng centimet trên mặt đất, dưới mặt đất và trên không trung. Không gian n chiều đã và đang được số hóa, con người cũng như mỗi quốc gia trở thành đối tượng của các thiết bị công nghệ theo dõi từ xa. Sự va chạm giữa các thiết bị vũ trụ và không gian không còn là vấn đề viễn tưởng mà là mối nguy không của riêng ai. Sự thiếu chính xác của công nghệ và con người trong tích tắc có thể dẫn đến những hậu quả khôn lường.

Về an ninh mạng: Sự xâm nhập các cơ sở dữ liệu để đánh cắp, làm thay đổi hoặc phá hoại các thông tin quan trọng trong hầu hết lĩnh vực là mối nguy thường trực của tất cả tổ chức ở mọi cấp độ. Vấn đề bảo mật, đảm bảo an ninh mạng mang tính toàn cầu là thách thức lớn hiện nay.

Về an ninh kinh tế - xã hội: Cuộc CMCN 4.0 cho phép ứng dụng phổ biến công nghệ kỹ thuật số với hệ thống dữ liệu kết nối ở hầu hết giao dịch kinh tế, tài chính, thương mại nhưng lại chưa đựng các nguy cơ tiềm ẩn về an toàn, an ninh thông tin. Thực tế hàng ngày trong hàng triệu giao dịch kinh tế, thương mại và đầu tư thông qua hệ thống số đã



Chủ tịch nước Trần Đại Quang trồng cây lưu niệm ở ĐHQG-HCM. Ảnh: MC

xảy ra vô số cuộc tấn công đánh cắp thông tin ở mức độ này hay mức độ khác.

Cuộc CMCN 4.0 có thể tạo ra sự bất công lớn hơn về phân phối thu nhập, làm gia tăng mâu thuẫn giữa các nhóm lao động: nhóm có kỹ năng thấp/trả lương thấp và nhóm có kỹ năng cao/trả lương cao. Những đối tượng được hưởng lợi nhiều nhất từ sự sáng tạo sẽ là những nhà cung cấp vốn tri thức và vốn tài chính, cụ thể là những nhà sáng chế, cổ đông và nhà đầu tư. Điều này làm cho khoảng cách về sự giàu - nghèo giữa những đối tượng phụ thuộc vào vốn và phụ thuộc vào sức lao động ngày càng tăng. Bên cạnh đó, nguy cơ phá vỡ thị trường lao động, khi tự động hóa thay thế con người trong hầu hết hoạt động sản xuất, điều này làm trầm trọng thêm khoảng cách giữa lợi nhuận so với đồng vốn và thu nhập so với sức lao động.

Sứ mệnh của đại học chất lượng cao

Thời đại CMCN 4.0 với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, xã hội thông tin, kinh tế tri thức và sự biến chuyển trong các chuỗi giá trị toàn cầu đang tạo ra thời cơ mới cho Việt Nam hội nhập sâu hơn và hiệu quả hơn vào kinh tế thế giới.

Sứ mệnh của đại học chất lượng cao trong phát triển đất nước luôn đặt kỳ vọng ở các thế hệ nhà khoa học, giảng viên và sinh viên tài năng. Chúng ta phải nhận thức rằng chỉ có đại học tiên tiến mới hội tụ các tri thức và trí tuệ siêu việt để có những cảm xúc sáng tạo và đổi mới không ngừng thích ứng với thời đại cách mạng công nghiệp mới và công nghệ kỹ thuật số như hiện

nay. Do đó, yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đặc biệt là giáo dục đại học chất lượng cao đã được Đảng, Nhà nước quan tâm sâu sắc.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sự quan tâm hỗ trợ của toàn xã hội, giáo dục nước nhà đã có nhiều cố gắng và đạt những thành tựu nhất định, góp phần ổn định xã hội và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, giáo dục Việt Nam còn nhiều điều cần tiếp tục phấn đấu nhằm đáp ứng yêu cầu của đất nước, xã hội; cả kiến thức tiên tiến, cập nhật về khoa học và công nghệ mới.

Tất cả vấn đề nêu trên chỉ được giải quyết ở môi trường giáo dục đại học chất lượng cao bởi vì đó là nơi hội tụ những trí tuệ xuất sắc nhất, nhờ đó mới có thể tiếp thu, lan tỏa và phổ biến phát triển tri thức của nhân loại trong khoa học công nghệ, đời sống kinh tế và thúc đẩy tiến bộ xã hội.

ĐHQG-HCM với vai trò là một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước phải giữ một vị trí xứng đáng. Nhiệm vụ này là vinh dự lớn lao, song cũng là trách nhiệm nặng nề của ĐHQG-HCM trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tôi đề nghị trong thời gian sắp tới ĐHQG-HCM cần khẳng định vai trò nòng cốt của mình trong hệ thống giáo dục đại học tiên tiến của Việt Nam và phải là đơn vị tiên phong trong CMCN 4.0 và thời đại kỹ thuật số. Theo đó, ĐHQG-HCM phải tiếp tục đi đầu trong công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ mới tiệm cận với các nước tiên tiến; là mẫu hình về tự chủ đại học một cách đúng đắn, trong đó trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm giải trình là một yêu cầu quan trọng; là nơi thu hút nhân tài, hội tụ trí tuệ xuất sắc trong giới khoa học, nghiên cứu và giảng dạy; là nơi sáng tạo tri thức và đem tri thức phục vụ cộng đồng một cách thiết thực và hiệu quả, dẫn đầu trong công tác khởi nghiệp ở lĩnh vực công nghệ và tri thức; là một thành phố đại học hiện đại, nơi ươm mầm tài năng của đất nước trong giai đoạn phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay.

(Bài phát biểu tại Lễ Khai khóa ĐHQG-HCM 2016 ngày 03/10/2016)

* Các intititre do BBT đặt.

SÁNG NGÀY 20/11/2016,
THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC
TỐI DỰ VÀ PHÁT BIỂU TẠI LỄ
KỶ NIỆM 34 NĂM NGÀY
NHÀ GIÁO VIỆT NAM
TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
(ĐHQG-HCM). ĐHQG-HCM TRÂN
TRỌNG GIỚI THIỆU PHÁT BIỂU
CỦA THỦ TƯỚNG.



TRI THỨC CÓ TÍNH ĐA CHIỀU*

Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc
(Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam)

Hôm nay, tôi rất xúc động về thăm ĐHQG-HCM vào đúng dịp Lễ kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, một ngày hội lớn không chỉ của ngành giáo dục, của thầy giáo, cô giáo và các em sinh viên mà còn là ngày hội của trái tim, của truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn trong suốt chiều dài lịch sử văn hiến của dân tộc Việt Nam.

Ngày 20/11 luôn là sự kiện đặc biệt

Cách đây 34 năm, vào đúng ngày khởi đầu của năm mới, ngày 01/01/1982, chính người thầy giáo dạy lịch sử đáng kính và cũng là người Anh cả của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ký quyết định lấy ngày 20/11 hàng năm là Ngày Nhà giáo Việt Nam.

Trải qua 34 năm, ngày 20/11 luôn là sự kiện đặc biệt, giàu cảm xúc của toàn ngành giáo dục và của mọi người dân Việt Nam. Tôi biết ở nhiều nơi có những thầy giáo, cô giáo không chỉ dạy chữ, dạy kiến thức cho học sinh trong điều kiện khó khăn, mà còn kiêm cả vai trò người bố, người mẹ, chăm sóc, động viên từ miếng ăn, giấc ngủ cho đến đời sống sinh hoạt hàng ngày của các em.

Hôm nay, cho phép tôi được thay mặt Đảng, Nhà nước bày tỏ tấm lòng tri ân sâu sắc đến toàn thể thầy giáo, cô giáo trên cả nước, đặc biệt những thầy giáo, cô giáo ở vùng sâu, vùng xa, biên cương, hải đảo của Tổ quốc. Chính phủ và nhân dân ta luôn trân trọng, ghi nhớ, biết ơn tấm lòng, sự hy sinh và công hiến thầm lặng, không mệt mỏi của các thầy giáo, cô giáo.

Thành quả đài tự hào của ĐHQG-HCM

Trong 21 năm xây dựng và phát triển, ĐHQG-HCM đã luôn đi đầu cả nước về nghiên cứu và ứng dụng khoa học với việc hình thành hệ thống hơn 70 phòng thí nghiệm và hơn 30 tổ chức khoa học công nghệ phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo theo các chương trình nghiên cứu trọng điểm; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh trong hầu hết lĩnh vực khoa học trọng điểm với trung bình mỗi năm công bố từ 180 đến 200 bài báo ISI, là những tạp chí danh tiếng quốc tế, hơn 200 đối tượng sở hữu trí tuệ đã được đăng ký. ĐHQG-HCM cũng hình thành mạng lưới hợp tác quốc tế rộng khắp từ châu Á, châu Âu đến Bắc Mỹ với những trường đại học và viện nghiên cứu hàng đầu như MINATEC (Pháp), UCLA, UCB (Hoa Kỳ), các tập đoàn công nghiệp lớn như Intel, Qualcomm,



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chào các cán bộ, giảng viên ĐHQG-HCM. Ảnh: MC

Toshiba, Mentor Graphics...

Nhiều dự án hợp tác khoa học công nghệ đã và đang được triển khai, điển hình là Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn, Tổng công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải, Công ty cổ phần Viễn thông di động Toàn Cầu, Công ty May Tada, Ngân hàng Eximbank, Công ty Trường Hải...

Đặc biệt ĐHQG-HCM đã triển khai bước đầu rất thành công dự án đô thị đại học đầu tiên ở Việt Nam.

Gần đây nhất, tôi đã tiếp ông Thống đốc tỉnh Nagano, Nhật Bản và rất phấn khởi khi được biết ngay sau đó, họ đã đến tìm hiểu, học tập cách vận hành của một trung tâm công nghệ Việt Nam chuyên về nghiên cứu và đào tạo thiết kế vi mạch TP.HCM (ICDREC) trực thuộc ĐHQG-HCM. ICDREC không chỉ là trung tâm nghiên cứu mà còn làm thương mại các sản phẩm từ chip đến thiết bị đầu cuối.

Đây là điều cần được khuyến khích, nhân rộng trong hệ thống giáo dục và đào tạo của Việt Nam bởi nghiên cứu phải gắn liền với thực tế, phải đi vào đời sống, phục vụ cho người dân, doanh nghiệp; từ đó, đem lại nguồn lực và nâng cao thương hiệu cho nhà trường.

Thay mặt Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu

dương những thành quả đầy tự hào của các thế hệ thầy giáo và sinh viên ĐHQG-HCM. Với tất cả những gì đạt được ngày hôm nay, có thể nói ĐHQG-HCM cùng với ĐHQG Hà Nội đã thực hiện rất tốt tầm nhìn và kỳ vọng của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt năm xưa, người đã có công sáng lập ĐHQG Hà Nội và ĐHQG-HCM.

Khởi nghiệp là mệnh lệnh của cách mạng công nghiệp

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đặt ra nhiều thách thức đối với hệ thống đại học nói chung và ĐHQG-HCM nói riêng. Nó đòi hỏi sự thay đổi mạnh mẽ từ nội dung đào tạo đến phương thức dạy và học, cách thức mà ở đó thầy và trò tương tác với nhau, cách thức mà tri thức được tạo ra cho đến sự tiếp cận và lĩnh hội tri thức cũng thay đổi đáng kể từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư này.

Tri thức không phải từ một phía mà có tính đa chiều. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư chính là tận dụng được tính đa chiều của thông tin và tri thức, dựa trên nền tảng của khoa học công nghệ mà ngay ở trong nó cũng là một sản phẩm của thông tin và tri thức. Hệ quả của cuộc cách mạng công nghiệp là sự phủ nhận nhiều mô hình kinh doanh cũ và khai sáng những phương thức kinh doanh hoàn toàn mới. Sau các cuộc

cách mạng công nghiệp đều tạo ra những thế hệ doanh nhân và doanh nghiệp mới, chẳng hạn Bill Gates của Microsoft, Zuckerberg của Facebook..., những người không xuất hiện ở các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, lần thứ hai. Tương tự, câu chuyện thành công của FPT hay ứng dụng trò chơi của Nguyễn Hà Đông ở Việt Nam không xuất hiện ở cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, lần thứ hai.

Cách mạng công nghiệp đồng nghĩa với tư duy khởi nghiệp và sản sinh ra những thế hệ khởi nghiệp mới. Do vậy, khởi nghiệp là mệnh lệnh của cách mạng công nghiệp. Nếu Việt Nam từng làm cả thế giới ngưỡng mộ vì khả năng tổng động viên sức mạnh, ý chí toàn dân tộc khi đất nước lâm nguy thì ngày nay, chúng ta hoàn toàn có thể động viên người dân khởi nghiệp sáng tạo, làm kinh tế, xây dựng đất nước, chinh phục thị trường thế giới và xác lập chỗ đứng vững chắc trên sân chơi toàn cầu hóa.

Khởi nghiệp là một động lực phát triển quan trọng. Khởi nghiệp càng nhiều thì tiềm năng của nhân dân được phát huy, mọi nguồn lực xã hội được đưa vào khai thác toàn diện. Khởi nghiệp không chỉ là thiết lập một mô hình hay một ý tưởng kinh doanh. Đó có thể là khởi sự và hành động trong các lĩnh vực khác nhau, hướng tới phục vụ cộng đồng, xã hội; giải quyết những bài toán về con người và sự phát triển bền vững. Do vậy, giá trị của khởi nghiệp không chỉ là thành công tài chính của một dự án kinh doanh mà còn là giá trị xã hội về tính nhân bản, đem lại sự khác

biệt và được xã hội tôn trọng.

Là một trường đại học hàng đầu của cả nước, ĐHQG-HCM phải chú trọng xây dựng những kỹ năng cần thiết, ươm trồng những tài năng, những ước mơ khởi nghiệp. Những hoạt động nghiên cứu khoa học có sự tham gia của sinh viên, các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, các đề án, ý tưởng do sinh viên đề xuất nhằm đem đến những thay đổi tích cực cho nhà trường...; nếu chúng ta khuyến khích những điều này chính là khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, tinh thần đổi mới sáng tạo của thế hệ trẻ ngày hôm nay.

Trên cương vị là người đứng đầu Chính phủ, một lần nữa tôi khẳng định khởi nghiệp chính là một trong những thước đo thành công của chính phủ kiến tạo. Người dân, đặc biệt là lớp trẻ khởi nghiệp càng nhiều thì nền kinh tế càng năng động, chất lượng nguồn nhân lực được thử thách, rèn luyện, nâng cao. Chưa bao giờ khởi nghiệp được sự quan tâm của Chính phủ và toàn bộ hệ thống chính trị như lúc này. Chưa bao giờ khởi nghiệp có được điều kiện thuận lợi về vật chất, tinh thần và thể chế như lúc này.

Sinh viên hãy làm chủ sự học của mình

Những năm 1970, khi thế hệ của chúng tôi ở cùng độ tuổi với các em sinh viên hôm nay, nhiều người chưa bao giờ nhìn thấy một chiếc điện thoại vì năm 1973, hãng Motorola mới chính thức phát minh chiếc điện thoại di động đầu tiên trên thế giới. Ngày nay, mỗi sinh viên đều cầm trên tay một chiếc điện thoại di động, thậm chí, với chiếc điện thoại đó, các em có thể xem tin tức, học tập, tương tác với bạn bè trong và ngoài nước hoặc có thể kinh doanh, kiếm tiền và khởi nghiệp. Ví dụ trường hợp của Nguyễn Hà Đông và các mô hình kinh doanh vận tải như Uber, Grab taxi, dựa trên những ứng dụng công nghệ mới. Vì thế, các em là thế hệ có trong tay những điều kiện kết nối, học tập và phát triển tốt nhất. Vân đề là các em tận dụng và phát huy những điều kiện đó như thế nào.

Nhân đây, tôi có đôi lời muốn chia sẻ với các em sinh viên. Trong bài phát biểu đầu tiên ngay khi được Đảng và nhân dân giao phó trách nhiệm làm Thủ tướng, tôi đã nói rõ quyết tâm của mình là chúng ta phải làm sao để con cháu của nông dân, công nhân, người nghèo đều có cơ hội học



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tặng sách cho ĐHQG-HCM. Ảnh: Đức Lộc

GIỚI THIỆU CHUNG



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc bắt tay với PGS.TS Huỳnh Thành Đạt.
Ảnh: ĐL



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm Trường đại học Quốc tế.
Ảnh: ĐL

tập, tiến thân, có cơ hội trở thành lãnh đạo của đất nước trong tương lai. Đối với cá nhân tôi, không có ý nghĩa gì hơn là được trò chuyện với thế hệ tài năng trẻ của đất nước. Các em không chỉ là tiềm năng, là tương lai mà còn là động lực quyết định đến vận mệnh phát triển của dân tộc Việt Nam.

Tôi kêu gọi các em hãy mạnh dạn hơn nữa, hãy làm chủ sự học của chính mình. Học đại học chính là một quyết định đầu tư không chỉ là của các em mà còn là của cả gia đình các em trong tương lai. Thế nên, các em phải là người có trách nhiệm cao nhất với quyết định của mình đồng thời cũng sẽ là người gánh chịu nhiều thiệt hại nhất nếu để lãng phí thời gian, tiền của trong quãng thời gian ở trường đại học. Hãy chủ động nghiên cứu, tăng cường trao đổi với bạn bè, thầy cô; tham gia các hoạt động cộng đồng, thực tập ở doanh nghiệp để tích lũy kinh nghiệm, trau dồi kiến thức, kỹ năng qua cọ xát thực tiễn; và hãy nhớ học thật tốt ngoại ngữ vì đó chính là chìa khóa không giới hạn mọi kiến thức mà mình cần, xã hội cần với chi phí thấp nhất nhờ cuộc cách mạng giáo dục vĩ đại hiện nay trên thế giới.

Từ văn hóa, do văn hóa

Cách đây tròn một năm, trong bài diễn văn chúc mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam của Giám đốc ĐHQG-HCM, đồng chí có nói: "Phải chăng mọi việc cuối cùng lại là từ văn hóa, do văn hóa mà ra". Tôi rất chia sẻ quan điểm này với các đồng chí. Tôi đã đọc các giá trị cốt lõi mà các đồng chí thể hiện trên Website ĐHQG-HCM: "Vì sự phát triển toàn diện của con người, lấy người học làm trung tâm; chất lượng giáo dục là yếu tố quan tâm hàng đầu cho mọi hoạt động;

đề cao tính độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu, sáng tạo khoa học; sự liên thông, hợp tác quốc tế là nòng cốt cho sự phát triển; đề cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác quản lý; gắn kết và phục vụ cộng đồng", là những giá trị mà tôi rất tâm đắc. Các đồng chí hãy luôn ghi nhớ chừng nào xã hội, các bậc phụ huynh, đối tác và sinh viên của các đồng chí còn tin vào những giá trị hay nguyên tắc này thì chứng tỏ ĐHQG-HCM còn phát triển mạnh hơn nữa; và chừng nào những giá trị đó thấm nhuần trong toàn thể đội ngũ giảng viên, được chuyển hóa thành những hành động cụ thể dù rất nhỏ trong mỗi người thì lúc đó ĐHQG-HCM sẽ thực sự khác biệt. Các đồng chí cũng cần lưu ý rằng, ĐHQG-HCM sẽ thành công khi và chỉ khi từng trường thành viên thành công. Mỗi trường đều cần có chiến lược, chương trình hành động cụ thể để có thể phát huy tốt nhất đặc thù, lợi thế của từng trường. Chỉ có như vậy ĐHQG-HCM mới vững mạnh và phát triển.

Tôi xin chia sẻ với các đồng chí lời Công sứ Nagai của Nhật vừa nói với tôi, Đại học Việt - Nhật sẽ thành công, trở thành đại học hàng đầu ở châu Á, dù mới tuyển sinh khóa đầu tiên năm 2016, vì từng khoa của Đại học Việt - Nhật sẽ hợp tác với từng trường, có thể mạnh tương ứng với Nhật Bản. Các giáo sư hàng đầu ở Nhật sẽ sang giảng dạy, tham vấn kinh nghiệm cho Đại học Việt - Nhật... Như vậy, các đồng chí thấy chiến lược đối tác, chiến lược hội nhập hệ thống giáo dục đại học Nhật Bản sẽ làm nên thành công của Đại học Việt - Nhật trong tương lai. Vì vậy, chiến lược tổng thể của ĐHQG-HCM là gì, chiến lược thành công của từng trường thành viên trực thuộc ĐHQG-HCM là gì? Nếu trả lời xuất sắc những câu hỏi này, tôi tin các đồng chí

sẽ không chỉ đứng vào tốp đầu của châu Á mà biết đâu có thể của thế giới trong tương lai. Tại sao lại không?

Tôi muốn nhấn mạnh rằng uy tín mà các đồng chí tạo ra với xã hội, danh tiếng mà các đồng chí tạo ra trên trường quốc tế cũng chính là hình ảnh và vị thế mà các đồng chí tạo ra cho đất nước chúng ta.

Cuối cùng, tôi xin nhắc lại lời phát biểu của cố Giáo sư Nguyễn Văn Huyên, nguyên Giám đốc Học vụ của Bộ Giáo dục, sau đó được bổ nhiệm làm Giám đốc Trường Đại học Việt Nam, tiền thân của Đại học Quốc gia ngày nay, trong bài phát biểu khai giảng Đại học Quốc gia Việt Nam ngày 15/11/1945, dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Nền đại học mới này là một lực lượng mạnh trong những lực lượng chiến đấu của dân tộc Việt Nam. Chúng tôi muốn nó là một thành lũy để trường kỳ kháng chiến phục hồi hoàn toàn lãnh thổ và giải phóng tinh thần cho dân tộc chúng tôi là một dân tộc văn hiến có ngoài nghìn năm lịch sử độc lập và đã tự gây nên được một nền văn minh đặc sắc trên ven biển Thái Bình Dương này".

Một trong những lực lượng chiến đấu của dân tộc ngày nay chính là các nhà khởi nghiệp Việt Nam, chính là thế hệ trẻ đầy tâm huyết, sáng tạo của ĐHQG-HCM cũng như ở các trường đại học trên khắp cả nước, kể cả du học sinh ở nước ngoài. Với vị thế là một trường trực thuộc Chính phủ, có sự quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM phải luôn không ngừng đổi mới để thực hiện tốt nhất vai trò và sứ mệnh trong việc xây dựng, phát triển lực lượng khởi nghiệp cho quốc gia hiện tại và tương lai, nhằm góp

phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Việt Nam trở thành một quốc gia khởi nghiệp để đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ từng dạy bảo.

Chính vì vậy, trong bối cảnh tự chủ đại học được thực hiện, tôi cũng đề nghị ĐHQG-HCM tạo điều kiện tốt nhất cho các em sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học, quan tâm các em sinh viên dân tộc thiểu số, những sinh viên nghèo, sinh viên vùng sâu, vùng xa, có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn phấn đấu vươn lên trong học tập. Nhà trường cũng cần lắng nghe ý kiến, ý tưởng của các em và phụ huynh để hoàn thiện môi trường dạy và học ngày càng tốt hơn.

Hôm nay, nhân kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam, về đây cùng với các em và các đồng chí, đặc biệt là các giáo sư, nguyên là hiệu trưởng của trường, tôi xin gửi tặng món quà đặc biệt về cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, người đã ký quyết định thành lập Đại học Quốc gia, 100 cuốn sách mang tên Kính chào thế hệ thứ tư như sự tri ân đến cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt; đồng thời cũng chính là kỳ vọng của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ muốn gửi đến thế hệ sinh viên ĐHQG-HCM hôm nay, thế hệ của niềm tin mới, của tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp, ý thức không ngừng đổi mới vươn lên trong kỷ nguyên của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Một lần nữa, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và kính chúc các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, sinh viên của ĐHQG-HCM và ở tất cả trường học trên cả nước, những thầy giáo, cô giáo đã nghỉ hưu sức khỏe, hạnh phúc, giữ mãi niềm tin, không ngừng phấn đấu vì nền giáo dục nước nhà, vì tương lai tươi sáng của thế hệ trẻ, vì đất nước, dân tộc chúng ta.

Chúng ta tin tưởng rằng ĐHQG-HCM và ĐHQG Hà Nội sẽ là những hải đăng của đại học Việt Nam.

.....
*(Bài phát biểu trong Lễ kỷ niệm 34 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam tại ĐHQG-HCM ngày 20/11/2016.
 Nguồn: Chinhphu.vn, Chủ nhật 20/11/2016 20:00)*

* Titre và các intititre do BBT đặt.



HỘI ĐỒNG ĐHQG-HCM



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt (*Chủ tịch*)

PGS.TS Phan Thanh Bình; PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng; Ông Trần Bá Dương; PGS.TS Dương Anh Đức; Ông Trần Thành Liêm

ThS. Ông Thị Ngọc Linh; TS Nguyễn Đức Nghĩa; PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa; TS. Trần Việt Thanh; GS.TS Vũ Đình Thành

ThS. Lâm Tường Thoại; GS.TS Trần Linh Thước; PGS.TS Hồ Thành Phong; Ông Nguyễn Thành Phong; GS.TS Nguyễn Văn Phước;

PGS.TS Nguyễn Tân Phát; PGS.TS Nguyễn Tân Phát; GS.TS Trần Hồng Quân; PGS.TS Võ Văn Sen; Ông Phạm Thành Sơn (Thành viên Hội đồng

BAN GIÁM ĐỐC ĐHQG-HCM



1



2



3



4



5

-
1. **PGS.TS Phan Thanh Bình**
Giám đốc ĐHQG-HCM
đến tháng 10/2016
 2. **PGS.TS Huỳnh Thành Đạt**
Phó Giám đốc Thường trực
 3. **TS Nguyễn Đức Nghĩa**
Phó Giám đốc
 4. **PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa**
Phó Giám đốc
 5. **PGS.TS Dương Anh Đức**
Phó Giám đốc

LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



GS.TS Vũ Đình Thành,
Hiệu trưởng Trường Đại học
Bách khoa



GS.TS Trần Linh Thước,
Hiệu trưởng Trường Đại học
Khoa học tự nhiên



PGS.TS Võ Văn Sen,
Hiệu trưởng Trường Đại học
KHXH&NV



PGS.TS Hồ Thanh Phong,
Hiệu trưởng Trường Đại học
Quốc tế



PGS.TS Dương Anh Đức,
Hiệu trưởng Trường Đại học
Công nghệ thông tin



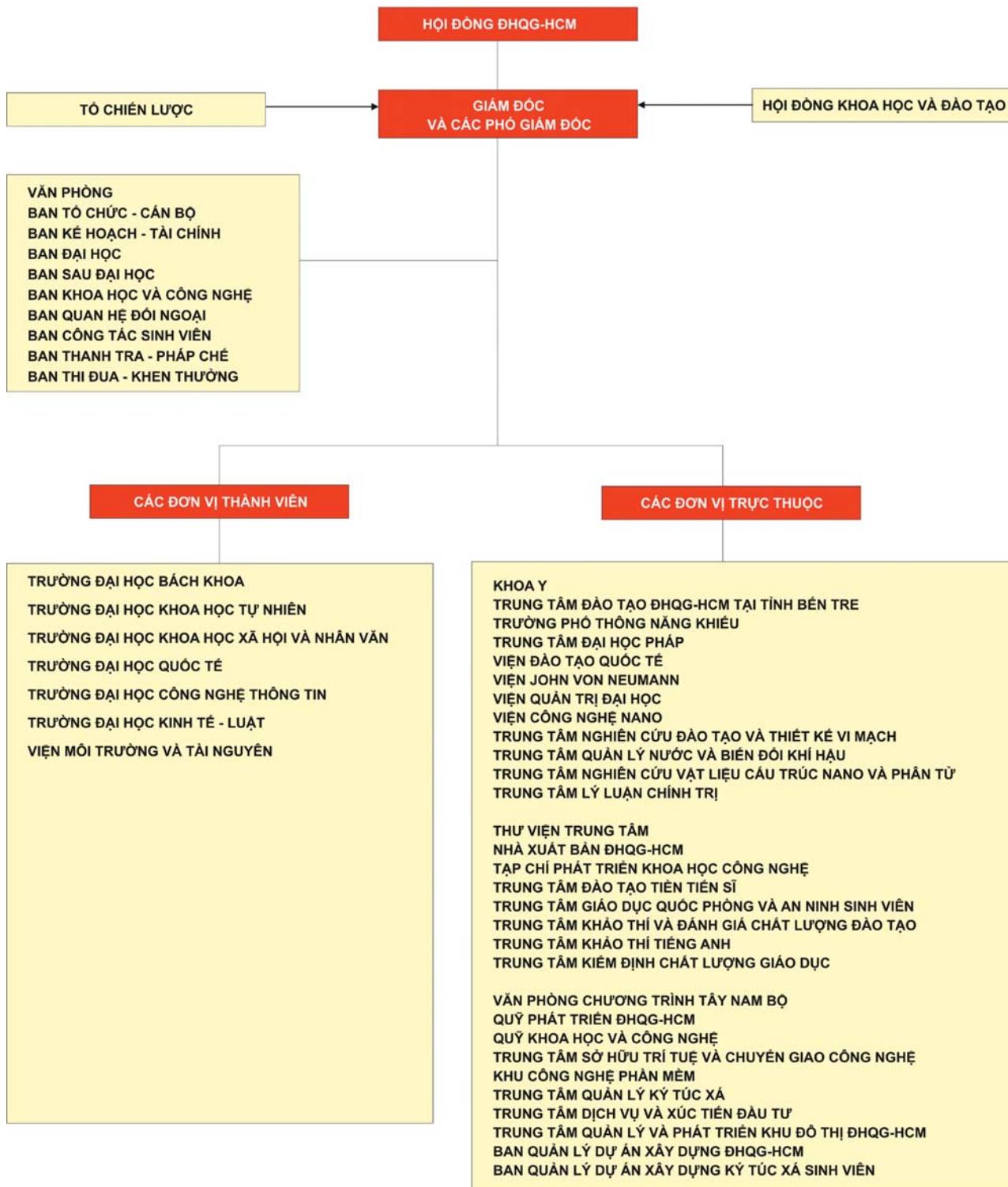
PGS.TS Nguyễn Tiên Dũng,
Hiệu trưởng Trường Đại học
Kinh tế - Luật



GS.TS Nguyễn Văn Phước,
Viện trưởng Viện Môi trường và Tài nguyên

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM



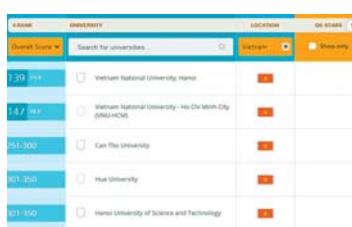
NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2016

01



Thành lập Hội đồng ĐHQG-HCM khóa IV và tổ chức kỳ họp đầu tiên.

02



ĐHQG-HCM đứng vào Top 150 đại học tốt nhất châu Á do QS University Rankings bình chọn và đứng đầu cả nước về danh tiếng học thuật (một trong 2 tiêu chí quan trọng để đánh giá xếp hạng đại học tại châu Á).

03



Chủ tịch nước Trần Đại Quang tham dự và thuyết trình tại Lễ Khai khóa 2016.

04



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cùng đoàn công tác Chính phủ dự Lễ 20/11 và làm việc với cán bộ chủ chốt ĐHQG-HCM.

05



ĐHQG-HCM có 4 ứng cử viên trúng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM.

06



Bí thư Thành ủy Đinh La Thăng và Chủ tịch UBND TP.HCM Nguyễn Thành Phong cùng đoàn công tác làm việc với ĐHQG-HCM.

07



Thành lập Trung tâm Đào tạo ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre, Trung tâm Phát triển Nông thôn - Saemaul Undong; Khánh thành Thư viện Trung tâm chi nhánh KTX B.

08



Kỷ niệm 10 năm thành lập Trường ĐH Công nghệ thông tin và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba; 20 năm thành lập Viện Môi trường và Tài nguyên; 20 năm thành lập Trường Phổ thông Năng Khiếu; 10 năm thành lập Trung tâm Đại học Pháp; 60 năm thành lập khoa Cơ khí - Trường ĐH Bách khoa.

09



Hội đồng chức danh Nhà nước công nhận đạt chuẩn thêm 3 Giáo sư và 31 Phó Giáo sư.

10



Vinh danh các cá nhân xuất sắc: GS.TS Nguyễn Thị Cành được trao giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2016; GS.TS Phan Thị Tươi và PGS.TS Dương Ái Phương nhận Huân chương Lao động hạng Nhất; TS Nguyễn Thị Hiệp nhận giải thưởng Nhà nghiên cứu khoa học trẻ tài năng.

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NỔI BẬT NĂM 2016

01



02



03



04



05



Trường ĐH Quốc tế được công nhận đạt chuẩn theo bộ tiêu chuẩn đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Công nghệ thông tin, Trường ĐH Kinh tế - Luật, Trường ĐH Khoa học tự nhiên triển khai đánh giá theo bộ tiêu chuẩn này.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn AUN-QA tại các trường thành viên.

Mở các ngành đào tạo mới phục vụ nhu cầu xã hội: Dược học, Kiến trúc, Kỹ thuật Không gian, Công nghệ Kỹ thuật Hóa học, Thương mại Điện tử, Đô thị học; Quản lý Xây dựng, Quản trị Kinh doanh (bậc Tiến sĩ); Quản lý Năng lượng, Kế toán, Công nghệ Thực phẩm (bậc Thạc sĩ).

SV ĐHQG-HCM được vinh danh ở nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế: giải thưởng Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2015 (Lê Yên Thành, Trường ĐH KHTN); giải Nhất cuộc thi robot quốc tế (Trường ĐH Bách Khoa), 2 giải Vàng tại Liên hoan Tuổi trẻ sáng tạo lần VII, xếp hạng Ba trong cuộc thi xác định các trường ĐH có lập trình viên giỏi nhất thế giới do trang web HackerRank tổ chức (Trường ĐH KHTN)...

Tổ chức nhiều hoạt động chuyên môn: Hội nghị Đào tạo theo CDIO: đúc kết triển khai cho các ngành kỹ thuật và phi kỹ thuật; Hội thảo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng với việc đổi mới công tác tư tưởng, lý luận chính trị trong các trường ĐH, CĐ; Hội thảo Nâng cao năng lực kiểm định viên 2016; Cuộc thi ý tưởng sáng tạo trẻ ĐHQG-HCM SISI lần IV -2016.

06



Tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế tại các trường thành viên; Diễn đàn Khoa học Sinh viên Quốc tế lần I-2016.

07



Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với địa phương: Đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Quảng Ngãi...

08



Ký kết với các đơn vị, doanh nghiệp: Tập đoàn Hoa Sen, MobiFone, Đài Truyền hình TP.HCM.

09



Các hoạt động công tác sinh viên: Chương trình kỹ năng sinh viên "Hòa nhập môi trường đại học"; Tọa đàm về "Giáo dục đạo đức cho sinh viên"; Hội nghị "Nguồn nhân lực hội nhập quốc tế: Thực trạng và giải pháp"; Lễ tốt nghiệp Khóa đào tạo bác sĩ đa khoa đầu tiên của Khoa Y ĐHQG-HCM.

10



ĐHQG-HCM vì cộng đồng: Hỗ trợ tỉnh Bến Tre chống hạn, xâm nhập mặn.



SỨC MẠNH HỆ THỐNG





Phiên họp đầu tiên của Hội đồng ĐHQG-HCM khóa IV
ngày 24/6/2016. Ảnh: **Thái Việt**



Phiên họp thứ hai của Hội đồng ĐHQG-HCM khóa IV
ngày 25/11/2016. Ảnh: **Đức Lộc**

HỘI ĐỒNG ĐHQG-HCM KHÓA IV

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Đại học Quốc gia được quy định tại Điều 5, Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia: "Phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển Đại học Quốc gia; quyết nghị về phương hướng đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia; quyết nghị về cơ cấu tổ chức và phương hướng phát triển Đại học Quốc gia; quyết nghị việc thành lập giải thể, sáp nhập, chia tách các tổ chức của Đại học Quốc gia theo quy định của Luật giáo dục đại học, Luật Khoa học và công nghệ; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Đại học Quốc gia, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Đại học Quốc gia".

Hội đồng ĐHQG-HCM khóa IV được thành lập theo Quyết định số 233/QĐ-ĐHQG ngày 01/4/2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

Ngày 24/6/2016, ĐHQG-HCM công bố quyết định thành lập Hội đồng ĐHQG-HCM khóa IV và tổ chức kỳ họp đầu tiên.

Hội đồng ĐHQG-HCM khóa IV có 21 thành viên gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, Chủ tịch Công Đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, Hiệu trưởng các trường đại học thành viên và Viện trưởng Viện Môi trường và Tài nguyên. Ngoài ra, Hội đồng ĐHQG-HCM còn có thành viên đại diện các đơn vị bên ngoài là các nhà quản lý nhà nước, nhà hoạt động xã hội và nhà quản lý doanh nghiệp.

Tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng ĐHQG-HCM tổ chức vào ngày 24/6/2016, Hội đồng ĐHQG-HCM thông qua kết quả bối phiếu tín nhiệm đề xuất bổ nhiệm PGS.TS Huỳnh Thành Đạt, Phó Giám đốc Thường trực ĐHQG-HCM làm Chủ tịch Hội đồng ĐHQG-HCM khóa IV. Hội đồng ĐHQG-HCM đồng ý thành lập 3 tiểu ban thuộc Hội đồng: Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Chuyên môn, Tiểu ban Tài chính. Hội đồng ĐHQG-HCM thông qua Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016 -2020.

Trong phiên họp thứ hai của Hội đồng ĐHQG-HCM tổ chức ngày 25/11/2016, Hội đồng ĐHQG-HCM đã thông qua kết quả bối phiếu tín nhiệm đề xuất bổ nhiệm PGS.TS Nguyễn Tấn Phát, Phó Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ, làm Thư ký Hội đồng ĐHQG-HCM. Hội đồng ĐHQG-HCM đồng ý chủ trương thành lập Phân hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre.

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO:
THỰC TẾ VÀ TRIỀN VỌNG

Hiện nay, ĐHQG Hà Nội và ĐHQG-HCM là hai nơi hội tụ đông đảo nhất
đội ngũ khoa học trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam.
Hai đại học này có khoảng 655 giáo sư, phó giáo sư, hơn 2.000 tiến sĩ và trên 3.000
thạc sĩ, tập trung hầu hết các ngành, chuyên ngành thuộc các lĩnh vực khoa
học tự nhiên, công nghệ, xã hội, quản lý và sức khỏe.





Nhà điều hành ĐHQG-HCM. Ảnh: TL

Thiếu nguồn hỗ trợ

ĐHQG-HCM trong quá trình xây dựng và phát triển đã năng động, tìm kiếm và vận dụng phù hợp các quy định của nhà nước trong việc thực hiện chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại các trường đại học thành viên, các trung tâm khoa học. Và chính các trường đại học, viện nghiên cứu và các trung tâm khoa học cũng đã chủ động làm công tác này, bước đầu thu hút được những nhà khoa học là Việt kiều về làm việc tại ĐHQG-HCM. Tất cả chỉ vì sự nghiệp phát triển giáo dục đại học và rộng hơn là góp phần vào công cuộc phát triển đất nước.

Mặc dù đã có chủ trương của Đảng và một số chính sách của Nhà nước theo hướng mở ra cơ chế thu hút đội ngũ các nhà khoa học trong và ngoài nước về làm việc ở các trung tâm khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục và đào tạo nhưng thực tiễn luôn có những trở ngại, rào cản trong thu hút, đai ngộ các nhà khoa học như những quy định hành chính và thủ tục về tuyển dụng, bổ nhiệm; giới hạn từ cơ chế trả lương theo ngân sách nhà nước, chi trả và thanh quyết

toán các đề tài, dự án khoa học...

ĐHQG-HCM là cơ sở giáo dục đại học công lập, phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà nước về vấn đề tuyển dụng, bổ nhiệm và chi trả lương, đề tài, dự án khoa học... Tất cả luôn nằm trong các giới hạn cho phép. Thực tế cho đến nay, hai ĐHQG chưa có được nguồn ngân sách hỗ trợ và cơ chế đặc biệt nào từ Chính phủ để đổi mới công tác tuyển dụng nhằm thu hút và đai ngộ nhân lực trình độ cao.

Cơ sở pháp lý

- Thông báo số 315-TB/TW ngày 29/8/2000 của Thường vụ Bộ Chính trị về chủ trương tổ chức lại hai ĐHQG. Trong đó, nhấn mạnh việc "đảm bảo quyền tự chủ cao trong các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức bộ máy và nhân sự của các Đại học Quốc gia".

- Luật Giáo dục Đại học 2012, Điều 8. Đại học Quốc gia: (1) ĐHQG là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển. (2) ĐHQG có quyền chủ

Triển vọng

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã lan tỏa với sức phát triển chưa từng có ở hầu hết lĩnh vực, đang là thời cơ và thách thức lớn trong việc thu hút các nhà khoa học công nghệ tại các quốc gia và các trường đại học.

Quá trình hiện thực hóa tự chủ đại học ở Việt Nam đang có những kết quả tích cực phù hợp với xu hướng chung hứa hẹn sẽ mở ra những cơ chế có thể thu hút hiệu quả các nhà khoa học.

Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển, ĐHQG-HCM đang nằm vào Top 150 trường đại học hàng đầu châu Á và cùng với ĐHQG Hà Nội luôn giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Với tầm nhìn, sứ mạng và sự nỗ lực phấn đấu vào nhóm 100 đại học châu Á, thời gian tới, việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển ĐHQG-HCM.

Thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT giao, hai ĐHQG đang xây dựng đề án thí điểm thu hút nhà khoa học trình độ cao là Việt kiều, người Việt Nam ở nước ngoài và các du học sinh tại ĐHQG Hà Nội và ĐHQG-HCM.

ĐHQG-HCM tiếp tục thực hiện chính sách thu hút các nhà khoa học chất lượng cao về làm việc và cống hiến cho sự nghiệp phát triển đất nước. Điều này có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của ĐHQG-HCM.



Ảnh minh họa



Hội nghị bồi dưỡng viên chức quản lý tại Khoa Y. Ảnh: Khoa Y

CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC QUẢN LÝ TẠI KHOA Y

THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO CỦA ĐHQG-HCM, NĂM 2016, BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ ĐÃ THIẾT KẾ VÀ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG DÀNH RIÊNG CHO ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC QUẢN LÝ (VCQL) CẤP PHÒNG CỦA KHOA Y - MỘT TRONG NHỮNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO TRẺ NHẤT TRONG HỆ THỐNG ĐHQG-HCM.

Chương trình hướng đến mục tiêu tăng cường năng lực lãnh đạo, quản lý, quản trị đại học hiện đại theo chuẩn mực quốc tế, đáp ứng việc thực thi nhiệm vụ, sứ mạng của ĐHQG-HCM.

Bám sát yêu cầu của đơn vị

Việc xây dựng, thiết kế chương trình bồi dưỡng VCQL cấp phòng Khoa Y được xác định phải đảm bảo trang bị hệ thống kiến thức, kỹ năng và các công cụ hỗ trợ để thực thi nhiệm vụ điều hành công tác tại đơn vị; góp phần nâng cao năng lực của đội ngũ VCQL của ĐHQG-HCM nói chung, của Khoa Y nói riêng; đồng thời thống nhất về nhận thức của đội ngũ VCQL cấp phòng trong phương thức tiếp cận các vấn đề về quản trị đại học trong toàn hệ thống. Trong đó, tập trung cung cấp những kiến thức về hệ thống giáo dục

đại học, về hệ thống ĐHQG-HCM với cơ chế hoạt động và các mối quan hệ trong hệ thống; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý thiết yếu gắn với tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu vị trí việc làm của VCQL; định hướng, xây dựng hành vi, thái độ làm việc phù hợp của VCQL.

Chương trình đòi hỏi bám sát tình hình hoạt động thực tiễn, đặc thù của Khoa Y; không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển của Khoa Y mà còn đảm bảo phù hợp định hướng phát triển của ĐHQG-HCM, từng bước chuẩn hóa chất lượng các chức danh quản lý theo quy định của nhà nước nói chung, của ĐHQG-HCM nói riêng.

Khung chương trình được thiết kế gồm 4 phần: Tổng quan về hệ thống giáo dục đại học trong nước và trên thế giới, về hệ thống ĐHQG-HCM; kiến thức, kỹ năng quản lý và lãnh đạo chung của cấp phòng; kiến thức, kỹ năng quản lý và lãnh đạo theo các lĩnh vực chuyên môn; đi thực tế, học tập trao đổi kinh nghiệm.

Kết hợp lý thuyết và thực tế

Ban giảng huấn chương trình bồi dưỡng gồm những thầy cô là lãnh đạo các cấp của ĐHQG-HCM, là chuyên gia trong lĩnh vực quản trị đại học như PGS.TS Phan Thanh Bình, nguyên



Hội nghị bồi dưỡng viên chức quản lý tại Khoa Y. Ảnh: Khoa Y

Giám đốc ĐHQG-HCM, PGS.TS Lê Quang Minh, nguyên Viện trưởng Viện Quản trị Đại học...

Sau khi lịnh hội những kiến thức, kỹ năng tại lớp, đoàn VCQL Khoa Y được tổ chức đi thực tế để trao đổi, học tập kinh nghiệm qua hoạt động thực tiễn, trong đó tập trung tìm hiểu sâu một số mảng công tác chuyên môn tại 3 trường đại học thành viên: Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn (công tác tổ chức - hành chính - nhân sự, đào tạo, công tác sinh viên), Trường ĐH Kinh tế - Luật (công tác tổ chức - hành chính - nhân sự, kế hoạch - tài chính, quản trị thiết bị, xây dựng cơ bản) và Trường ĐH Quốc tế (công tác tổ chức - hành chính - nhân sự, khoa học - công nghệ và quan hệ quốc tế).

Lãnh đạo các trường đã chia sẻ những quan điểm, chủ trương, nguyên tắc trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động chung của nhà trường; đồng thời, lãnh đạo các phòng

chức năng của trường trình bày, trao đổi về hoạt động lãnh đạo, quản lý cấp phòng, giới thiệu những mô hình quản lý hiệu quả tại đơn vị. Hoạt động này giúp VCQL học tập được nhiều điều hữu ích, từ đó có thể nghiên cứu, điều chỉnh để áp dụng cho phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

Hiệu quả tích cực

Nhìn chung, chương trình bồi dưỡng được đầu tư nghiên cứu, xây dựng trên cơ sở những yêu cầu thực tiễn của Khoa Y và ĐHQG-HCM: từ nghiên cứu chiến lược, tìm hiểu nhu cầu, đến thiết kế xây dựng chương trình bao gồm nội dung, phương pháp chuyển tải và đánh giá hiệu quả. Chương trình đã trang bị cho đội ngũ VCQL những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết, đặc biệt là những tiếp cận về quản trị đại học để thực thi hiệu quả nhiệm vụ quản lý tại đơn vị; bước đầu định hướng cho đội ngũ VCQL có những tư duy mới, hiện đại và năng động hơn trong hoạt động quản trị.

Nội dung chương trình được đánh giá phù hợp, thiết thực trên cơ sở có sự chuẩn bị kỹ, có sự phối hợp, trao đổi, thảo luận kỹ giữa ban tổ chức chương trình, các báo cáo viên, các trường đón đoàn đến thực tế để hoàn chỉnh nội dung chương trình; bảo đảm tỷ lệ giữa học tập, nghiên cứu lý thuyết và khảo sát thực tế.

Bên cạnh những nỗ lực của ban tổ chức, góp phần quan trọng hơn cả vào sự thành công của chương trình chính là sự quan tâm, hỗ trợ tích cực và nhiệt tình của các thầy cô trong ban giảng huấn, là ý thức trách nhiệm, thái độ tích cực, chủ động của đội ngũ VCQL của Khoa Y trong học tập.

Chương trình đã cung cấp những kiến thức, kỹ năng, công cụ, thái độ phù hợp, giúp VCQL vừa có thể vận dụng để cải thiện hiệu quả công việc hiện tại của bản thân, đồng thời giúp VCQL chủ động định hướng cho việc học tập các kiến thức mới, mở rộng tầm nhìn, nâng cao khả năng tác nghiệp để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tương lai, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đơn vị.

Việc xây dựng và triển khai thực hiện chương trình bồi dưỡng VCQL cấp phòng của Khoa Y giúp đúc kết kinh nghiệm thực tiễn để tiếp tục hoàn thiện các chương trình đào tạo đội ngũ VCQL các cấp vào năm 2018 theo Kế hoạch Chiến lược của ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020.

CHỦ ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ CHUẨN HÓA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐHQG-HCM LÀ MỘT TRUNG TÂM ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, SAU ĐẠI HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC, LÀM NÒNG CỐT CHO HỆ THỐNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI. DO ĐÓ, VIỆC XÂY DỰNG, CẢI TIẾN, PHÁT TRIỂN VÀ CHUẨN HÓA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (CTĐT) ĐƯỢC ĐHQG-HCM THỰC HIỆN LIÊN TỤC THEO HƯỚNG TÍCH HỢP KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VÀ ĐẠO ĐỨC, ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA VÀ CUNG CẤP NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CHO XÃ HỘI.

Nhìn lại những nỗ lực không ngừng của ĐHQG-HCM trong thời gian qua, có thể nhận ra nhiều thành tựu nổi bật trong việc xây dựng và chuẩn hóa CTĐT của toàn hệ thống cũng như của các trường, đơn vị thành viên.

Mỗi năm mở thêm 2 ngành mới

Trong giai đoạn 2011-2015, ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên đã xây dựng và phát triển ngành (chương trình) mới trình độ đại học từ tổng số 103 ngành (năm 2011) thành 113 ngành (năm 2015) ở 18 lĩnh vực đào tạo, trung bình mỗi năm có 2 ngành mới được xây dựng, tuyển sinh và đào tạo tại các đơn vị.

Năm 2016, ĐHQG-HCM đã phê duyệt 4 ngành tuyển sinh trình độ đại học mới tại các đơn vị, cụ thể theo Bảng 2:

Triển khai CDIO

Phương pháp tiếp cận CDIO giúp giải quyết những yêu cầu và điều kiện đặc thù của các CTĐT khác nhau. ĐHQG-HCM áp dụng CDIO từ năm 2010, bắt đầu bằng việc thí điểm cho 5 ngành đào tạo thuộc lĩnh vực kỹ thuật, máy tính và công nghệ thông tin (CNTT); từ đó đúc kết những mô hình mẫu, khung chuẩn chung phát triển CTĐT.

Sau 3 năm thí điểm thành công, từ năm 2013, CDIO được triển khai cho nhiều CTĐT thuộc các lĩnh vực khác nhau (Bảng 3). Đến năm 2016, ĐHQG-HCM có 5 trường, 30 khoa, 62 CTĐT tham gia triển khai CDIO. Trong đó, 30 CTĐT thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật; 32 CTĐT thuộc các lĩnh vực khác; 3 trường triển khai cho tất cả CTĐT hệ chính quy

Cơ sở đào tạo	2011	2012	2013	2014	2015
Đại học chính quy	103	106	108	112	113
Trường ĐH BK	33	33	33	33	33
Trường ĐH KHTN	16	17	17	17	17
Trường ĐH KHXH&NV	26	27	27	27	27
Trường ĐH KT-L	12	13	13	14	14
Trường ĐH QT	10	10	11	13	14
Trường ĐH CNTT	5	5	6	7	7
Khoa Y	1	1	1	1	1

Bảng 1: Thống kê ngành đào tạo đại học tại ĐHQG-HCM giai đoạn 2011-2015

Stt	Ngành đào tạo mới năm 2016	Trường/khoa	Mục tiêu chung
1	Dược học	Khoa Y	Đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành dược, định hướng các chuyên ngành: quản lý - cung ứng thuốc, dược lý - dược lâm sàng, sản xuất - phát triển thuốc.
2	Kỹ thuật Không gian	Trường ĐH QT	Định hướng giải quyết những vấn đề liên quan đến xây dựng và vận hành các sản phẩm, các hệ thống có sử dụng công nghệ vệ tinh trong đời sống, xã hội và an ninh quốc phòng, góp phần thực hiện chiến lược quốc gia về nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vũ trụ.
3	Công nghệ Kỹ thuật Hóa học	Trường ĐH KHTN	Cung cấp kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành sâu rộng, phương pháp luận vững chắc để vận dụng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm trong lĩnh vực hóa học, có thể áp dụng triển khai các kết quả nghiên cứu cũng như có khả năng tiếp nhận các quy trình công nghệ hóa học hiện đại từ các quốc gia tiên tiến trên thế giới.
4	Thương mại Điện tử (Thí điểm)	Trường ĐH KT - L	Người học có kiến thức toàn diện về lĩnh vực thương mại điện tử, nắm vững nghiệp vụ quản lý - kinh doanh và ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Bảng 2

Các lĩnh vực đào tạo tham gia áp dụng CDIO	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Kỹ thuật cơ khí, máy tính và CNTT								
Kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật, khoa học, kinh doanh, quản lý								
Khoa học xã hội và nhân văn								

Bảng 3. Tiến trình triển khai CDIO cho các lĩnh vực đào tạo

Trường	Nhóm A (từ 2010)	Nhóm B (từ 2013)	Nhóm C (từ 2014)	Nhóm D (từ 2015)	Nhóm E (từ 2016)	CTĐT áp dụng CDIO
Trường ĐH BK	1	12	20	-	-	33/33 (100%)
Trường ĐH KHTN	4	2	-	10	-	16/16 (100%)
Trường ĐH CNTT	-	2	3	-	2	7/7 (100%)
Trường ĐH KT - L	-	1	-	1	1	3/10 (30%)
Trường ĐH KHXH&NV	-	-	-	2	1	3/17 (18%)
Tổng	5	17	23	13	4	62/83 (75%)

Bảng 4. Kết quả triển khai CDIO (tính đến 30/7/2016)

(Trường ĐH BK, Trường ĐH KHTN và Trường ĐH CNTT) (Bảng 4).

Kiểm định khu vực và quốc tế

Áp dụng CDIO, các CTĐT được cải tiến toàn diện theo

SỨC MẠNH HỆ THỐNG

nguyên lý phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra (CDR) và lấy người học làm trung tâm, để đáp ứng chuẩn kiểm định khu vực, quốc tế. Việc đổi mới đi từ triết lý và mục tiêu đào tạo đến CDR, chương trình giảng dạy, cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành, kiểm tra đánh giá việc dạy và học, phát triển giảng viên, đánh giá CTĐT và cung cấp phản hồi đến các bên liên

quan... để đáp ứng mục tiêu hay CDR thay đổi theo thời gian (Bảng 5).

Tính đến 30/11/2016, trong số 30 CTĐT được đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn AUN-QA, có 20 CTĐT áp dụng CDIO. Trong đó có 2 CTĐT đã đạt kiểm định theo tiêu chuẩn ABET vào năm 2014.

Các vấn đề cốt lõi	Cải tiến và cải cách CTĐT theo CDIO	Các kết quả tổng thể đạt được
Mục tiêu đào tạo	Triết lý, mục tiêu và bối cảnh đào tạo được xác định rõ ràng	62 CTGD mới theo CDIO
CDR của CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> CDR được xây dựng toàn diện, cụ thể và phát triển một cách hệ thống trên cơ sở đề cương CDIO/ đề cương CDR của nhóm ngành CDR đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> CDR chi tiết cấp độ 4 CTGD tích hợp Đề cương môn học chi tiết Bài giảng, case-studies Công cụ đánh giá kết quả học tập
Chương trình giảng dạy (CTGD)	<p>CTGD theo mô hình tích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> Các môn học kiến thức ngành hỗ trợ lẫn nhau Tích hợp phát triển kỹ năng, rèn luyện phẩm chất với giảng dạy kiến thức CDR của CTĐT được phân bổ và chuyển tải đầy đủ thành các CDR trong từng môn học Liên kết CDR môn học với kỹ thuật đánh giá và phản hồi, các hoạt động dạy và học 	
CSVC, trang thiết bị(TTB)thực hành	CSVC, TTB thực hành được tái tổ chức/đầu tư mới	<p>Không gian thực hành liên quan tại 4 trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường ĐH BK Trường ĐH KHTN Trường ĐH CNTT Trường ĐH KT - L
Dạy và học và kiểm tra đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp trải nghiệm học tích hợp, học chủ động Kiểm tra đánh giá dựa trên CDR Năng lực của SV được đánh giá định kỳ để xác nhận sự tiến triển hay mức độ đáp ứng CDR 	<ul style="list-style-type: none"> SV được thụ hưởng CTĐT theo CDIO SVTN từ 5 CTĐT nhóm A, đạt CDR mới theo CDIO
Phát triển giảng viên (GV)	<p>Tăng cường năng lực GV về</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng CDR, CTGD tích hợp theo CDIO Thiết kế GD và đánh giá dựa trên CDR Kỹ năng nghề nghiệp Áp dụng phương pháp học tích hợp, chủ động 	<p>Trên 4.000 lượt GV được bồi dưỡng</p>
Đánh giá CTĐT	<p>Đánh giá theo 12 tiêu chuẩn CDIO</p> <ul style="list-style-type: none"> Tự đánh giá (TĐG) và cải tiến hàng năm Đánh giá ngoài nội bộ định kỳ và cải tiến 	<ul style="list-style-type: none"> 5 CTĐT nhóm A tiến hành TĐG, đánh giá ngoài nội bộ định kỳ, 2011-2016 Một số CTĐT nhóm B tiến hành TĐG, đánh giá ngoài nội bộ định kỳ, 2016

Bảng 5. Đổi mới CTĐT theo CDIO tại ĐHQG-HCM (tính đến 30/11/2016)

LỄ TRAO QUYẾT ĐỊNH

GIAO NHIỆM VỤ CHO TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN
ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC
Mã ngành: 52510401



PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa -
Phó Giám đốc ĐHQG-HCM
trao quyết định đào tạo ngành
Công nghệ Kỹ thuật Hóa học cho
Trường ĐH Khoa học tự nhiên.
Ảnh: Minh Châu

Các ngành mới mở năm 2016

Năm 2016, ĐHQG-HCM đã ra quyết định mở ngành cho 5 chương trình đào tạo bậc sau đại học và 6 chương trình đào tạo bậc đại học nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN

Số thứ tự	Đơn vị	Ngành	Ghi chú
1	Trường ĐH Khoa học tự nhiên	Công nghệ Kỹ thuật Hóa học	Đào tạo chính thức
2	Trường ĐH Quốc tế	Kỹ thuật Không gian	Đào tạo thí điểm
3	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Thương mại Điện tử	Đào tạo thí điểm
4	Khoa Y	Dược học	Đào tạo chính thức
5	Trường ĐH KH xã hội và Nhân văn	Đô thị học	Đào tạo chính thức
6	Trường ĐH Bách khoa	Kiến trúc	Đào tạo chính thức

CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Số thứ tự	Đơn vị	Ngành
1	Trường ĐH Bách khoa	Quản lý Năng lượng
2	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Kế toán
3	Trường ĐH Quốc tế	Công nghệ Thực phẩm

CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Số thứ tự	Đơn vị	Ngành
1	Trường ĐH Bách khoa	Quản lý Xây dựng
2	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Quản trị Kinh doanh

HỘI NGHỊ CDIO 2016: TRIỂN KHAI CHO CÁC NGÀNH KỸ THUẬT VÀ PHI KỸ THUẬT

300 NHÀ GIÁO, NHÀ QUẢN LÝ THUỘC 32 TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRONG CẢ NƯỚC ĐÃ THAM DỰ HỘI NGHỊ CDIO NĂM 2016 VỚI CHỦ ĐỀ ĐÀO TẠO THEO CDIO: ĐÚC KẾT TRIỂN KHAI CHO CÁC NGÀNH KỸ THUẬT VÀ PHI KỸ THUẬT DO ĐHQG-HCM TỔ CHỨC VÀO NGÀY 25/8. CÓ 41 THAM LUẬN ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI PHIÊN TOÀN THỂ VÀ 5 PHÂN BAN.

Hội nghị là cơ hội để các cơ sở giáo dục gặp gỡ, trao đổi thông tin về việc triển khai và áp dụng mô hình CDIO, đồng thời đánh giá hiệu quả và đúc kết kinh nghiệm triển khai CDIO tại Việt Nam.

Có thể áp dụng cho các ngành phi kỹ thuật

So với các năm trước, Hội nghị CDIO năm 2016 có nhiều tham luận đa dạng thuộc các lĩnh vực đào tạo khác nhau: khoa học tự nhiên, kinh tế, quản lý, khoa học xã hội và nhân văn... Các tham luận tập trung vào việc đúc kết kinh nghiệm triển khai CDIO cấp hệ thống, bao gồm lĩnh vực kỹ thuật và phi kỹ thuật cũng như chia sẻ kinh nghiệm triển khai CDIO trong từng lĩnh vực, từng ngành với từng vấn đề.

Dựa vào tác động tích cực của việc áp dụng CDIO trong xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo (CTĐT) và tính khái quát cao của tiêu chuẩn CDIO, hội nghị cho rằng hoàn toàn có thể áp dụng CDIO cho các ngành ngoài lĩnh vực kỹ thuật, nhất là khi vận dụng được tiêu chuẩn 1 của CDIO để làm rõ bối cảnh nghề nghiệp chính yếu mà CTĐT hướng tới.

Hội nghị đã nhận được những nhận xét, đánh giá và tư vấn xác đáng từ GS.TS Hồ Tân Nhựt - Đại học California, Northridge, Hoa Kỳ, chuyên gia Hiệp hội CDIO thế giới.



PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa phát biểu tại hội nghị. Ảnh: Đức Lộc



Tài liệu hội nghị. Ảnh: TL

Đóng góp đổi mới giáo dục đại học Việt Nam

CDIO là khung chuẩn giúp xây dựng và thực hiện CTĐT đáp ứng mục tiêu phát triển toàn diện kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cần thiết cho sinh viên. ĐHQG-HCM áp dụng mô hình này từ năm 2010, bắt

đầu bằng việc thí điểm ở 5 ngành đào tạo. Đến năm 2016, ĐHQG-HCM có 5 trường, 30 khoa, 62 CTĐT áp dụng CDIO. Trong đó có 21 chương trình tham gia đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn AUN-QA và 2 chương trình tham gia kiểm định theo tiêu chuẩn ABET.

Áp dụng CDIO, các CTĐT đã được đổi mới căn bản, giải quyết một cách hệ thống những vấn đề cốt lõi nhằm đào tạo sinh viên đạt được năng lực nghề nghiệp yêu cầu. Bằng chứng là sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra (CDR) theo CDIO có cơ hội việc làm cao hơn các khóa trước đây. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên được tăng cường năng lực để cung cấp trải nghiệm học tích hợp, học chủ động và đánh giá học tập dựa trên CDR, giúp giảng viên sáng tạo hơn trong giảng dạy.

Theo PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, triển khai mô hình này sẽ giúp các trường đại học Việt Nam đổi mới căn bản cách thức xây dựng và thực hiện CTĐT theo hướng tiếp cận năng lực, để đào tạo sinh viên đáp ứng chuẩn chất lượng khu vực và quốc tế. Tốt nghiệp các chương trình theo mô hình này, sinh viên có nhiều cơ hội tham gia thị trường lao động trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN và thị trường lao động thế giới.

Trước đó, ĐHQG-HCM và Bộ GD&ĐT đã tổ chức các hội nghị CDIO với chủ đề "Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế: Mô hình CDIO (năm 2012)" và "CDIO: Từ thí điểm đến đại trà (năm 2014)".



Toàn cảnh hội nghị CDIO 2016. Ảnh: Đức Lộc



Ảnh minh họa

XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

CÔNG TÁC TUYỂN SINH LUÔN ĐƯỢC ĐHQG-HCM THỰC HIỆN MỘT CÁCH NGHIÊM TÚC, THEO ĐÚNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ GD&ĐT. NĂM 2016, ĐHQG-HCM ĐÃ CỤ THỂ HÓA CHỦ TRƯƠNG CHUNG TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀ ĐẠT MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐÁNG GHI NHẬN.

ĐHQG-HCM triển khai đề án công tác tuyển sinh năm 2016 với các nội dung thiết thực, bao gồm: tăng cường quảng bá, thông tin về phương thức, nhóm ngành/ngành và các chương trình tuyển sinh của ĐHQG-HCM; tăng cường tính hệ thống trong công tác đăng ký xét tuyển và xét tuyển; đảm bảo quyền tự chủ, tính đặc thù của các đơn vị đồng thời có sự thống nhất, liên kết trong hệ thống ĐHQG-HCM và tuân theo khung quy định chung của cả nước.

Thống nhất nội dung xét tuyển

ĐHQG-HCM đã xây dựng hệ thống thông tin đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng nhằm hướng đến các mục tiêu:

- Thống nhất về nội dung đăng ký xét tuyển, có thể theo dõi tình hình hồ sơ dự tuyển, thống kê số liệu dự tuyển và kết quả tuyển sinh theo trường,

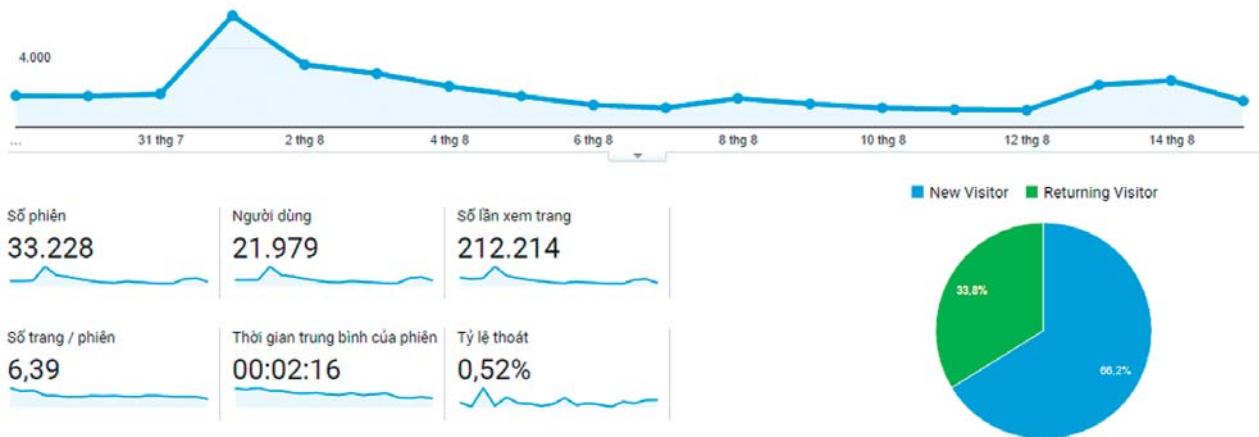
ngành/nhóm ngành, khu vực; chia sẻ thông tin đăng ký dự tuyển của các thí sinh có đăng ký vào nhiều hơn một đơn vị để kiểm soát tình trạng ảo trong các đơn vị của ĐHQG-HCM.

- Các đơn vị có thể rút trích dữ liệu để phục vụ công tác tuyển sinh cũng như cập nhật các dữ liệu cần thiết về hệ thống chung của ĐHQG-HCM.

- Cung cấp thông tin tuyển sinh của cả hệ thống (các đơn vị), nhận tư vấn hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh trực tuyến giúp thí sinh định hướng việc chọn ngành dự tuyển phù hợp với năng lực và sở thích; cho phép thí sinh đăng ký nguyện vọng theo quy định.

Một số kết quả bước đầu

Với chủ trương và tính nhất quán trong toàn



DHQG-HCM nói chung và các đơn vị thành viên nói riêng, đề án đã mang lại một số kết quả cụ thể:

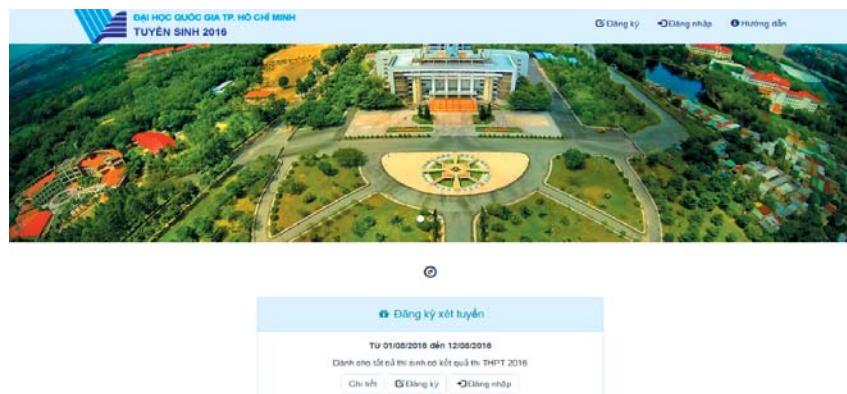
- Xây dựng được trang thông tin tuyển sinh chung (<http://tuyensinh.vnuhcm.edu.vn>) của ĐHQG-HCM đem lại nhiều tiện ích: Cung cấp thông tin, phương án tuyển sinh thống nhất trong toàn ĐHQG-HCM năm 2016; Cho phép người dùng tra cứu và truy cập thông tin bằng nhiều phương thức khác nhau như chọn trường/đơn vị thành viên → tra cứu và truy cập thông tin các ngành, các chương trình đào tạo, điểm chuẩn các năm hoặc chọn ngành học → tra cứu và truy cập thông tin các trường/đơn vị thành viên có tổ chức đào tạo ngành đã chọn, nội dung đào tạo và đặc điểm đào tạo ngành học đã chọn tại từng trường/đơn vị thành viên; Thông tin tư vấn hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh cho thí sinh; Đăng ký xét tuyển ĐH, CĐ trực tuyến...

Trong 15 ngày đăng ký của nguyện vọng đầu tiên, số lượng người truy cập trang tuyển sinh

của ĐHQG-HCM lên đến 22.000. Trong đó, trung bình mỗi người truy cập từ 6-7 trang thông tin thành phần. Điều này cho thấy sự quan tâm của người sử dụng không chỉ thể hiện ở số lượng mà còn ở cả mức độ truy cập thông tin của từng người dùng.

- Xây dựng được hệ thống đăng ký thông tin xét tuyển chung của ĐHQG-HCM, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác tuyển sinh. Đặc biệt là ở các phương diện: Thông nhất công tác đăng ký xét tuyển và xử lý thông tin đăng ký xét tuyển; Đáp ứng các phương thức đăng ký xét tuyển như trực tuyến, qua đường bưu điện, trực tiếp tại đơn vị hoặc các phương thức đăng ký xét tuyển khác do đơn vị quy định; Tích hợp báo cáo thống kê chi tiết về tình hình đăng ký xét tuyển của các đơn vị theo nhiều tiêu chí khác nhau tùy theo mục đích; Hệ thống đã được triển khai một cách đồng bộ và hỗ trợ hiệu quả cho công tác đăng ký xét tuyển tại các đơn vị thành viên.

Hệ thống thông tin đăng ký xét tuyển ĐH, CĐ năm 2016 của ĐHQG-HCM không chỉ góp phần xây dựng được một kênh thông tin tuyển sinh thống nhất trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM, mà còn tạo lập được công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác đăng ký xét tuyển tại từng đơn vị. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai đồng bộ đến từng đơn vị trong một khoảng thời gian ngắn của các đợt tuyển sinh theo quy định trong năm 2016 nhưng những kết quả đạt được của đề án sẽ là sự chuẩn bị cần thiết cho những bước đi xa hơn trong việc thống nhất công tác xét tuyển dựa trên kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức trong tương lai



Giao diện chung của hệ thống đăng ký xét tuyển



ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

THÀNH QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG

HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐANG CÓ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHANH TRONG KHU VỰC VÀ TRÊN THẾ GIỚI. GẦN ĐÂY NHẤT LÀ SỰ RA ĐỜI CỦA KHUNG THAM CHIẾU VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ASEAN (AQRF) VÀ HÀNG LOẠT CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỂ TRIỂN KHAI KIỂM ĐỊNH CẤP TRƯỜNG THEO TIÊU CHUẨN AUN-QA. ĐIỀU NÀY ĐÃ ĐEM ĐẾN NHIỀU CƠ HỘI MỞ RỘNG QUAN HỆ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHO CÁC QUỐC GIA TRONG KHU VỰC, TRONG ĐÓ CÓ VIỆT NAM.

Với sứ mạng là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, noi di đầu trong đổi mới, phát triển đất nước và thúc đẩy tiến bộ xã hội, ĐHQG-HCM luôn hướng đến mục tiêu hội nhập quốc tế về chất lượng để khẳng định thương hiệu và vị thế quốc gia.

Hình thành văn hóa chất lượng

Chiến lược phát triển ĐHQG-HCM xác định chính sách về chất lượng là ưu tiên hàng đầu, được lồng ghép xuyên suốt trong mọi hoạt động và

nhiệm vụ công tác. Do vậy, trong định hướng phát triển công tác đảm bảo chất lượng, ĐHQG-HCM coi vấn đề cải tiến liên tục là nội dung cốt lõi và là nhiệm vụ trọng tâm của tất cả hoạt động, nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu. Để thúc đẩy việc cải tiến chất lượng, ĐHQG-HCM ưu tiên triển khai thường xuyên công tác đảm bảo chất lượng bên trong, đồng thời đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng. Việc triển khai hiệu quả các hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng sẽ góp phần tạo tiền đề và nền tảng vững chắc để ĐHQG-HCM tham



Đoàn đánh giá AUN và các đại biểu ĐHQG-HCM. Ảnh: MC



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Phó Giám đốc thường trực ĐHQG-HCM nhận quà lưu niệm từ đại diện AUN. Ảnh: MC

gia xếp hạng đại học quốc tế.

Thời gian qua, ĐHQG-HCM đã đạt được một số thành quả đáng ghi nhận trong công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng như: vận hành xuyên suốt hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong từ cấp ĐHQG đến cấp trường thành viên, triển khai áp dụng đại trà CDIO trong đổi mới công nghệ đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ, áp dụng công cụ kiểm soát và quản lý chất lượng... điều này góp phần hình thành và lan tỏa văn hóa chất lượng trong toàn ĐHQG-HCM.

Đặc biệt, năm 2016 đánh dấu nỗ lực của toàn hệ thống trong hoạt động đánh giá chất lượng. Số lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo

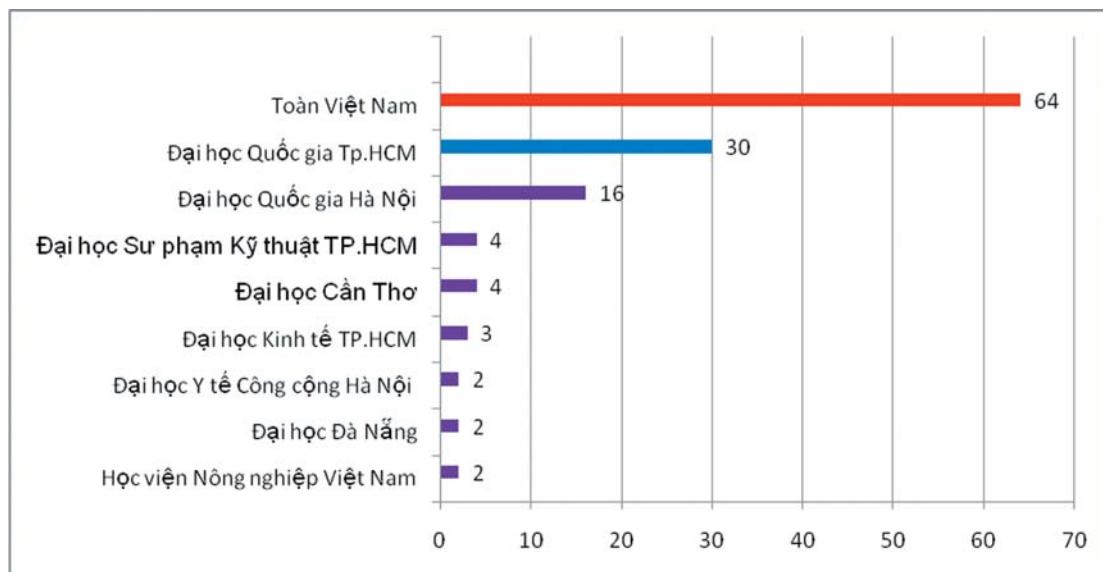
được đánh giá tăng nhanh so với những năm trước. ĐHQG-HCM đã có 5 trường đại học thành viên được kiểm định theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và một trường sẽ được đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA vào năm 2017. Đến cuối năm 2016, trong tổng số 64 chương trình được đánh giá của Việt Nam, ĐHQG-HCM có 30 chương trình được đánh giá theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA¹; 2 chương trình được kiểm định theo ABET²; 7 chương trình kiểm định theo CTI³ và 2 chương trình đạt chuẩn ACBSP⁴ và FIBBA⁵. Về công tác xếp hạng đại học quốc tế, năm 2016, ĐHQG-HCM đã xếp vị trí 147 châu Á theo bảng xếp hạng QS ASIA (tăng 54 bậc so với năm 2015).

Những kết quả đạt được trong thời gian qua là do sự cam kết và tạo mọi điều kiện từ cấp lãnh đạo ĐHQG-HCM đến các đơn vị thành viên, cũng như sự đồng thuận của từng cán bộ, giảng viên, sinh viên, đội ngũ hỗ trợ, vì mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Tập trung cải tiến chất lượng sau đánh giá

Trong thời gian tới, ĐHQG-HCM tiếp tục triển khai các hoạt động bám sát định hướng đảm bảo chất lượng; theo đó sẽ phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng và tham gia xếp hạng quốc tế. Cụ thể, ĐHQG-HCM triển khai nghiên cứu và phát triển mô hình quản lý chất lượng theo hướng tiếp cận các xu hướng tiên bộ trên thế giới. Bên cạnh đó, mục tiêu chuẩn hóa chương trình đào tạo theo chuẩn

SỨC MẠNH HỆ THỐNG



Biểu đồ số lượng chương trình đánh giá AUN-QA tại Việt Nam (bao gồm cả các chương trình theo dự án ASEAN-QA), tính đến tháng 12/2016⁶.

mục quốc tế cũng được triển khai thông qua việc tăng cường công tác kiểm định chất lượng cấp chương trình và cấp cơ sở giáo dục theo các bộ tiêu chuẩn quốc tế, tập trung hoạt động cải tiến chất lượng sau đánh giá. Ngoài ra, ĐHQG-HCM sẽ tích cực và chủ động tham gia xếp hạng quốc tế để khẳng định thương hiệu. Như vậy, với tất cả nỗ lực không ngừng của hệ thống và những định hướng, chính sách rõ ràng, hiệu quả, công tác đảm bảo chất lượng tại ĐHQG-HCM thời gian tới sẽ tiếp tục đạt được nhiều thành quả, góp phần thúc đẩy phong trào đảm bảo chất lượng

trong cả nước trong tiến trình hội nhập quốc tế.

-
1. Chuẩn của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á
 2. Hội đồng Kiểm định Kỹ thuật và Công nghệ (Hoa Kỳ)
 3. Hiệp hội kỹ sư Pháp và châu Âu
 4. Hội đồng Kiểm định các trường và chương trình đào tạo về kinh doanh (Hoa Kỳ)
 5. Tổ chức Kiểm định Chất lượng Chương trình Quản trị Kinh doanh quốc tế
 6. Nguồn: Ban Thư ký AUN, ngày 14/12/2016.



Đoàn đánh giá AUN làm việc tại ĐHQG-HCM. Ảnh: MC



PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM trao giấy chứng nhận MOET cho Trường ĐH Quốc tế. Ảnh: **Khánh Lâm**.



Khai mạc đợt đánh giá theo chuẩn MOET của Trường ĐH Kinh tế - Luật. Ảnh: **KT-L**

Trường Đại học Quốc tế đạt chuẩn kiểm định MOET

Năm 2016, Trường ĐH Quốc tế đã được công nhận đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục từ Bộ GD&ĐT (MOET).

Với mức 88,5% đạt các tiêu chí, nhất là tiêu chí về hoạt động đào tạo, chương trình đào tạo, người học, hợp tác quốc tế, tổ chức và quản lý tài chính, Trường ĐH Quốc tế đứng đầu trong các trường phía Nam và đứng thứ hai cả nước trong 12 cơ sở giáo dục được công nhận đạt chuẩn MOET.

Chuẩn MOET (gồm 61 tiêu chí trong tổng số 10 tiêu chuẩn) là bộ chuẩn đánh giá cơ sở giáo dục do Bộ GD&ĐT thiết kế và được giao quyền triển khai đánh giá cho các đơn vị độc lập có chức năng kiểm định các trường ĐH của Việt Nam. Đó là 4 Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc ĐHQG Hà Nội, ĐHQG-HCM,

Đại học Đà Nẵng và Hiệp hội các trường Đại học - Cao đẳng Việt Nam.

Theo thông tư số 62 của Bộ GD-ĐT ngày 28/12/2012 quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp, các trường đại học ở Việt Nam sẽ thực hiện ký kiểm định theo chuẩn MOET. Các trường được chọn lựa đơn vị đánh giá, tuy nhiên không được chọn đơn vị kiểm định thuộc cơ quan quản lý của mình.

Trường ĐH Quốc tế là cơ sở giáo dục đầu tiên ở phía Nam thực hiện đánh giá theo bộ chuẩn MOET. Các trường thành viên ĐHQG-HCM gồm: ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐH Công nghệ thông tin, ĐH Kinh tế - Luật và ĐH Khoa học tự nhiên cũng đã đánh giá theo chuẩn này.



Bế mạc đợt đánh giá theo chuẩn MOET của Trường ĐH Công nghệ thông tin. Ảnh: **CNTT**



Đoàn đánh giá ngoài tham quan cơ sở vật chất Trường ĐH Khoa học tự nhiên. Ảnh: **KHTN**

XẾP HẠNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ:

THÁCH THỨC MỚI TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP



XẾP HẠNG ĐẠI HỌC ĐANG TRỞ THÀNH TRÀO LƯU PHỔ BIẾN TRÊN THẾ GIỚI, NHẬN ĐƯỢC SỰ QUAN TÂM KHÔNG CHỈ CỦA NHÀ LÃNH ĐẠO, NHÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC MÀ CÒN CỦA TOÀN XÃ HỘI. Ở NHIỀU QUỐC GIA, VỊ TRÍ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN CÁC BẢNG XẾP HẠNG QUỐC TẾ UY TÍN ĐÃ ĐƯỢC XEM LÀ BỘ MẶT CHẤT LUỢNG GIÁO DỤC QUỐC GIA; ĐƯỢC SỬ DỤNG NHU MỘT TIÊU CHÍ QUAN TRỌNG TRONG CHIẾN LUỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC.

Chính phủ ở một số quốc gia đã chọn một số trường đại học tiêu biểu để đầu tư đặc biệt với mục tiêu đạt thứ hạng cao trong bảng xếp hạng khu vực và thế giới.

Xu hướng tất yếu

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu hiện nay, giáo dục đại học Việt Nam không đứng ngoài trào lưu đó. Chính phủ Việt Nam xác định: "Đến năm 2020, giáo dục đại học Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới; Xây dựng một vài trường đại học đẳng cấp thế giới". Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2006-2020 có ít nhất một trường đại học được xếp hạng trong Top 200 các trường đại học hàng đầu thế giới. Kế hoạch Chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016 - 2020 xác định: "Tham gia xếp hạng quốc tế phù hợp với ĐHQG-HCM và Trường Đại học thành viên". Xét trong điều kiện hiện nay của Việt Nam nói chung và ĐHQG-HCM nói riêng, nguồn lực dành cho giáo

đục đại học vẫn còn nhiều hạn chế so với các nước trong khu vực và thế giới. Nhằm thực hiện tốt chủ trương trên, ĐHQG-HCM cần lựa chọn hệ thống xếp hạng phù hợp, có kế hoạch và lộ trình cụ thể để triển khai công tác xếp hạng đại học quốc tế trong toàn hệ thống và chủ động tham gia vào các bảng xếp hạng đại học uy tín cấp khu vực và quốc tế.

Chọn bảng xếp hạng phù hợp

Ba hệ thống xếp hạng đại học phổ biến nhất hiện nay gồm: ARWU, THE, và QS. Trong đó, ARWU

chủ yếu xem xét thành tích khoa học của các trường, sử dụng số liệu từ các nguồn thông tin sẵn có của bên thứ ba (Scopus) và không sử dụng số liệu do các trường cung cấp. THE và QS có những điểm tương đồng với QS. Tuy nhiên, THE cố gắng giảm bớt tính chủ quan của việc lấy ý kiến khảo sát vốn có trọng số rất cao trong bảng xếp hạng QS bằng các chỉ báo định lượng khách quan hơn và thiên về các chỉ báo về thành tích khoa học, theo cách làm của ARWU. Trong khi đó, QS phản ánh được danh tiếng của trường đại



SỨC MẠNH HỆ THỐNG

TT	Tiêu chí	Trọng số 2016	Trọng số 2015	Đơn vị						
				NUS	BUT	VNUHN	VNUHCM	PIEAS	Manipal Uni.	Cần Thơ Uni.
	Thứ hạng 2016			1	100	139	147	149	200	251
	Thứ hạng 2015			1	131	191-200	201-250	115	201-250	-
1	Khảo sát ý kiến đồng nghiệp về danh tiếng học thuật	30%	30%	100	40,8	63,3	70,3	18,8	14,1	40,9
2	Khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chất lượng sinh viên tốt nghiệp	20%	10%	100	55,8	29,2	35,9	6	35,4	0
3	Tỷ lệ giảng viên/sinh viên	15%	20%	97	45,4	39,7	18,3	96,8	91,2	0
4	Số lượng đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ	5%	0%	99,4	66,3	29,5	14,9	68	38,3	0
5	Tỷ lệ bài báo/giảng viên	10%	15%	60,1	73,4	2,6	2,8	67,2	9,7	0
6	Tỷ lệ trích dẫn bình quân/ giảng viên	10%	15%	100	16,8	31,6	41,9	44,1	10,7	82
7	Tỷ lệ giảng viên quốc tế	2,5%	2,5%	100	22,6	17,7	0	0	1,8	0
8	Tỷ lệ sinh viên quốc tế	2,5%	2,5%	99,9	11,8	4,4	2,7	0	55	0
9	Trao đổi sinh viên từ nước ngoài đến học	2,5%	2,5%	97	28,4	35,8	0	0	3,8	0
10	Trao đổi sinh viên ra nước ngoài học	2,5%	2,5%	98,8	56,9	3,4	0	5,6	4,5	0
	TỔNG	100%	100%	100	47,7	39	38	37,8	30,5	

BUT: Beijing University Of Technology

PIEAS: Pakistan Institute of Engineering and Applied Sciences

học dựa trên những thành tựu có thực của trường trên mọi mặt hoạt động chứ không chỉ tập trung riêng vào lĩnh vực nghiên cứu khoa học (NCKH). Đối với QS, bên cạnh việc xếp hạng các đại học mang tầm quốc tế (QS World), đơn vị này còn có các bảng xếp hạng các đại học theo khu vực (QS Asia, QS Latin,...) và các hình thức đánh giá khác (QS Subjects, QS Stars...). Trong đó, QS Asia chọn ra 300 trường đại học hàng đầu châu Á để công bố bắt đầu từ năm 2009 và tiến hành so sánh giữa các trường đại học trong cùng một khu vực với điều kiện kinh tế - xã hội tương đối như nhau.

Trên cơ sở nghiên cứu các tiêu chí đánh giá của các bảng xếp hạng trên, có thể thấy việc tham gia ARWU, THE... vẫn còn là mục tiêu xa của các trường đại học Việt Nam vì các

bảng xếp hạng này đánh giá dựa trên tiêu chí hoạt động NCKH đỉnh cao (như các giải Nobel, giải Fields). Trọng số dành cho NCKH chiếm từ 60%-90% của bảng xếp hạng trong khi các chỉ số liên quan đến NCKH của QS Asia chỉ chiếm trọng số 20% của bảng xếp hạng. Trong bối cảnh hiện nay, QS Asia là bước tiếp cận khả thi đối với các đại học Việt Nam khi gia nhập "sân chơi" xếp hạng quốc tế, là bước đi đầu tiên trước khi tiến đến các bảng xếp hạng đại học có yêu cầu cao hơn và có tầm ảnh hưởng toàn cầu như ARWU¹, THE², QS World³...

Đại học Việt Nam trên "sân chơi" QS Asia

Tại Việt Nam, ĐHQG Hà Nội và ĐHQG-HCM đã xuất hiện trong Top 200 của bảng xếp hạng QS

châu Á từ năm 2014. Mặc dù trong các năm qua, hai ĐHQG chưa chủ động cung cấp dữ liệu chính thức cho tổ chức xếp hạng này nhưng bằng nhiều nguồn thông tin khác nhau, tổ chức này vẫn xếp hạng các đại học Việt Nam. Năm 2016 đánh dấu bước tiến vượt bậc của hai ĐHQG khi thứ hạng được tăng vọt trong Top 150 của bảng xếp hạng này (trong đó, ĐHQG Hà Nội đã bước đầu cung cấp dữ liệu chính thức cho QS châu Á). Cũng trong năm 2016, có 3 đại học khác tại Việt Nam xuất hiện trong bảng xếp hạng này: Đại học Cần Thơ (Top 251-300), Đại học Huế và Đại học Bách khoa Hà Nội (Top 301-350).

KẾT QUẢ XẾP HẠNG QS ASIA NĂM 2016

Có thể thấy, các tiêu chí ĐHQG-



Ảnh minh họa

HCM có điểm thấp (dưới 10) liên quan đến tỷ lệ trích dẫn bài báo và mức độ quốc tế hóa của ĐHQG-HCM. Trong đó, cần đặc biệt lưu ý đến các tiêu chí "0 điểm". Có nhiều nguyên nhân lý giải cho số điểm này như: QS Asia chưa tiếp cận được thông tin chính thức từ ĐHQG-HCM (chỉ căn cứ thông tin trên Website ĐHQG-HCM,...) hoặc QS Asia không thể truy xuất đầy đủ nguồn dữ liệu này về ĐHQG-HCM từ các kênh thông tin khác (dữ liệu giáo dục quốc gia, Scopus...). Điều này cho thấy, để được xếp hạng tương xứng với năng lực, ĐHQG-HCM cần chủ động tích cực và có

cách tiếp cận hợp lý với tổ chức xếp hạng đại học.

Lộ trình tham gia xếp hạng của ĐHQG-HCM

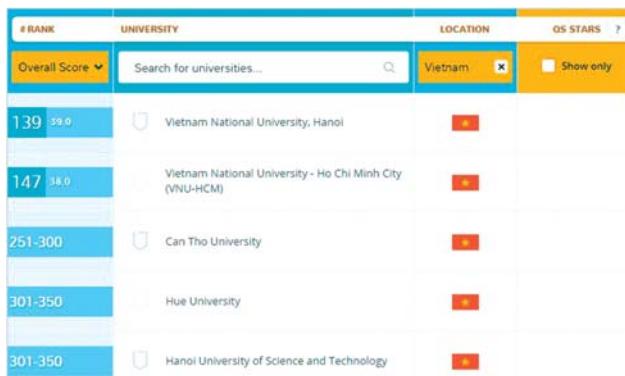
Trong bối cảnh giáo dục hội nhập, nếu hoạt động kiểm định quốc tế được xem là điều kiện cần thì hoạt động xếp hạng là điều kiện đủ để ĐHQG-HCM tự tin đàm phán và thuyết phục các đơn vị mạnh hợp tác với mình. Việc một số đơn vị thành viên đủ khả năng tham gia xếp hạng để "đi nhanh" cũng là điều cần thiết. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, ĐHQG-HCM cần tham gia xếp hạng, trước hết là QS Asia, ở cấp "hệ

thống" nhằm huy động sức mạnh tổng thể, đặc biệt là các chỉ số liên quan đến NCKH và mức độ quốc tế hóa. Việc ĐHQG-HCM đạt được thứ hạng tốt trong bảng xếp hạng này sẽ tạo vị thế chung cho tất cả đơn vị thành viên và trực thuộc (đặc biệt là các đơn vị mới thành lập). Đồng thời, ĐHQG-HCM khuyến khích các trường thành viên tích cực và chủ động nghiên cứu tham gia các bảng xếp hạng quốc tế khác, phù hợp với đặc thù và tiềm lực của từng đơn vị. ĐHQG-HCM sẽ thực hiện lộ trình tham gia xếp hạng trong thời gian khởi đầu như sau:

Với mục tiêu khẳng định đúng vị trí của mình trên các bảng xếp hạng quốc tế, ĐHQG-HCM sẽ chủ động cung cấp những thông tin chính thức, đáng tin cậy và có giá trị cho các tổ chức xếp hạng, trước mắt là QS Asia. Đây là hoạt động đòi hỏi sự thống nhất và đồng thuận cao trong toàn hệ thống; trong đó sự tham gia tích cực của các đơn vị thành viên và trực thuộc là yếu tố giữ vai trò then chốt.

-
1. Academic Ranking of World Universities, Đại học Giao thông Thượng Hải
 2. The Times Higher Education
 3. QS University Rankings.

Quý IV/2016	Năm 2017
<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lựa chọn bảng xếp hạng phù hợp với điều kiện hiện tại của ĐHQG-HCM - Xây dựng kế hoạch và lộ trình tham gia xếp hạng quốc tế tại ĐHQG-HCM - Xây dựng tài liệu tổng quan về xếp hạng đại học - Tổ chức Hội thảo quốc tế về công tác xếp hạng đại học và cách thức tham gia xếp hạng đại học quốc tế với sự tham gia của 2 chuyên gia đến từ QS - Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm với các đại học tham gia xếp hạng quốc tế - Xây dựng các biểu mẫu thu thập dữ liệu thử nghiệm - Bước đầu thử nghiệm thu thập dữ liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống các tiêu chí và phương thức thu thập dữ liệu tham gia xếp hạng trong toàn ĐHQG-HCM - Tổ chức tập huấn sử dụng hệ thống các tiêu chí và cách thức triển khai thu thập dữ liệu - Thu thập và xử lý dữ liệu phục vụ công tác tham gia xếp hạng - Triển khai thu thập dữ liệu toàn hệ thống bằng phần mềm chuyên dụng - Cung cấp chính thức các dữ liệu của ĐHQG-HCM theo yêu cầu của QS Asia - Tổng kết công tác tham gia xếp hạng đại học quốc tế giai đoạn 2016-2017 - Chuẩn bị lộ trình tham gia các bảng xếp hạng quốc tế khác trong giai đoạn tiếp theo



The vulnerability of Indo-Pacific mangrove forests to sea-level rise

Catherine E. Lovelock, Donald R. Cahoon, Daniel A. Friess, Glenn R. Guntenspergen, Ken W. Krauss, Ruth Reef, Kerrylee Rogers, Megan L. Saunders, Frida Sidik, Andrew Swales, Neil Saintilan, Le Xuan Thuyen & Tran Triet

CÔNG BỐ KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

TRONG NHỮNG NĂM QUA, ĐHQG-HCM LUÔN LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐƠN VỊ ĐÚNG ĐẦU CẢ QUỐC VỀ CÔNG BỐ KHOA HỌC, ĐẶC BIỆT LÀ CÔNG BỐ TRÊN CÁC TẠP CHÍ QUỐC TẾ UY TÍN ĐƯỢC CÔNG NHẬN BỞI ISI (INSTITUTE FOR SCIENTIFIC INFORMATION).

Đi đầu trong công bố quốc tế

Tính đến tháng 9/2016, ĐHQG-HCM có 268 bài báo khoa học thuộc danh sách ISI, trong đó, 85% số bài báo có tác giả chính là cán bộ thuộc ĐHQG-HCM. Điều này cho thấy ĐHQG-HCM ngày càng phát huy nội lực của mình trong nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh đó, theo thống kê của SCImago¹, trong giai đoạn 2012-2015, trên 45% số bài báo của ĐHQG-HCM có chỉ số trích dẫn và ảnh hưởng xã hội thuộc loại Q1.

Đặc biệt trong năm học 2015-2016, ĐHQG-HCM có một công trình công bố trên Tạp chí Nature về sinh thái môi trường vùng rừng ngập mặn khu vực Đông Dương - Thái Bình Dương với chỉ số ảnh hưởng IF là 38,138. Ngoài số lượng công bố quốc tế với chỉ số trích dẫn và ảnh hưởng xã hội, ĐHQG-HCM còn đầy mạnh chất lượng công bố quốc tế. Năm qua, một số tập thể nghiên cứu mạnh như Phòng thí nghiệm Nghiên cứu Cấu trúc Vật liệu (Trường ĐH Bách khoa), Bộ môn Kỹ thuật Y sinh (Trường ĐH Quốc tế), Trung tâm INOMAR, Nhóm Sinh

Bảng 1: Thông kê công bố khoa học của ĐHQG-HCM giai đoạn 2012-9/2016

Năm	2012	2013	2014	2015	9/2016
1. Tạp chí quốc tế	300	412	566	619	420
1.1. Thuộc danh sách ISI	179	267	341	372	268
% Tỷ lệ số bài ISI/ Tổng số tạp chí QT	60	65	60	60	64
1.2. Ngoài danh sách ISI, nhưng có ISSN	121	145	225	247	152
2. Tạp chí trong nước	415	566	579	722	401
3. Kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế	612	768	965	1287	688
4. Kỷ yếu hội nghị trong nước	500	672	928	1325	597
5. Số bài tạp chí QT/tiến sĩ	0,30	0,38	0,54	0,54	-
6. Điểm IF trung bình /năm	1,88	2,02	2,21	2,28	-
TỔNG CỘNG	1827	2418	3038	3953	2106

Đơn vị	Tiêu chí			Hạng trong nước
	Khoa học	Sáng tạo	Tác động xã hội	
Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	2	3	3	3
ĐHQG-HCM	1	2	3	2
ĐHQG-HN	4	2	1	4
Trường ĐHBK Hà Nội	3	1	2	1

Bảng 2: Bảng xếp hạng tiêu chí và thứ hạng các tổ chức KH&CN của Việt Nam

thái Môi trường (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên) đạt kết quả công bố quốc tế nổi bật với số bài báo và chỉ số ảnh hưởng lần lượt là 11 (tổng IF 49,47), 13 (tổng IF 28,94), 5 (tổng IF 39,70) và 3 (tổng IF 43,90).

Những công bố của các nhà khoa học và các nhóm nghiên cứu đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao thứ bậc của ĐHQG-HCM trong các bảng xếp hạng quốc tế. Tổ chức chuyên xếp hạng các đơn vị nghiên cứu khoa học SCImago đã xếp ĐHQG-HCM là đơn vị đứng đầu Việt Nam về mặt khoa học và đứng thứ hai về đổi mới sáng tạo².

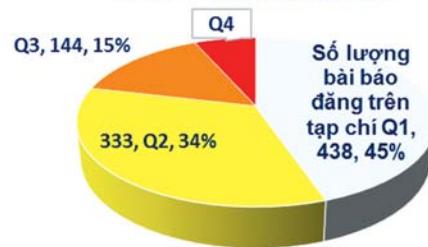
Theo Tổ chức xếp hạng các trường đại học châu Á (QS University Rankings Asia), năm 2016, ĐHQG-HCM đứng thứ 147, xếp vào Top 150 trường đại học hàng đầu châu Á³

Ưu tiên chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng

ĐHQG-HCM còn thể hiện vai trò là một trung tâm chuyển giao công nghệ lớn ở khu vực phía Nam.

Trong tình hình kinh tế Việt Nam phục hồi

Thống kê số lượng bài báo QT ISI 2012-2015 ĐHQG-HCM , theo xếp hạng Web www.scimagoir.com



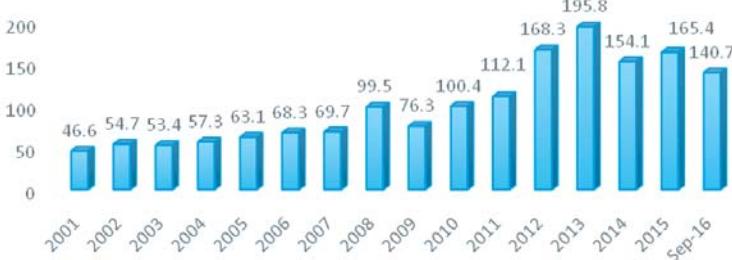
chậm từ năm 2014 đến nay, các tổ chức KH&CN trong đó có các tổ chức thuộc ĐHQG-HCM bị sụt giảm về doanh thu. Tuy nhiên, theo thống kê chưa đầy đủ, từ đầu năm đến hết tháng 9/2016, các đơn vị của ĐHQG-HCM đã thực hiện hơn 712 hợp đồng chuyển giao công nghệ và dịch vụ KH&CN với tổng doanh thu đạt 140,7 tỷ đồng.

Trong đó, các hợp đồng cung cấp dịch vụ KH&CN/dịch vụ kỹ thuật cho công nghiệp với tỷ trọng chiếm hơn 71% tổng doanh thu, các hợp đồng chuyển giao công nghệ và tư vấn KH&CN chiếm 25% doanh thu.

ĐHQG-HCM sẽ tiếp tục ưu tiên thực hiện các dự án triển khai sản phẩm nghiên cứu có tiềm năng thương mại, chú trọng đầu tư vào hướng nghiên cứu có thế mạnh, ưu tiên phục vụ cộng đồng và phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong việc đặt hàng nghiên cứu phát triển KH&CN, yếu tố đầu ra của kết quả nghiên cứu để tăng hàm lượng khoa học trong các hợp đồng chuyển giao công nghệ.

-
1. www.scimagoir.com
 2. <http://www.scimagoir.com/rankings.php?country=VNM>
 3. <http://www.topuniversities.com/university-rankings/asian-university-rankings>

Doanh thu chuyển giao công nghệ đến tháng 9/2016



HỆ THỐNG LƯU TRỮ NƯỚC NGỌT BẰNG POLYME

TRƯỚC TÌNH TRẠNG NGƯỜI DÂN TỈNH BẾN TRE BỊ HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN NĂNG NÈ, ẢNH HƯỞNG ĐẾN SẢN XUẤT VÀ SINH HOẠT, ĐHQG-HCM ĐÃ VỀ ĐỊA PHƯƠNG KHẢO SÁT THỰC ĐỊA ĐỂ NGHIÊN CỨU VÀ ĐƯA RA HỆ THỐNG LƯU TRỮ NƯỚC NGỌT BẰNG VẬT LIỆU POLYME.

Hệ thống này được ĐHQG-HCM chuyển giao công nghệ cho tỉnh Bến Tre và nhân rộng mô hình ra các địa phương khác.

Nước mặn ở khắp nơi

Đầu mùa khô năm 2016, Đồng bằng sông Cửu Long đối mặt gay gắt với hạn mặn. Có đến 8/13 tỉnh, thành trong vùng công bố tình trạng thiên tai. Trong đó, Bến Tre được xem là tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Gần như toàn bộ tỉnh đã bị mặn bủa vây. Nước có ở khắp nơi, nhưng toàn bộ là nước mặn không thể sử dụng. Các vùng cách cửa biển từ 30-40km không thể lấy nước ngọt.

Hạn mặn không chỉ gây thiệt hại đối với cây lúa, làm mất nguồn nước sinh hoạt mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến cây ăn trái, thủy sản và đe dọa đến nguy cơ cháy rừng.

DHQG-HCM bàn giao Hệ thống lưu trữ nước ngọt bằng vật liệu Polyme cho tỉnh Bến Tre.
Ảnh:
KHCN



Chuyên gia của ĐHQG-HCM kiểm tra công tác lắp đặt, vận hành túi chứa nước.
Ảnh:
KHCN



Hiện nay, chính quyền, người dân trong vùng xoay xở đủ các biện pháp, trong đó tập trung trước mắt vào việc trữ ngọt bằng cách sử dụng lu, ao, hò, đầm để có nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất. Công sức và tiền bạc của người dân đổ ra khá nhiều nhưng vẫn chưa khống chế được tốc độ tấn công của hạn mặn.

Đâu là giải pháp?

Cuối tháng 3/2016, nhận lời đề nghị giúp đỡ của ông Võ Thành Hạo, Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre, nhóm nghiên cứu các giải pháp cấp bách chống hạn mặn của ĐHQG-HCM đã đưa ra giải pháp "Hệ thống lưu trữ nước ngọt bằng vật liệu Polyme".

Giải pháp này do Phòng thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia Vật liệu Polyme và Composit, Trường ĐH Bách khoa thực hiện. Bằng phương pháp hàn nhiệt kết hợp keo dán, những túi chứa nước di động khổng lồ được làm ra bằng vật liệu PVC có thể tích từ 10-50m³ có thể sử dụng linh động theo địa hình và nhu cầu của người dân. Phương pháp này vừa giúp tiết kiệm diện tích vì sử dụng chính diện tích xâm nhập mặn để chứa nước ngọt, vừa tiết kiệm chi phí và thời gian lắp đặt.

Đến cuối tháng 8/2016, các túi PVC đầu tiên đã hoàn thành, đưa vào sử dụng 4 túi PVC chứa nước phục vụ cộng đồng, mỗi túi dung tích 50m³ được đặt tại trường học, trạm y tế, trụ sở UBND; 5 túi dung tích 10m³ đặt ở nhà dân, phục vụ cho các gia đình.



Túi PVC thuộc Hệ thống lưu trữ nước ngọt bằng vật liệu Polyme khi hoàn thiện. Ảnh: KHCN



Bộ kit ADSC và bộ kit PRP dùng trong cấy ghép tế bào gốc do PTN TBG hợp tác với Công ty GeneWorld sản xuất. Ảnh: PTN

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TẾ BÀO GỐC ĐỂ TRỊ BỆNH

TẠI VIỆT NAM, PHÒNG THÍ NGHIỆM NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TẾ BÀO GỐC (PTN TBG) ĐHQG-HCM LÀ ĐƠN VỊ CÓ NHIỀU CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH.

Chữa thoái hóa khớp gối

Sản phẩm nghiên cứu bởi PTN TBG từ công trình nghiên cứu "Ứng dụng tế bào gốc mô mõ trong điều trị thoái hóa khớp gối" được Bộ Y tế cấp phép sau khi được thử nghiệm lâm sàng vào cuối năm 2015. Đến tháng 11/2016 Bộ Y Tế chính thức cấp phép sử dụng công nghệ TBG để điều trị thường quy ở Bệnh viện Đa khoa Vạn Hạnh.

Khác với các liệu pháp điều trị thoái hóa khớp truyền thống thường dùng thuốc kháng viêm có thể làm hại dạ dày, phương pháp chữa trị bằng TBG ít có phản ứng phụ.Thêm vào đó, người bệnh ít đau hơn và phục hồi sụn khớp tốt hơn. Đến nay, công trình của PGS.TS Phạm Văn Phúc và ThS Phan Kim Ngọc thuộc PTN TBG đã được triển khai thử nghiệm điều trị ở nhiều cơ sở y tế.

ThS.BS Trần Đặng Xuân Tùng - Bệnh viện Đa khoa Vạn Hạnh - một trong những đơn vị được lựa chọn để triển khai ứng dụng công nghệ TBG - cho biết: "Công nghệ này khá tiên tiến, hiện đại, đơn giản và có thể áp dụng rộng khắp ở các bệnh viện trong nước. Chi phí điều trị theo công nghệ này tương đối phù hợp với người Việt Nam. Tất cả 30 bệnh nhân điều trị mới nhất tại Bệnh viện Đa khoa Vạn Hạnh đều phục hồi rất tốt sau 18 tháng theo dõi".

Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ TBG mô mõ trong điều trị bệnh thoái hóa khớp còn kích

thích sản xuất các chất bảo vệ hệ thống dây chằng, bề mặt sụn cũng như tái tạo vùng xương bị tổn thương. Những nỗ lực nghiên cứu của các nhà khoa học trẻ ở Trường ĐH Khoa học tự nhiên đang góp phần đưa công nghệ TBG thành công cụ chính trong liệu pháp điều trị bệnh thoái hóa khớp tại Việt Nam.

Điều trị liệu bệnh phổi

PTN TBG còn thành công trong việc sử dụng công nghệ TBG để trị liệu bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính.

Người đầu tiên ứng dụng công nghệ này chính là ThS Phan Kim Ngọc, Trưởng PTN TBG. ThS Phan Kim Ngọc mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính trong nhiều năm và tình nguyện thử nghiệm công nghệ TBG để chữa trị. Sau một thời gian kiên trì trị liệu, sức khỏe của ThS Ngọc đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Ngoài ra, từ đê tài cấp nhà nước về nghiên cứu ứng dụng TBG trong điều trị bệnh đái tháo đường, PTN TBG đã được Bộ Y tế cho phép thông qua thử nghiệm lâm sàng trên người.

Đặc biệt, năm 2016, PTN TBG là đơn vị chủ lực trong việc triển khai chương trình nghiên cứu hợp tác với Đại học California - Los Angeles (UCLA) và đã tìm ra một số dược liệu Việt Nam có tính kháng ung thư mạnh. Các giáo sư của ĐH UCLA đặt vấn đề tiếp tục sử dụng công nghệ nano gắn kết với các dược liệu đó nhằm nghiên cứu sản xuất thuốc điều trị ung thư.

Trong thời gian tới, PTN TBG sẽ tăng cường kết hợp với các bệnh viện để thử nghiệm các liệu pháp chữa trị mới ứng dụng từ TBG, hy vọng mở ra nhiều cơ hội cho hàng triệu bệnh nhân ở nước ta hiện nay.



GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TÂY NAM BỘ

THEO CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (KH&CN) PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TÂY NAM BỘ (CHƯƠNG TRÌNH TNB) ĐÃ ĐƯỢC BỘ KH&CN PHÊ DUYỆT TRONG QUYẾT ĐỊNH 734/QĐ-BKHCN NGÀY 18/4/2014, GIAO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM VÀ ĐHQG-HCM ĐỒNG CHỦ TRÌ.



Các chuyên gia Chương trình TNB làm việc với Ban Chỉ đạo TNB.
Ảnh: KHCN



Hệ thống khí hóa với tác nhân cải tiến cho hiệu quả sinh khí cao thuộc nhiệm vụ Chương trình TNB triển khai năm 2015.
Ảnh: KHCN



Các chuyên gia làm việc với Neighbor System (Hàn Quốc) về triển khai GIS cho TNB. Ảnh: KHCN



Các chuyên gia Việt Nam và đối tác Đức làm việc về dự án Catch Mekong Việt Nam. Ảnh: KHCN

Chương trình sẽ cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược, chính sách và đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển Tây Nam bộ bền vững, phù hợp với đặc thù và thế mạnh của vùng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Trong khuôn khổ Chương trình TNB, năm 2016, ĐHQG-HCM tiếp tục đề xuất nhiều nhiệm vụ giúp giải quyết các vấn đề trọng tâm của vùng Tây Nam bộ.

Trong mảng nông nghiệp và kinh tế nông nghiệp, ĐHQG-HCM đề xuất các nhiệm vụ về cải thiện chuỗi giá trị nấm rơm, phân tích chuỗi giá trị ngành hàng tôm và xây dựng mô hình nuôi tôm mang lại hiệu quả kinh tế cao; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm và khai thác phụ phẩm của ngành sản xuất lúa gạo; xây dựng và triển khai mô hình liên kết sản xuất chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo.

Đối với mảng môi trường và hạ tầng, ĐHQG-HCM đề xuất các giải pháp khả thi về kỹ thuật, hiệu

quả về kinh tế nhằm hạn chế xói lở, bồi lắng cho hệ thống sông ngòi; ứng dụng giải pháp bê tông cốt phi kim nhằm tăng cường tính bền vững cho các công trình kè chắn sóng ven biển dưới tác động của biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình nuôi tôm bền vững dựa trên kiểm soát và xử lý nước ao tôm bằng vật liệu và công nghệ nano.

Ngoài ra, một trong những điểm nhấn của Chương trình TNB là việc hợp tác với Cộng hòa Liên bang Đức thực hiện các nhiệm vụ thuộc dự án Catch Mekong "Nghiên cứu đề xuất chiến lược và giải pháp quản lý bền vững tài nguyên nước mặt lưu vực Đồng bằng sông Cửu Long có xét đến tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và sử dụng nước phía thượng lưu" nhằm hình thành trung tâm nghiên cứu mạnh về môi trường, nước tại ĐHQG-HCM và tiến đến hình thành trung tâm thông tin cơ sở dữ liệu vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong tương lai.

Trong thời gian tới, ĐHQG-HCM sẽ kiến nghị Bộ KH&CN tập trung đầu tư kinh phí, để Chương trình TNB có thể triển khai hiệu quả nhiều nhiệm vụ quan trọng và cấp bách, đưa KH&CN vào phát triển kinh tế - xã hội của vùng, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân vùng Tây Nam bộ.

TS LÊ XUÂN THUYÊN: *Cái xấu nhất vẫn ở thì tương lai*

TS LÊ XUÂN THUYÊN, TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN (KHTN) LÀ NGƯỜI THƯỜNG XUYÊN CỐ MẶT TRONG NHIỀU HỘI NGHỊ, HỘI THẢO VỚI CÁC PHÁT BIỂU PHẢN BIỆN VỀ MÔI TRƯỜNG.

ÔNG ĐÃ ĐĂNG BÀI TRÊN TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC UY TÍN NATURE, GIỚI THIỆU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CỦA NHÓM TÁC GIẢ VỀ CÁC XU HƯỚNG GẦN ĐÂY TRONG THAY ĐỔI ĐỘ CAO BỀ MẶT NGẬP MẶN TRÊN TOÀN KHU VỰC ẤN ĐỘ - THÁI BÌNH DƯƠNG.



TS Lê Xuân Thuyên, sử dụng máy dò thủy âm Sonar khảo sát địa hình khu vực dự án lấp sông Đồng Nai. Ảnh: nld.com

TS Lê Xuân Thuyên đặc biệt quan tâm đến các vấn đề nóng của môi trường, biến đổi khí hậu ở Việt Nam như việc lấp sông Đồng Nai, Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có nguy cơ tan rã...

* *Hướng nghiên cứu của ông gần như gắn bó với môi trường và biến đổi khí hậu. Vì sao ông chọn hướng nghiên cứu đó?*

Đúng là như vậy. Theo hiểu biết và nhận thức của tôi, tôi thấy khá rõ về nguy cơ rất gần đối với mảnh đất Nam bộ - nơi sống của gần 20 triệu người dân. Đây là nơi tôi đã gắn bó bằng những nghiên cứu từ thời trai trẻ và trong các chương trình nghiên cứu cơ bản của Nhà nước từ những năm 1980. Tôi cũng học hỏi được rất nhiều từ vùng đất này.

Với tinh thần cầu thị, tôi luôn mở rộng hợp tác khoa học với các nhà nghiên cứu từ nhiều lĩnh vực, không chỉ lĩnh vực tự nhiên mà cả xã hội và lịch sử, khảo cổ. Tôi luôn chia sẻ và học hỏi thêm kiến thức từ đồng nghiệp trong các lĩnh vực để hiểu rõ hơn về vùng đất này. Những kiến thức mới như những động lực mới luôn giúp suy nghĩ của chúng ta phong phú hơn, ý tưởng rộng mở hơn.

* *Ông nhận định như thế nào về biến đổi khí hậu và môi trường hiện nay, đặc biệt là những biến đổi do con người gây ra?*

Biến đổi khí hậu và tác động lâu dài do có sự tham gia trái với tự nhiên của con người là điều không thể tranh cãi. Nhưng vấn đề là chúng ta đã hiểu rõ hết các tác động từ hành động của chúng ta chưa? Có lẽ chưa! Bởi những tác động trực tiếp thì dễ thấy, nhưng còn những cái tiềm ẩn không lường và đặc biệt những tiến trình tương tác xa, sẽ xuất hiện lúc nào đó và gây ra thảm họa gì mới là những cái mà tất cả chúng ta đều băn khoăn. Vì cái xấu nhất vẫn còn ở thì tương lai! Chúng ta hiện không thể chắc chắn

nói là biết tất cả những gì liên quan tới biến đổi khí hậu, nhưng phải hành động, phải tìm hiểu nó để cộng đồng có cơ hội tìm ra giải pháp tránh những tác hại trực tiếp của nó.

* **Về đề tài nghiên cứu "The vulnerability of Indo-Pacific mangrove forests to sea-level rise" đăng trên tạp chí khoa học Nature, nhóm nghiên cứu của ông mất bao lâu để thực hiện?**

Công bố trên Nature về nguy cơ đổi mới rừng ngập mặn ven biển chỉ là một kết quả có tính cảnh báo với số liệu theo dõi từ 3 điểm ban đầu kể từ giữa năm 2010. Vấn đề này vẫn đang được tiếp tục nghiên cứu ở quy mô rộng hơn. Tuy nhiên, với nhận thức kiến thức tích lũy lâu dài nên chúng tôi đã chủ động tiếp nhận hợp tác với các đồng nghiệp từ Cục Địa chất Hoa Kỳ. Phát triển ứng dụng kỹ thuật này trong điều kiện của ĐBSCL và mở ra các vùng lân cận như Campuchia, Thái Lan và Myanmar.

Theo tôi, đề tài nghiên cứu này rất đáng theo đuổi đầu tư vì có ý nghĩa phục vụ cao, số liệu càng dài và nhiều điểm quan trắc thì càng có ý nghĩa cho việc hoạch định cuộc sống của cộng đồng ở Nam bộ. Về mặt khoa học sẽ mở ra nhiều vấn đề nghiên cứu liên ngành mới, từ vấn đề cơ bản đến ứng dụng công nghệ. Lưu ý, trên thực tế thì vấn đề lún làm gia tăng nguy cơ chìm ngập đất ở các vùng chau thổ chỉ mới được đề cập trong kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng ở Việt Nam, phiên bản 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong khi trước đó đã có nhiều cảnh báo khoa học về vấn đề này!

Bài báo đăng trên Nature

Cùng với nhóm các nhà khoa học Catherine E. Lovelock, Donald R. Cahoon, Daniel A. Friess, Glenn R. Guntenspergen, Ken W. Krauss, Ruth Reef, Kerrylee Rogers, Megan L. Saunders, Frida Sidik, Andrew Swales, Neil Saintilan, TS Trần Triết và TS Lê Xuân Thuyên - Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM đã có bài "The vulnerability of Indo-Pacific mangrove forests to sea-level rise" đăng trên tạp chí Nature.

Bài báo giới thiệu kết quả phân tích của nhóm tác giả về các xu hướng gần đây trong thay đổi độ cao bề mặt ngập mặn trên toàn khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương trên cơ sở sử dụng dữ liệu từ mạng lưới các công cụ bảng nâng cao bề mặt.

Kết quả cho thấy trầm tích có thể cho phép các khu rừng ngập mặn duy trì tỷ lệ nâng cao đất bề mặt phù hợp hoặc vượt quá sự dâng cao của mực nước biển. Qua bài viết, nhóm tác giả cũng giới thiệu mô hình dựa trên các dữ liệu mà họ đang nghiên cứu, cho thấy các khu rừng ngập mặn tại những khu vực có thủy triều và nguồn cung trầm tích thấp có thể bị ngập vào đầu năm 2070. Độc giả có thể tham khảo bài viết trên tại:

<http://www.nature.com/nature/journal/v526/n7574/full/nature15538.html>

* **Từ kết quả đó, ông có kết luận nào cho các khu vực ngập mặn, khu vực có thủy triều của Việt Nam?**

Kết luận thì đã rõ là nguy cơ cả ĐBSCL lún chìm trong tương lai. Do lún mà tốc độ nước dâng trên đồng bằng sẽ cao gấp nhiều lần so với những cảnh báo lâu nay về tốc độ dâng nước trên đại dương mà chúng ta được thông báo qua các phương tiện truyền thông. Còn đưa ra khuyến nghị gì thì chúng tôi chưa có khả năng bởi đó là vấn đề lớn và liên quan tới nhiều kết quả nghiên cứu khác cần được tổ chức thực hiện một cách khoa học.

Từ đề tài này, chúng tôi hy vọng là tất cả chúng ta sẽ có cách nhìn đầy đủ và khách quan hơn đối với những gì thay đổi trong tự nhiên quanh ta. Từ lâu, khi nói đến biến đổi khí hậu và nước biển dâng, chúng ta luôn nhìn lên trời và xa xa ở nơi nào đó trên đại dương, ở Bắc - Nam cực, nhưng ít để ý tới cái gần hơn trong tay chúng ta và dưới mảnh đất chúng ta đang đứng. Và từ đây tất cả chúng ta sẽ nghĩ ra được cách gì đó để "tự cứu" trước thảm họa bởi biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

* **Tiền sỹ có trăn trở gì đối với nghề?**

Tôi suy nghĩ và tâm niệm theo câu: "Knowing is not enough; we must apply. Willing is not enough; we must do" (Chỉ biết thôi thì không đủ mà ta phải áp dụng. Sẵn lòng cũng không đủ, ta phải hành động) của Goethe để thực hiện nghĩa vụ của mình.

* **Xin cảm ơn ông!**

Khu đô thị đại học: THÀNH PHỐ CỦA TRI THỨC TƯƠNG LAI

NGÀY 20/11/2016, TRONG CHUYẾN LÀM VIỆC TẠI ĐHQG-HCM, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN XUÂN PHÚC ĐÃ ĐẶC BIỆT ĐÁNH GIÁ CAO ĐHQG-HCM TRONG VIỆC TRIỂN KHAI BUỐC ĐẦU THÀNH CÔNG DỰ ÁN ĐÔ THỊ ĐẠI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM.

VỚI TƯ CÁCH LÀ NHÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC, PGS.TS PHAN THANH BÌNH, CHỦ NHIỆM ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC, THANH NIÊN, THIẾU NIÊN VÀ NHI ĐỒNG CỦA QUỐC HỘI, NGUYỄN GIÁM ĐỐC ĐHQG-HCM, MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI ĐẦU TIÊN THAM GIA XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐÔ THỊ ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM ĐÃ CHIA SẺ Ý TƯỞNG VỀ MÔ HÌNH NÀY.

Toàn cảnh ĐHQG-HCM. Ảnh: Nguyễn Minh Tân



Dô thị đại học - không thể nghĩ đơn giản chỉ là nơi mà nhiều đại học được tập trung lại, làm công việc giảng dạy, mà còn là cái lối thực thể của một vùng đô thị chung quanh nó, với những tương tác về giáo dục, công nghệ, văn hóa, lối sống... Vì vậy, có ba vấn đề lớn đặt ra nếu nhìn đô thị đại học trong tương tác với địa phương: thứ nhất, đại học là gì và vai trò đại học với tác động tới địa phương; thứ hai, đại học và tương tác của nó với sự phát triển đô thị; thứ ba, cần định nghĩa khu đô thị đại học là gì?

Đại học là gì?

Văn miếu Quốc Tử Giám là trường đại học đầu tiên của Việt Nam, nhưng chủ yếu đào tạo con em quan lại, vua chúa. Qua thời Pháp thuộc, những khái niệm đại học hiện đại bắt đầu được đưa vào, nhưng vẫn đào tạo với số lượng ít nhằm đáp ứng nhân sự bộ máy quản lý và tập trung ở Hà Nội. Đến thời kỳ chiến tranh, đại học trong điều kiện lịch sử cực đoan thì khó hoạt động một cách đúng nghĩa.

Trước năm 1975, Viện trưởng Viện Đại học Sài Gòn rất độc lập mà ngay đỗ trưởng cũng phải tôn trọng. Trên thế giới, vai trò đại học đối với địa phương là rất quan trọng vì đây là nơi tập trung của trí tuệ và tư duy độc lập. Tại nhiều địa phương, cộng đồng công nhận hai trung tâm quyền lực: quyền lực quản lý nhà nước và quyền lực của tư duy khoa học. Vì vậy, khi đi thăm các nước, nhiều thủ đô có hai địa điểm giới thiệu cho khách du lịch là tòa nhà quốc hội và trường đại học uy tín, lâu đời nhất.

Từ xưa, phuơng Tây đã nhận thức rất rõ vai trò của đại học, đó là phần hồn trí tuệ của xã hội. Trước hết và giá trị nhất của đại học là tư duy sáng tạo, sau đó mới đặt ra nhiệm vụ hướng dẫn xã hội. Quan niệm ấy hiện phát triển ở mức cao hơn, đại học phải tham gia dẫn dắt, xây dựng, thiết kế xã hội mới. Từ tư duy ấy để vào được thực tế, cần một tổ chức, một cơ cấu đại học đủ mạnh để tác động vào xã hội.

Với sự nhạy cảm của một người làm chính trị, cố

Thủ tướng Võ Văn Kiệt, sau nhiều chuyến tham quan mô hình đại học trên thế giới, đã quyết định thành lập hai ĐHQG ở miền Bắc và miền Nam từ góc nhìn mới mẻ đó. Năm 1995 khi sáp nhập các trường đại học tại TP.HCM, vốn đơn ngành và quy mô còn nhỏ, để xây dựng ĐHQG-HCM, quá trình này đã gặp không ít ý kiến phản đối, nhưng thật sự đây là một chủ trương phù hợp xu thế phát triển của thế giới. Và ĐHQG, trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, từng bước hội nhập một cách bình đẳng vào hệ thống giáo dục thế giới, đã ra đời.

Xã hội đang đặt ra cho đại học nhiệm vụ tác động lại địa phương nó tọa lạc và tham gia dẫn dắt, xây dựng địa phương để cạnh tranh và hợp tác. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, thành phố hội nhập đến đâu thì trường đại học tham gia, chịu trách nhiệm đến đó.

Đại học và tương tác với phát triển đô thị

Dễ thấy nhất là tác động về tư duy như trình bày ở trên. Thứ đến là tác động trực tiếp của đại học với xã hội và điều này là bình thường bởi cuộc sống đại học tỏa ra ngoài và có nhu cầu bên ngoài tác động vào, đặc biệt là tác động văn hóa. Với ý nghĩa này, đại học Harvard yêu cầu giáo viên mỗi tuần phải có buổi đi ra ngoài hoạt động xã hội.

Một đơn vị đại học tọa lạc ở địa phương, chắc chắn sẽ có những tương tác xã hội và chịu ảnh hưởng bản sắc văn hóa của địa phương đó. Chẳng hạn ĐHQG-HCM, nằm ở vị trí đặc thù, giữa TP.HCM, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, sẽ có vai trò và sự tương tác mạnh mẽ với cả ba vùng tiếp cận đó. Hình dung trong tương lai, một khu đô thị đại học 60.000 sinh viên, cộng thêm 10.000 người phục vụ và thầy cô giáo, tạo ra một trung tâm dịch vụ trí tuệ, cộng đồng giữa một vùng kinh tế trọng điểm và năng động của cả nước thì hiệu quả tương tác sẽ quan trọng như thế nào. Trên nhận thức như vậy, chúng tôi đã kiến nghị chia thành phố làm



*Dорога в
край Кит
в Ханое*
xá ĐHQG-
HCM. Ảnh:
**Đinh Bá
Phú**

năm khu đô thị, trong đó ĐHQG-HCM tọa lạc khu Đông Bắc (quận 2, 9, Thủ Đức). Nếu quận 2 quy hoạch theo hướng tài chính thì khu này sẽ có tài chính - khoa học giáo dục - văn hóa. Trong sự tương tác đó, cửa ngõ Đông Bắc của TP.HCM sẽ là khu đô thị giáo dục - khoa học - văn hóa.

Trở lại Khu đô thị ĐHQG-HCM, quy hoạch chia làm năm khu chức năng lớn: khu hành chính và dịch vụ; khu đào tạo; khu viện nghiên cứu - chuyển giao công nghệ bao gồm khu phần mềm, công viên khoa học; khu ký túc xá (quy mô 50.000 chỗ) và khu thể dục thể thao. Trong đó hai khu chuyển giao công nghệ được quy hoạch nằm vị trí mặt tiền tiếp giáp với địa phương, hướng đến triển khai ý tưởng nghiên cứu, tiếp thị và hướng vào ứng dụng. Khu chuyển giao thứ nhất hướng về phía Khu Công nghệ cao TP.HCM, khu thứ hai nằm tỏa về phía Bình Dương - Đồng Nai.

Tuy nhiên, vấn đề này vẫn còn khoảng cách trong nhìn nhận về vai trò tham gia của đại học đối với sự phát triển của địa phương; hơn nữa, cơ chế hành chính còn nhiều rào cản để liên kết với nhau. Địa phương phấn đấu để làm tăng giá trị tổng sản phẩm của địa phương và không có cơ chế đầu tư cho các đơn vị không thuộc địa phương đó. Sự phát triển của ĐHQG-HCM có thể tác động vào sự phát triển của địa phương, ai cũng thừa nhận đầu tư vào ĐHQG-HCM có lợi nhưng hiệu quả không rõ và chưa thấy ngay. Bởi hiệu quả tác động của đại học là lâu dài. Trong khi đó, địa phương thường có tầm nhìn trước

mắt, thậm chí được công nhận của cấp trên... Ngay cả việc đặt vấn đề phát triển ĐHQG-HCM thuộc trách nhiệm địa phương như thế nào cũng rất mơ hồ. ĐHQG-HCM phải được coi như một thực thể của thành phố, của địa phương.

Tác động của một đại học đối với một địa bàn là rất rõ và có nhiều minh chứng trong thực tế của thế giới. Khi bàn về chiến lược phát triển của một địa phương, ngay từ đầu đại học được tham gia, chia sẻ để nhận ra vai trò và trách nhiệm của các phái, không thể là việc đặt hàng...

Như vậy, không cách nào khác là địa phương phải nhận thức được xu hướng này và về phía đại học, phải biết vươn lên.

Khu đô thị đại học là gì?

Trong Luật Xây dựng không có khái niệm khu đô thị đại học. Khi đặt ra khái niệm này, có nhiều người chia sẻ ý tưởng, nhưng số người phản ứng cũng không ít. Chúng tôi chủ trương trong tương lai Khu đô thị ĐHQG-HCM sẽ là khu đô thị mở (có dân cư), nhưng trước mắt không có người dân, ngoài sinh viên và giảng viên. Chúng tôi hình dung và ước mơ, một sinh viên 18 tuổi khi vào đây, nhìn cuộc đời màu hồng nhiệt huyết nhưng chưa có đủ kiến thức, kỹ năng; sau bốn đến năm năm trở ra thành những trí thức trẻ của đất nước. Thị dân - do vậy, phải là sinh viên và thầy cô, và khu đô thị phải có các dịch vụ đầy đủ của một khu đô thị đúng nghĩa, đô thị của những con người tương



Khu đô thị
ĐHQG-
HCM dành
cho sinh
viên. Ảnh:
Trần
Thanh
Thông

lai. Đây là một quá trình đào tạo thị dân, trí thức mới cho đất nước.

Trong khuôn viên làng đại học này, các khu chức năng đã dần hình thành như khu dịch vụ, ký túc xá, phòng chiếu phim, cửa hàng tiện ích, sân tập thể dục thể thao, thư viện... đủ điều kiện phục vụ cho cả khu vực. Trong tương lai, khi metro Sài Gòn - ĐHQG-HCM hoàn thành, một gia đình khi xuống đây thì trẻ nhỏ có thể qua Suối Tiên chơi, còn người lớn có thể vào khu đô thị đại học bởi khu này yên tĩnh, có thư viện, bờ hồ kèm các dịch vụ thư giãn.

Tòa nhà trung tâm của Khu đô thị ĐHQG-HCM cao 30 tầng, trên đó sẽ bố trí kính thiên văn cho học sinh sinh viên lên quan sát. Khu bờ

hồ có dịch vụ văn hóa, những quán rượu theo phong cách "tửu đạo", bán đủ loại rượu đặc sản các địa phương, nhưng không bán để uống say. Nép ăn, cách sinh hoạt ở đây phải theo chuẩn mực do đại học quy định. Do vậy, đây không chỉ là đại học mà là điểm văn hóa - văn hóa đại học, văn hóa Việt Nam.

Khu đô thị ĐHQG-HCM do vậy sẽ là khu dành cho sinh viên, trong đó có tất cả hoạt động để đào tạo nêu con người trí thức. Khu này sẽ là khu mở trong tương lai và tác động ra bên ngoài, từ giáo dục, văn hóa, lối sống...

Đô thị ấy đã có nền móng và đang thành hình.

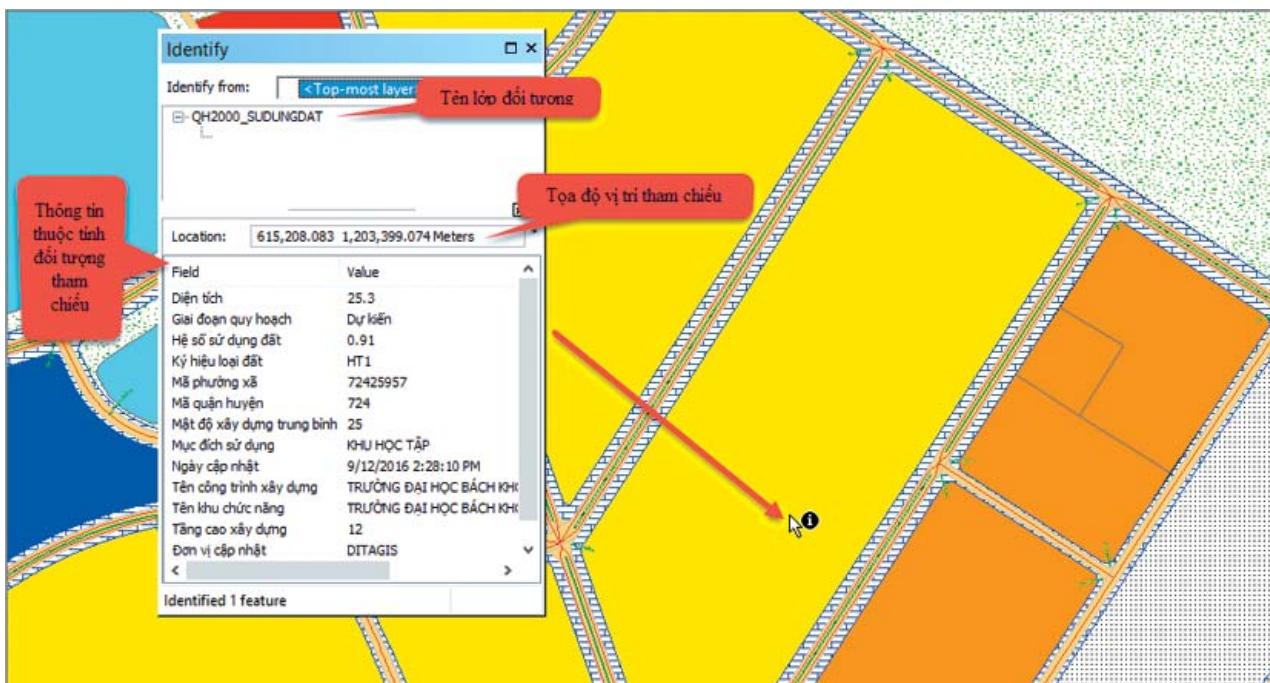
(*Nguồn: Nguoidothi.vn, thứ Tư, 12/10/2016, 8:55*).

Quy mô ĐHQG-HCM

Khu quy hoạch ĐHQG-HCM được hình thành từ năm 1995, qua nhiều lần thay đổi mô hình, tách, nhập và điều chỉnh quy mô, diện tích, cơ cấu các trường thành viên và đơn vị trực thuộc. Đến năm 2003, khu quy hoạch ĐHQG-HCM được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chi tiết với diện tích 643,7ha, nằm trên hai địa phương là thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương 522ha và quận Thủ Đức TP.HCM 121,7ha.

Đến nay, ở đây đã là một hệ thống bao gồm 37 đơn vị, trong đó có 07 đơn vị thành viên: 06 trường đại học (Bách khoa, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và Nhân văn, Quốc tế, Công nghệ thông tin, Kinh tế - Luật), 01 viện nghiên cứu (Viện Môi trường và Tài nguyên), 01 khoa trực thuộc (Khoa Y), 29 đơn vị trực thuộc (đào tạo, chuyển giao công nghệ, dịch vụ phục vụ).

Hàng năm, ĐHQG-HCM cung cấp cho xã hội khoảng 10.000 kỹ sư, cử nhân, trên 1.800 thạc sĩ và khoảng 60 tiến sĩ thuộc hầu hết lĩnh vực, ngành nghề; góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.



Hình 1a. Dữ liệu Quy hoạch 1/500

ỨNG DỤNG GIS TRONG QUẢN LÝ Khu Đô thị Đại học Quốc gia TP.HCM

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (ĐHQG-HCM) ĐANG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN "ỨNG DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ TRONG QUẢN LÝ HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ ĐHQG-HCM" NHẰM CHUẨN HÓA VÀ ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU QUY HOẠCH VÀ HẠ TẦNG CHO TOÀN BỘ KHU ĐÔ THỊ.

TS Đỗ Đại Thắng, Phó trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính ĐHQG-HCM cho biết: "Hệ thống thông tin địa lý (Geographic Information System - GIS), với khả năng tích hợp các thông tin

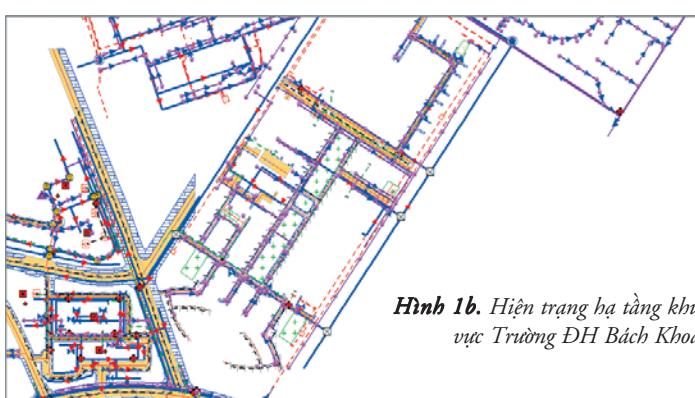
không gian theo thời gian, là công cụ thực sự hữu ích trong công tác quản lý các đô thị thông minh. Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ của máy tính, các số liệu mang tính liên ngành được tổng hợp, mô hình hóa và phân tích giúp cho các lĩnh vực công nghệ và ngành nghề truyền thống được tích hợp với nhau. Do đó, khi triển khai GIS, tri thức của nhiều ngành khác đã được xây dựng với những mục đích cụ thể, sẽ hợp nhất thông qua việc quản lý thống nhất các thông tin không gian, thời gian và thuộc tính chuyên ngành".

Đề án hướng đến các mục tiêu trọng yếu:

Về mặt quản lý: Định hình, chuẩn hóa và đồng bộ thông tin quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật; giúp công tác quản lý quy hoạch và hạ tầng đô thị thuận tiện, chính xác và hiện đại.

Về mặt kinh tế: Việc cung cấp số liệu chính xác và nhanh chóng sẽ giúp giảm chi phí công tác quản lý và cập nhật dữ liệu hạ tầng đô thị.

Về mặt xã hội: Việc triển khai mở rộng hệ thống sẽ xây dựng được cơ sở dữ liệu đầy đủ và đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật toàn Khu Đô thị. Dữ liệu này



Hình 1b. Hiện trạng hạ tầng khu vực Trường ĐH Bách Khoa



(a)
Hình 2. Một số đối tượng của (a) Bộ dữ liệu địa hình và (b) Quy hoạch 1/2.000

khi được chia sẻ cho các đơn vị khác sẽ phục vụ
rất đắc lực cho công tác quản lý và quy hoạch đô
thị.

Cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị Đại học bao gồm:

nghiệp vụ liên quan công tác quản lý quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật của Khu Đô thị ĐHQG-HCM. Hệ thống phần mềm sẽ thực hiện tự đồng bộ dữ liệu giữa các đơn vị thành viên và dữ liệu chung của toàn khu nhằm đảm

Dữ liệu nền đô thị	Dữ liệu hạ tầng kỹ thuật	Dữ liệu quy hoạch
<ul style="list-style-type: none"> ● Cơ sở toán học ● Địa hình ● Hành chính ● Thủy hệ ● Giao thông ● Dân cư ● Thực phủ 	<ul style="list-style-type: none"> ● Hạ tầng giao thông đô thị ● Hạ tầng cấp nước ● Hạ tầng thoát nước ● Hạ tầng viễn thông. ● Hạ tầng điện ● Hạ tầng cây xanh đô thị ● Hạ tầng môi trường đô thị/xử lý nước thải 	<ul style="list-style-type: none"> ● Quy hoạch xây dựng ● Quy hoạch sử dụng đất ● Quy hoạch giao thông ● Quy hoạch dự án đầu tư

Cùng với cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng được xây dựng trên công nghệ WebGIS để hỗ trợ cập nhật, khai thác dữ liệu và giải quyết các

bảo tinh thống nhất. Một số công việc cụ thể là quản lý tài sản hạ tầng, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch 1/2.000 và 1/500, kiểm tra và cập nhật sự phù hợp giữa thi công và thiết kế được phê duyệt của hạ tầng kỹ thuật, giúp cho công tác bảo trì hạ tầng, kiểm tra đấu nối hạ tầng giữa các dự án (hình 2), sử dụng ứng dụng để giải quyết các vấn đề cụ thể như: mô phỏng và dự báo thoát nước mưa (hình 3)...



Hình 3. Mô phỏng thoát nước mưa Khu Đô thị trong trận mưa lớn ngày 26/9/2016

Đề án được dự kiến hoàn thành và chuyển giao các đơn vị trong ĐHQG-HCM sử dụng vào tháng 6/2017. Khi được đưa vào hoạt động, kết quả của đề án được kỳ vọng là sẽ giúp công tác quản lý quy hoạch và xây dựng Khu Đô thị Đại học được thuận tiện, chính xác và hiện đại, góp phần thực hiện "Xây dựng Khu Đô thị Đại học - Thành phố khoa học".



Hội thảo chuyên đề "Hệ thống trao đổi tín chỉ Đông Nam Á" tổ chức ngày 09/12/2016. Ảnh: QHĐN



Diệp Phạm Phương Uyên, sinh viên Trường ĐH KHXH&NV tham gia chương trình trao đổi sinh viên ACTS tại Trường Quốc gia Singapore. Ảnh: QHĐN

CHƯƠNG TRÌNH TRAO ĐỔI SINH VIÊN TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

TRONG CHIẾN LUỐC QUỐC TẾ HÓA CỦA CÁC ĐẠI HỌC TRONG KHU VỰC VÀ TRÊN THẾ GIỚI, TẦM QUAN TRỌNG CỦA HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI SINH VIÊN NGÀY CÀNG ĐƯỢC NHẤN MẠNH. ĐẶC BIỆT, VỚI SỰ KIỆN CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN THÀNH LẬP VÀO NĂM 2015, BÊN CẠNH CHƯƠNG TRÌNH TRAO ĐỔI SINH VIÊN VỚI CÁC NƯỚC PHÁT TRIỂN PHƯƠNG TÂY VÀ BẮC Á, VIỆC TRAO ĐỔI SINH VIÊN TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á NGÀY CÀNG ĐƯỢC QUAN TÂM.

T rong bối cảnh đó, Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network - AUN) đã chính thức khởi động Hệ thống trao đổi tín chỉ Đông Nam Á (ASEAN Credit Transfer System - ACST) vào năm 2011. ACTS là một hệ thống lấy sinh viên làm trung tâm, được sử dụng để thúc đẩy việc trao đổi sinh viên giữa các trường đại học trong AUN. ACTS chấp nhận sự khác biệt giữa hệ thống tín chỉ các trường đại học trong AUN và không yêu cầu sửa đổi hệ thống tín chỉ hiện có của các quốc gia và các đại học.

Những năm 2011-2016, hệ thống ACTS trực tuyến nhận được 1.823 hồ sơ từ các đại học AUN đăng ký tham gia chương trình trao đổi sinh viên. Trong đó, có 623 sinh viên đã được đồng ý tham gia chương trình. Trên hệ thống ACTS trực tuyến hiện nay có hơn 15.600 môn học bậc đại học và hơn 3.800 môn học bậc sau đại học được các đại học AUN đăng ký tham gia

chương trình trao đổi sinh viên thông qua ACTS. Đặc biệt, ACTS còn được các đại học châu Âu và Nhật Bản chọn lựa là hệ thống trao đổi tín chỉ để thúc đẩy việc trao đổi sinh viên giữa châu Âu, Nhật Bản với các đại học AUN.

Triển khai kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020, cụ thể là nhóm chiến lược thứ 6 "Hợp tác phát triển và hội nhập", ĐHQG-HCM đã xây dựng "Đề án thúc đẩy việc hội nhập và nâng cao chất lượng đào tạo trong ĐHQG-HCM thông qua chương trình trao đổi tín chỉ với các đại học trong khu vực Đông Nam Á" (Đề án ACTS). Với thế mạnh về đào tạo của ĐHQG-HCM thể hiện qua việc ngày càng có nhiều chương trình được công nhận kiểm định cấp khu vực và quốc tế cũng như các chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao ngày càng thu hút nhiều sinh viên quốc tế, việc triển khai đề án sẽ góp phần khẳng định chất lượng các chương trình đào tạo tại ĐHQG-HCM.

Bước đầu triển khai đề án, sinh viên ĐHQG-HCM đã tham gia chương trình trao đổi sinh viên ACTS tại trường ĐH Quốc gia Singapore và Đại học Kyoto. Ngoài ra, vào tháng 12/2016, Ban Thư ký AUN-ACTS đã cử đại diện đến trao đổi kinh nghiệm triển khai ACTS trong buổi hội thảo được tổ chức dành cho cán bộ phụ trách ACTS tại các đơn vị thành viên và trực thuộc. Đồng thời, để hỗ trợ cho việc triển khai ACTS trong hệ thống, ĐHQG-HCM đã soạn thảo quy trình đề cử và quy trình nhận sinh viên tham gia ACTS và triển khai việc cập nhật, đăng ký các môn học có thể tham gia ACTS.



CÔNG TÁC PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG - HỖ TRỢ ĐỊA PHƯƠNG

SONG SONG VỚI NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, ĐHQG-HCM LUÔN CHÚ TRỌNG TRÁCH NHIỆM PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG, ĐÓNG GÓP THIẾT THỰC CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CỦA VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM NÓI RIÊNG VÀ CỦA CẢ NUỐC NÓI CHUNG.



Ảnh minh họa

Trong hơn 20 năm phát triển, ĐHQG-HCM luôn đặt ra nhiều mục tiêu chiến lược dài hạn và dự án cụ thể ở khu vực Đông Nam bộ, Tây Nam bộ, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ. Từ đó, những chương trình hành động đã được đề xuất, những bản ghi nhớ hợp tác đã được ký kết và triển khai, mang lại kết quả tốt đẹp, góp phần khẳng định công tác hỗ trợ địa phương, phục vụ cộng đồng của ĐHQG-HCM là một hướng đi đúng đắn.

Hỗ trợ khu vực Đông Nam bộ

Đông Nam bộ gồm một thành phố và 5 tỉnh, là khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh với dân số đông và dẫn đầu cả nước về GDP, xuất khẩu, đầu tư trực tiếp nước ngoài... Là đại học lớn nằm trong khu vực này, ĐHQG-HCM ý



Ảnh minh họa

thúc trách nhiệm và vai trò của mình trong việc góp phần cùng Đông Nam bộ phát triển. Liên tục trong nhiều năm, ĐHQG-HCM triển khai nhiều chương trình hợp tác song phương và đa phương với TP.HCM và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh...

Hiện nay, ĐHQG-HCM tích cực hỗ trợ TP.HCM thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm, giải quyết các vấn đề cấp bách về giao thông, ngập nước, tham vấn việc ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động hành chính, phát triển kinh tế, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Có thể kể đến các chương trình hợp tác tiêu biểu như: Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2013-2015, tầm nhìn 2020; chương trình nghiên cứu giảm ngập; chương trình vi mạch; chương trình tính toán hiệu năng cao (hợp tác với Intel); chương trình khoa học y sinh...

Các chương trình hợp tác đều mang lại kết quả khả quan. Một trong những dấu son của chương trình phát triển công nghiệp vi mạch là các nhà khoa học của ĐHQG-HCM đã tiếp cận được công nghệ vi mạch 65nm (nanomet) và tái thiết kế thành công con chip SG8V1 (con chip đầu tiên của ngành vi mạch Việt Nam) công nghệ 180nm sang 65nm. Thành công này đã giúp TP.HCM nói riêng, Việt Nam nói chung đột

phá trong lĩnh vực thiết kế vi mạch ở châu Á - Thái Bình Dương. Các nghiên cứu về tế bào gốc đã được ứng dụng rộng rãi, đưa TP.HCM trở thành địa phương đầu tiên trong nước ứng dụng tế bào gốc trong khám chữa bệnh...

Tập trung nguồn lực cho Tây Nam bộ

Tây Nam bộ là một trong những vùng được ĐHQG-HCM quan tâm triển khai nhiều hoạt động với nguồn lực cao nhất. ĐHQG-HCM đã liên kết với 13 tỉnh thành Đồng bằng sông Cửu Long (DBSCL) để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ địa phương.

Để có thể phát huy tiềm năng khu vực này, giải pháp phát triển nguồn nhân lực phải được xem là mấu chốt và cần "ưu tiên đi trước" trong hệ thống các giải pháp khác về kinh tế, xã hội. Vì vậy, việc thành lập Trung tâm đào tạo ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre được đánh giá là một trong những chiến lược quan trọng của ĐHQG-HCM trong mục tiêu thúc đẩy khu vực Tây Nam bộ phát triển bền vững. Nhiệm vụ của trung tâm là tổ chức đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học, sau đại học để nâng cao mặt bằng dân trí; triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho tỉnh Bến Tre nói riêng và DBSCL nói chung. Thành công

ban đầu của Trung tâm đào tạo ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre là nền tảng để ĐHQG-HCM thành lập Phân hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre trong thời gian tới, hứa hẹn sẽ mở rộng những đóng góp thiết thực của ĐHQG-HCM cho khu vực Tây Nam bộ.

Hợp tác mạnh mẽ với Tây Nguyên

So với các khu vực khác, Tây Nguyên có đặc thù và thế mạnh về vị trí địa lý, khí hậu và tài nguyên nhưng đây là vùng đất còn nhiều khó khăn về nguồn lao động, cơ sở hạ tầng, mức sống của người dân. Với vai trò và trách nhiệm của mình, ĐHQG-HCM đã triển khai nhiều chương trình, dự án vì sự phát triển của Tây Nguyên. Bên cạnh các chương trình hợp tác với các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lăk, năm 2016 là năm đánh dấu sự hợp tác mạnh mẽ giữa ĐHQG-HCM và tỉnh Đắk Nông.

Đắk Nông là tỉnh mới thành lập, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Tây Nguyên với nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội. ĐHQG-HCM cùng tỉnh Đắk Nông từng có những hoạt động hợp tác đào tạo ngắn hạn đại học, sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ tỉnh. Đến nay, ĐHQG-HCM và UBND tỉnh Đắk Nông đã ký kết thỏa thuận hợp tác đào tạo,



Ảnh minh họa

nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giai đoạn 2016-2020, đồng thời ký thỏa thuận chi tiết thực hiện chương trình nghiên cứu xây dựng chiến lược quy hoạch tổng thể và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, ngoài lĩnh vực du lịch, ĐHQG-HCM và tỉnh Đắk Nông sẽ triển khai nghiên cứu một số lĩnh vực khác như giống cây trồng, mô hình kinh tế tư nhân và tái cơ cấu nền kinh tế...

Những hoạt động hợp tác trên thể hiện mong muốn của ĐHQG-HCM là được hỗ trợ tỉnh Đắk Nông nâng cao đời sống kinh tế xã hội, góp phần cùng Tây Nguyên phát triển bền vững.

Đồng hành cùng Duyên hải Nam Trung bộ

Nhiều năm qua ĐHQG-HCM luôn tranh thủ mọi cơ hội để kết nối và hợp tác với các tỉnh thuộc khu vực Duyên hải Nam Trung bộ như các tỉnh Khánh Hòa, Bình Định, Phú Yên, Quảng Ngãi...

Ngoài những chương trình, dự án chung cho khu vực như chương trình phòng chống lũ và thoát nước để thích ứng biến đổi khí hậu, chương trình đào tạo, hỗ trợ nghiên cứu khoa học cho sinh viên, cán bộ... ở mỗi tỉnh, ĐHQG-HCM còn có các dự án hợp tác cụ thể theo nhu cầu của địa phương và thế mạnh của ĐHQG-HCM. Với tỉnh Quảng Ngãi là "Thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQG-HCM và UBND tỉnh Quảng Ngãi" tập trung hỗ trợ Trường ĐH Phạm Văn Đồng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu khoa học. Với tỉnh Khánh Hòa là dự án phối hợp nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn xây dựng kế hoạch cho tỉnh. Với tỉnh Bình Định là dự án "Xây dựng công viên khoa học tại Ghềnh Ráng - Quy Nhơn - Bình Định", xây dựng Viện nghiên cứu Công nghệ Y-Sinh, hỗ trợ chuyên môn cho các trung tâm và trường y dược tại tỉnh Bình Định.

Nhìn chung năm 2016 đánh dấu những bước tiến mới của ĐHQG-HCM trong công tác phục vụ cộng đồng. Tuy có những thuận lợi, khó khăn trong quá trình hợp tác cùng các địa phương, khu vực nhưng kết quả đạt được trong thời gian qua là rất khả quan, trở thành động lực để ĐHQG-HCM vững bước trong chiến lược phát triển lâu dài của mình cũng như thể hiện sự gắn kết chặt chẽ hơn với sự phát triển của các địa phương và của đất nước.



Đại biểu cắt băng khánh thành thành lập Trung tâm Đào tạo ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre. Ảnh: TL

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO ĐHQG-HCM TẠI TỈNH BẾN TRE:

MỘT HƯỚNG TIẾP CẬN HỆ THỐNG VỚI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO ĐHQG-HCM TẠI TỈNH BẾN TRE (TRUNG TÂM) ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 177/QĐ-ĐHQG NGÀY 23/3/2016 NHẰM TRIỂN KHAI MỘT CÁCH HỆ THỐNG NĂNG LỰC PHỐI HỢP CỦA CÁC TRƯỜNG THÀNH VIÊN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC ĐHQG-HCM NHẰM ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHỤC VỤ NHU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (ĐBSCL) NÓI CHUNG VÀ TỈNH BẾN TRE NÓI RIÊNG.

Ngày 15/6/2016, ĐHQG-HCM và UBND tỉnh Bến Tre đã tổ chức Lễ công bố Quyết định thành lập Trung tâm.

Những hoạt động nổi bật trong năm 2016

Ngay sau khi ra đời, Trung tâm đã triển khai nhiều hoạt động hiệu quả. Trong đó có các hoạt động rất đáng ghi nhận:

Mở các lớp tập huấn kỹ năng cho học sinh Trung

học Phổ thông (THPT). Nhằm bồi dưỡng nâng cao kỹ năng sống, học tập và giao tiếp của học sinh trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Trung tâm tổ chức các lớp kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học do các giảng viên của ĐHQG-HCM giảng dạy, giúp cho học sinh THPT trang bị kiến thức kỹ năng cần thiết để bước vào ngưỡng cửa đại học.

Các lớp kỹ năng mềm trang bị kỹ năng học và tự học, kỹ năng tự khẳng định và phát triển bản thân, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng lập kế

hoạch và tổ chức công việc, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm.

Các lớp kỹ năng tin học gồm Word và cách thức trình bày văn bản, Excel và các hàm cơ bản trong học thuật, Power Point và thủ thuật trình bày slide thuyết trình, Internet và thủ thuật tìm kiếm thông tin, Internet và các kỹ năng giao tiếp bằng email, mạng xã hội.

Các lớp kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ gồm tiếng Anh giao tiếp, tiếng Nhật cơ bản, tiếng Hàn cơ bản.

Bước đầu, để thuận tiện thời gian học tập cho học sinh THPT và hoạt động quảng bá Trung tâm, cán bộ kiêm nhiệm là giảng viên của ĐHQG-HCM tại Trung tâm đã đến các trường THPT dạy miễn phí các kỹ năng tổng hợp.

Tuyển sinh đại học. Trong mùa tuyển sinh đầu tiên 2016-2017, căn cứ nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh Bến Tre và các tỉnh trong khu vực Tây Nam bộ, ĐHQG-HCM đã thông báo tuyển sinh 6 ngành thuộc nhóm ngành kỹ thuật - công nghệ, xã hội với tổng chỉ tiêu 320 do ba trường thành viên của ĐHQG-HCM trực tiếp đào tạo và cấp bằng chính quy. Cụ thể, Trường ĐH Bách khoa (BK) đào tạo 4 ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Kỹ thuật Công trình Xây

dựng, Công nghệ Thực phẩm, Kỹ thuật Điện - Điện tử; Trường ĐH Khoa học tự nhiên (KHTN) đào tạo ngành Công nghệ Sinh học; và Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.

Tổ chức tuyển chọn thí sinh tại Trung tâm chỉ thực hiện hai đợt: đợt 1 và đợt bổ sung lần thứ 1 theo đúng thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Điểm chuẩn được các trường thành viên của ĐHQG-HCM xét có thể thấp hơn tối đa 2 điểm so với hệ chính quy đào tạo tập trung tại cùng trường đào tạo theo công văn số 4348/BGDDT-GDDH. Tuy nhiên, kết quả đạt được rất thấp, chỉ có 10 thí sinh hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bến Tre trúng tuyển trên 320 tổng chỉ tiêu, chiếm 3.1%. Nguyên nhân là do Trung tâm đi vào hoạt động vào giữa tháng 6/2016, vì thế việc tuân tuyển sinh quá trễ, các ngành chọn tuyển sinh có điểm trúng tuyển khá cao so với mặt bằng học sinh tại DBSCL. Bên cạnh đó, một số quy định tuyển sinh năm 2016 đã dẫn đến thí sinh có điểm trúng tuyển theo CV 4348 nhưng không thể rút hồ sơ vì đã nộp giấy báo điểm tại cơ sở đào tạo khác.

Tuyển sinh cao học. Cùng với công tác tuyển sinh đại học, ĐHQG-HCM đã kết hợp với tỉnh Bến Tre thông báo tuyển sinh cao học 4 ngành thuộc nhóm ngành kỹ thuật và luật với tổng chỉ tiêu 80



Lễ khai giảng khóa đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2016-2017 tại tỉnh Bến Tre. Ảnh: TL

do hai trường thành viên của ĐHQG-HCM đào tạo. Cụ thể, Trường ĐH BK đào tạo 3 ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Kỹ thuật Xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp, Công nghệ Thực phẩm; Trường ĐH Kinh tế - Luật (KT-L) đào tạo ngành Luật Kinh tế.

Công tác tuyển sinh cao học được thực hiện sớm hơn và theo đúng quy định tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2016 của ĐHQG-HCM. Kết quả có 22 thí sinh trúng tuyển Trường ĐH BK, 26 thí sinh trúng tuyển Trường ĐH KT-L.

Hướng phát triển tương lai

Tiếp tục triển khai công tác tuyển sinh. Năm học 2017-2018 Hội đồng tuyển chọn của tỉnh Bến Tre, với sự khảo sát và tư vấn của Trung tâm, đã thông báo các ngành dự kiến tuyển chọn dành cho thí sinh DBSCL.

Bậc đại học gồm: Kỹ thuật Vật liệu, Sinh học, Khoa học Môi trường, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ Anh, Kinh tế học, Tài chính Ngân hàng, Kỹ thuật Công trình Xây dựng, Kỹ thuật Điện - Điện tử, Công nghệ Thực phẩm, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Công nghệ Thông tin.

Bậc cao học gồm: Kỹ thuật Xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp, Quản lý Xây dựng, Kỹ thuật Điện, Quản lý Năng lượng, Luật Kinh

tế, Quản trị Kinh doanh, Quản lý Tài nguyên Môi trường, Quản lý Giáo dục, Đô thị học, Công nghệ Thông tin.

Nâng cấp Trung tâm lên thành Phân hiệu. ĐHQG-HCM và tỉnh Bến Tre thống nhất quan điểm rằng trong năm 2017, để có thể phát triển mạnh hơn về quy mô, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học phục vụ DBSCL, Trung tâm sẽ gặp nhiều khó khăn về đội ngũ, kinh phí, tính pháp lý. Chính vì thế hai bên, với sự ủng hộ về mặt chủ trương của Bộ GD&ĐT, đã quyết định xây dựng đề án nâng cấp Trung tâm lên thành Phân hiệu ĐHQG-HCM. Đây sẽ là Phân hiệu đầu tiên của ĐHQG-HCM, với tên gọi ĐHQG-HCM, Phân hiệu tại Bến Tre. Trong khuôn viên Phân hiệu sẽ có các khoa: Khoa Kỹ thuật - Công nghệ, Khoa KHTN, Khoa Khoa học Xã hội, Khoa KT-L như là hình ảnh và hoạt động của các trường thành viên của ĐHQG-HCM tại DBSCL. Các trường thành viên, thông qua các khoa đại diện, sẽ đào tạo và trực tiếp cấp bằng, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng.



Buổi học lớp kỹ năng tại Trường chuyên Bến Tre. Ảnh: TL



Ảnh minh họa

HƯỚNG NGHIỆP - TƯ VẤN TUYỂN SINH: HÀNH TRÌNH TÌM KIẾM TÀI NĂNG

TRONG BỐI CẢNH CẢ NƯỚC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, ĐHQG-HCM MỞ RỘNG UY TIÊN XÉT TUYỂN HỌC SINH GIỎI TỪ CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN, GIÁM ĐỐC ĐHQG-HCM ĐÃ KÝ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP BAN HƯỚNG NGHIỆP - TƯ VẤN TUYỂN SINH (HN-TVTS) NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH VIÊN ĐẦU VÀO VÀ HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO CỦA ĐHQG-HCM.

Từ khi thành lập (năm 2011) đến nay, Ban HN-TVTS đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, góp phần nâng cao vai trò và vị thế của ĐHQG-HCM trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam qua các mùa tuyển sinh.

Hơn 100 chương trình hữu ích

Trong năm 2016, ĐHQG-HCM đã đồng hành hơn 100 chương trình do các cơ quan báo, đài tổ chức và tham gia 6 ngày hội HN-TVTS tại TP.HCM, Cần Thơ, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bên cạnh đó, với mục tiêu tiếp cận sớm học sinh các trường tiềm năng nhằm thu hút học sinh giỏi, trên cơ sở kết nối các nguồn lực từ các trường đại học thành viên, ĐHQG-HCM đã tổ chức các chương trình lớn như: Tập huấn kỹ năng HN-TVTS cho các nhóm đối tượng là sinh viên tình nguyện, chuyên gia, giáo viên, cán bộ quản lý, trợ lý thanh niên; Đón học sinh về tham dự hướng nghiệp trực quan tại các trường đại học thành viên, Khoa Y và Ký túc xá ĐHQG-HCM; Tổ chức chương trình HN-TVTS tại các địa phương khu vực Đông Nam bộ, Tây Nam bộ, miền Trung; Duy trì hoạt động Cổng thông tin tư vấn trực tuyến (<http://tvtt.vnuhcm.edu.vn>), giải đáp kịp thời những thắc mắc của phụ huynh và học sinh...

Nhiều ấn phẩm, công cụ truyền thông cũng được xuất bản để phục vụ công tác HN-TVTS. Có thể kể đến *Cẩm nang Hướng nghiệp Tuyển sinh ĐH, CD* (Tập 1), *Một số vấn đề về Hướng nghiệp - Phân luồng: Lý luận và Thực tiễn*; Website hướng nghiệp, Fanpage mạng xã hội (Career365); Sổ tay HN-TVTS khu vực Tây Nam bộ, miền Trung, TP.HCM; Phiếu trắc nghiệm Khám phá Sở thích nghề nghiệp...

SỨC MẠNH HỆ THỐNG

Danh sách các chương trình đã tham gia năm 2016

Đơn vị tổ chức	VNU	QSB	QSC	QSK	QSQ	QST	QSX	QSY	KTX	PUF	IEI
Tuổi trẻ-Ngày hội TVTS	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
Tuổi trẻ-Ngày hội TVXT	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
KNV	x	x	x				x				*
Giáo dục	x	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
ĐHQG-HCM	x	x	x	x		x			x	x	x



Chương trình HN-TVTS của ĐHQG-HCM tại Tỉnh Đồng Tháp.

Ảnh: Ban HN-TVTS

Các chương trình trên đã mang thông tin đến trên 200.000 học sinh, trong đó, 20% qua các ngày hội, 60% qua các buổi HN-TVTS và 20% qua đợt tập huấn giáo viên THPT. Các thành viên Ban HN-TVTS đã đến được 20 tỉnh/thành, trong đó, ngoại trừ Cần Thơ, các tỉnh/thành còn lại đều thuộc top 20 địa phương có tỷ lệ sinh viên vào học ĐHQG-HCM nhiều nhất.

Đưa hình ảnh ĐHQG-HCM đến gần hơn với xã hội

Công tác HN-TVTS trong năm qua đạt được những kết quả đáng khích lệ, tác động tích cực đến sự phát triển của hệ thống ĐHQG-HCM.

Các chương trình đã quảng bá hình ảnh, chất lượng đào tạo, chất lượng phục vụ của các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM; giúp các bậc phụ huynh và học sinh hiểu rõ hơn về nội dung, chương trình đào tạo, môi trường sinh hoạt và học tập tại ĐHQG-HCM; giải tỏa những thông tin chưa chính xác về Khu Đô thị, Ký túc xá ĐHQG-HCM.

Phụ huynh, học sinh và giáo viên THPT nhiều tỉnh thành được giao lưu, trao đổi trực tiếp, kịp

thời về thông tin tuyển sinh, đào tạo trong hệ thống ĐHQG-HCM.

Đội ngũ chuyên gia tư vấn nhiều kinh nghiệm, luôn giữ vai trò chính trong các chương trình tư vấn, cung cấp các nội dung định hướng nghề nghiệp, dự báo nguồn nhân lực mang tính khoa học và thực tiễn cao.

Duy trì và phát triển quan hệ với địa phương để tổ chức tập huấn giáo viên làm công tác HN-TVTS. Đây là phương thức hiệu quả để thu hút học sinh giỏi vào ĐHQG-HCM. Nổi bật là chương trình tại tỉnh Đồng Tháp với 257 đại biểu tham dự, đến từ 189 trường THPT và THCS trên địa bàn. Nội dung được giáo viên quan tâm nhiều nhất là phân luồng học sinh THCS, kỹ năng và công cụ hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, điểm mới của tuyển sinh năm 2017, xu thế đào tạo và nguồn nhân lực tương lai.

Trong quá trình tham gia công tác HN-TVTS, các đơn vị và trường thành viên trong ĐHQG-HCM còn có cơ hội gắn kết, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm cho nhau, tạo nên sức mạnh và uy tín của toàn hệ thống.

Hành trình đến với các trường THPT tiềm năng

Năm 2017 là năm thứ ba Bộ GD&ĐT tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia ghép hai mục tiêu xét tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng với nhiều thay đổi. Đây cũng là năm triển khai chủ trương của Chính phủ về việc làm và khởi nghiệp. Nhu cầu được HN-TVTS của học sinh, phụ huynh, giáo viên sẽ cao hơn những năm trước. Nhiều trường thành lập đơn vị chuyên trách và đầu tư lớn về nhân sự và tài chính cho công tác HN-TVTS nhằm thu hút "khách hàng" tiềm năng. Trong khi đó, nguồn lực cũng như thông tin trong ĐHQG-HCM phân tán,

có sự “thương mại hóa” của một số đơn vị để tổ chức chương trình tại các trường THPT. Vì vậy, cần thiết phải liên kết để tăng cường nội lực của ĐHQG-HCM, đồng thời duy trì quan hệ với các đối tác thân thiết trong hoạt động HN-TVTS, phát huy các chương trình thế mạnh và có tác động sâu rộng như Hội nghị Tập huấn thông tin mới về kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017, đặc biệt là thông tin tuyển sinh từ ĐHQG-HCM.

Ban Công tác Sinh viên (CTSV) tiếp tục là đầu mối, Ban Đại học phối hợp để chọn lọc chương trình tương thích với ĐHQG-HCM; đào tạo chuyên gia tư vấn các vấn đề chung. Trong đó, toàn hệ thống sẽ tập trung vào các chương trình trọng tâm sau:

Chương trình về các trường THPT tiềm năng do ĐHQG-HCM tổ chức. Nguyên tắc chung là tăng cường mối quan hệ với các trường THPT chuyên để thu hút học sinh giỏi vào ĐHQG-HCM thông qua các chương trình tư vấn hướng nghiệp, tham quan ĐHQG-HCM; các đơn vị thành viên và trực thuộc đăng cai một số chương trình; ĐHQG-HCM làm đầu mối và đăng cai một số chương trình.

Các điểm dự kiến tổ chức theo đề nghị của các đơn vị gồm: Trường Phổ thông Năng khiếu do Ban CTSV đầu mối, lập kế hoạch, bắt đầu từ ngày 07/11/2016; tuyển Tây Nam bộ do Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học tự nhiên, Trường ĐH Công nghệ thông tin đăng cai; tuyển miền Trung do Trường ĐH Kinh tế - Luật, Trường ĐH Quốc tế đăng cai; tuyển Tây Nguyên do Trường ĐH Kinh tế - Luật đăng cai;



tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Đồng Nai do Trường ĐH Công nghệ thông tin đăng cai.

Chương trình đào tạo đội ngũ chuyên gia tư vấn chung. Mục tiêu nhằm đào tạo đội ngũ chuyên gia phương pháp tổ chức, kỹ năng tư vấn và kiến thức cơ bản về thông tin tuyển sinh, chính sách chung của ngành, của ĐHQG-HCM, phương pháp chọn ngành, xu thế nguồn nhân lực. Đối tượng tham gia là các “Đại sứ Sinh viên”, lãnh đạo phòng, trung tâm, khoa.

Chương trình tập huấn cho giáo viên các địa phương. Chủ yếu dành cho giáo viên THPT ở các tỉnh/thành khu vực Tây Nguyên, Nam Trung bộ và Nam bộ. Trường ĐH Quốc tế đăng cai tổ chức tại TP.HCM, còn tại các tỉnh thì theo nhu cầu của các địa phương.

Xây dựng kênh thông tin truyền thông. Trường ĐH Công nghệ thông tin tiếp tục hỗ trợ hoàn thiện Website tư vấn hướng nghiệp, phát triển thành kênh tư vấn - truyền thông đáng tin cậy cho học sinh và phụ huynh. Xây dựng một số tài liệu chung cho toàn hệ thống: tài liệu truyền thông hệ thống; tài liệu cho chuyên gia; tài liệu cho học sinh và phụ huynh; phần mềm hướng nghiệp offline; bộ câu hỏi trắc nghiệm về sự hiểu biết của học sinh đối với ngành - nghề - trường. Còn tại các đơn vị là sổ tay (theo mẫu chung của ĐHQG-HCM); tài liệu của đơn vị; App trên điện thoại về thông tin của đơn vị.

Để chương trình HN-TVTS được triển khai hiệu quả hơn nữa, ĐHQG-HCM cần sớm ban hành phương án tuyển sinh năm 2017 để thông tin được kịp thời. Chương trình HN-TVTS

thực chất là một trong những phương thức quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế ĐHQG-HCM, tăng cường gắn kết với địa phương, vì vậy, cần đưa vào kế hoạch chiến lược của ĐHQG-HCM và có đầu tư hơn nữa về tài chính, nhân sự, phương tiện để mở rộng quy mô, làm phong phú chương trình.

ĐHQG-HCM tham gia chương trình HN-TVTS do Báo Tuổi Trẻ tổ chức.
Ảnh: Ban HN-TVTS



Ảnh minh họa

HỖ TRỢ SINH VIÊN NÂNG CAO KHẢ NĂNG HỘI NHẬP

LÀ THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC CỦA MẠNG LƯỚI CÁC ĐẠI HỌC ĐÔNG NAM Á (AUN), ĐHQG-HCM LUÔN TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC NÀY, TRONG ĐÓ CÓ HOẠT ĐỘNG GIAO LƯU NHẰM TĂNG CƯỜNG KỸ NĂNG HỘI NHẬP CHO SINH VIÊN.

Giao lưu, trao đổi sinh viên

Diễn đàn Văn hóa Thanh niên Đông Nam Á (Asean youth cultural forum) là diễn đàn giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các sinh viên tài năng trong lĩnh vực nghệ thuật. Từ năm 2008 đến nay, ĐHQG-HCM đều cử đoàn sinh viên tham dự hoạt động thường niên này tại các đơn vị thành viên AUN. Trong đó, năm 2008, ĐHQG-HCM đã đăng cai tổ chức Diễn đàn lần thứ 6. Năm 2016, ĐHQG-HCM tiếp tục cử 04 đại diện tham gia Diễn đàn tại Đại học Sains Malaysia.

Diễn đàn Thủ lĩnh Sinh viên (Asean student leader forum - ASLF) là diễn đàn dành cho các thủ lĩnh sinh viên Đông Nam Á nhằm mục đích chia sẻ ý kiến và kinh nghiệm liên quan đến vai trò của mình và các tổ chức sinh viên đối với các

hoạt động của sinh viên tại đơn vị. Từ năm 2012, hằng năm, ĐHQG-HCM cử đoàn cán bộ - sinh viên tham gia và có những chia sẻ, đóng góp tích cực cho diễn đàn này. Đến nay, đã hình thành được mạng lưới các thủ lĩnh sinh viên và mạng lưới công tác sinh viên (Student affairs network - SAN) của các đại học thành viên AUN. Năm 2017, ĐHQG-HCM đăng cai ASLF và SAN. Đây là cơ hội để sinh viên ĐHQG-HCM được giao lưu, trao đổi với sinh viên các đại học trong khu vực, qua đó tăng cường nhận thức và hành động của sinh viên về cộng đồng ASEAN và nâng cao kỹ năng hội nhập, đồng thời giới thiệu về ĐHQG-HCM đến các đại học trong khu vực, qua đó thúc đẩy các chương trình giao lưu, trao đổi sinh viên giữa các trường đại học thành viên ĐHQG-HCM với các trường đại học trong AUN.

Về cuộc thi Nhà hùng biện trẻ và Diễn đàn Giáo dục Asean (Asean young speaker contest and Educational forum), ĐHQG-HCM đã đăng cai tổ chức năm 2012 và tiếp tục cử đoàn đại biểu tham dự hoạt động này tổ chức vào tháng 11/2016 tại Đại học Mahidol (Thái Lan).

Chương trình lớp học di động (Mobile



TS Lê Thị Thanh Mai (thứ hai từ phải qua), Trưởng Ban Công tác Sinh viên, đại diện ĐHQG-HCM nhận cờ đăng cai Hội nghị mạng lưới công tác và Diễn đàn thủ lĩnh sinh viên Đông Nam Á năm 2017. Ảnh: CTSV

Classroom) là chương trình ra đời từ sáng kiến của Mạng lưới công tác sinh viên Đông Nam Á nhằm tạo cơ hội cho sinh viên được tìm hiểu về văn hóa, xã hội, kinh tế của các quốc gia trong khu vực. Năm 2016, Đại học Chulalongkorn (Thái Lan) lần đầu tiên đăng cai tổ chức. ĐHQG-HCM đã cử một đại diện sinh viên tham gia chương trình.

Trong năm 2016, ĐHQG-HCM tiếp tục triển khai các chương trình trao đổi sinh viên tại một số đại học của Nhật Bản, Hàn Quốc. Bên cạnh đó, các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên cũng được đẩy mạnh trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM.

Hỗ trợ sinh viên hội nhập

Để giúp sinh viên tự tin hội nhập, ĐHQG-HCM cũng như các đơn vị thành viên đang triển khai chương trình giáo dục và các hoạt động cho sinh viên theo định hướng:



Đoàn đại biểu ĐHQG-HCM tại Hội nghị mạng lưới công tác và Diễn đàn thủ lĩnh sinh viên Đông Nam Á năm 2016.
Ảnh: CTSV

Nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, văn hóa, trong đó chú trọng nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc; có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; hiểu biết lịch sử - văn hóa Việt Nam; có ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thích ứng thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Nâng cao kỹ năng, trong đó chú trọng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh và tư trang bị thêm khả năng sử dụng ngôn ngữ của các quốc gia trong khu vực ASEAN; tăng cường trang bị kỹ năng mềm.

Nâng động và tích cực hội nhập, trong đó chú trọng hiểu biết về lịch sử - văn hóa các quốc gia trong khu vực; tham gia công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế; chủ động tham gia, đề xuất giải quyết các vấn đề quốc gia, khu vực và toàn cầu.

Với những chương trình, hoạt động đang triển khai, công tác sinh viên trong toàn hệ thống đang góp phần hoàn thiện và nâng cao khả năng cạnh tranh cho nguồn nhân lực do ĐHQG-HCM đào tạo, thích ứng thị trường lao động khu vực, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế. Trong những năm tới, các trường đại học thành viên ĐHQG-HCM sẽ tham gia đánh giá chất lượng giáo dục cấp trường theo chuẩn AUN-QA vì vậy các chương trình giao lưu, trao đổi sinh viên cần được chuẩn hóa và thể hiện trong kế hoạch chiến lược của ĐHQG-HCM cũng như của từng đơn vị.



Ảnh minh họa



TS. Nguyễn Đức Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM trao bằng bác sĩ cho sinh viên tốt nghiệp. Ảnh: Đức Lộc

KHOA Y: 64 BÁC SĨ ĐA KHOA TỐT NGHIỆP KHÓA ĐẦU TIÊN



GS.TS.BS Đặng Vạn Phước - Trưởng Khoa Y phát biểu. Ảnh: Đức Lộc

THÁNG 10/2016, KHOA Y ĐHQG-HCM ĐÃ TỔ CHỨC LỄ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP CHO 64 TÂN BÁC SĨ ĐA KHOA KHÓA ĐẦU TIÊN.

Đây có thể xem là cột mốc lịch sử, đánh dấu sự nỗ lực đầu tư của ĐHQG-HCM, tinh thần tận tụy, cống hiến của cán bộ giảng viên, sinh viên Khoa Y.

Những ngày đầu... đội đá vá trời

Khoa Y thành lập vào ngày 23/6/2009. Năm 2010, Khoa Y tuyển sinh khóa đầu tiên với 75 chỉ tiêu nhưng có tới 1.425 hồ sơ đăng ký, tỷ lệ chọi 14,3, cao nhất trong các ngành thuộc ĐHQG-HCM. Tại thời điểm đó, với điểm đầu vào là 23, Khoa Y chỉ đứng sau Trường ĐH Y Dược TP.HCM (23,5). Sự kiện Khoa Y khai giảng khóa 2010-2016 đã chính thức đưa ĐHQG-HCM vào hệ thống các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế hàng đầu trong cả nước.

Theo GS.TS.BS Đặng Vạn Phước - Trưởng Khoa Y, sự kiện ĐHQG-HCM mở Khoa Y khiến nhiều người xem là việc "đội đá vá trời". "Ngay cả sinh viên Khoa Y khóa đầu tiên cũng nêu lên rất nhiều thắc mắc về chương trình đào



Các thầy cô
Khoa Y tặng hoa
cho PGS.TS
Phan Thanh
Bình.

Ảnh: Đức Lộc



64 tân bác sĩ đa khoa đọc lời tuyên thệ. Ảnh: Đức Lộc

tạo, bằng cấp, sự công nhận của Bộ Y tế và xã hội... Đặc biệt, lúc đó Khoa Y còn mạnh dạn đổi mới trong chương trình đào tạo nên sự hoài nghi của xã hội càng lớn" - GS Phuoc nhớ lại.

Chính những đòi hỏi khắt khe của xã hội đã thúc đẩy Khoa Y nỗ lực nhiều hơn trong việc đầu tư nguồn nhân lực, phương tiện, cũng như trang thiết bị tương thích phục vụ đào tạo. Trong hành trình 6 năm đầu, Khoa Y trải qua nhiều cột mốc đáng nhớ: năm 2010 đưa vào sử dụng Phòng thí nghiệm Đại cương; năm 2012 khánh thành Phòng thực hành Y cơ sở, Phòng thực tập Kỹ

năng Y khoa, Phòng thực hành Giải phẫu; năm 2013 triển khai thực tập ở các bệnh viện... Có thể nói cơ sở vật chất, trang thiết bị và quy trình đào tạo của Khoa Y đảm bảo chất lượng cho các sinh viên ra trường làm việc một cách chủ động, tự tin.

Trong 64 sinh viên tốt nghiệp khóa này, có 15 sinh viên đạt loại Giỏi, 44 sinh viên đạt loại Khá, 5 sinh viên đạt loại Trung bình khá. Ngay trước lễ tốt nghiệp, đã có 75% tân bác sĩ được nhận vào làm việc đúng ngành nghề. 12 sinh viên ưu tú được chọn làm việc ở Khoa Y để tiếp tục đào tạo nâng cao thành những giảng viên trong tương lai.

Chú trọng chất lượng đào tạo

Mỗi năm, ngành Y đa khoa chỉ tuyển sinh khoảng 100 chỉ tiêu. Cụ thể năm 2016, có 715 hồ sơ đăng ký, nhưng Khoa Y chọn lọc 104 thí sinh có điểm chuẩn từ 25,5 trở lên để nhập học và không tuyển nguyện vọng bổ sung. Điều đó cho thấy Khoa Y không phải là nơi chủ trương đào tạo nhiều bác sĩ, chạy theo số lượng, mà là nơi tập trung đào tạo những thầy thuốc giỏi nghề, phụng sự cho xã hội.

Khoa Y áp dụng chương trình y đa khoa tích hợp đổi mới từ khóa đầu tiên, giữ được cấu trúc chung hợp lý gồm mảng kiến thức đại cương, mảng kiến thức y cơ sở và mảng các kiến thức y



Sinh viên Khoa Y nhận bằng tốt nghiệp. Ảnh: TL

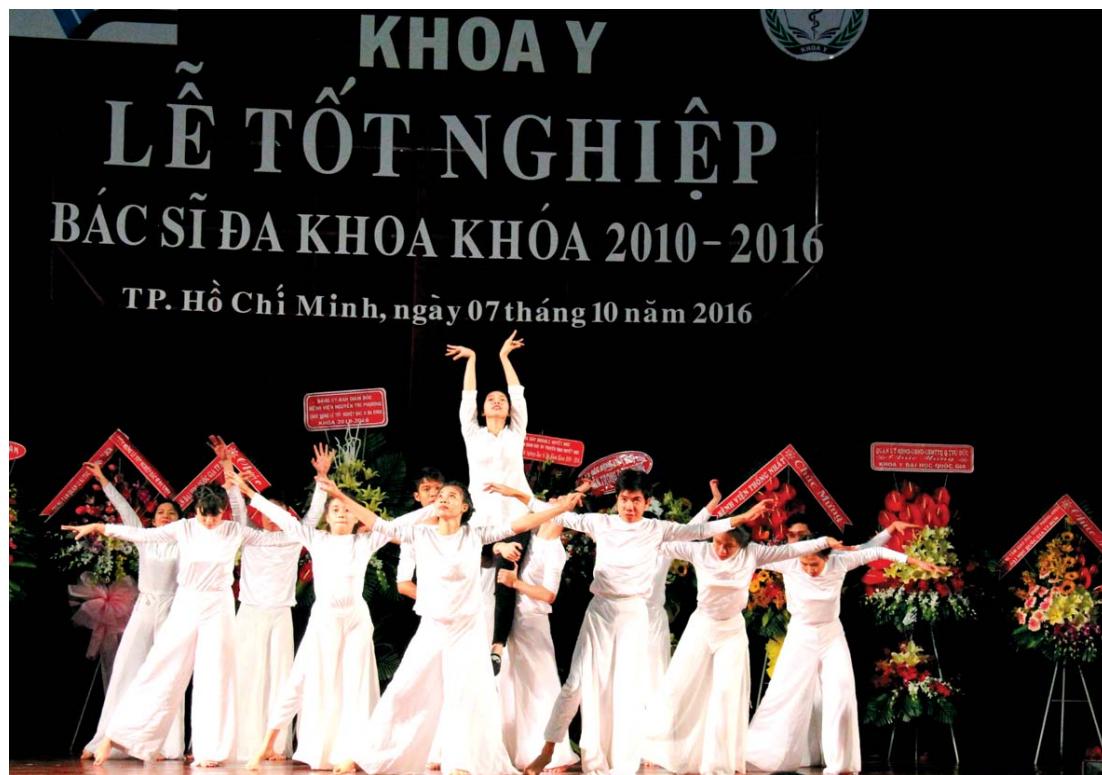
lâm sàng. Chính sự mạnh dạn đổi mới trong chương trình đào tạo này đã mang lại "quả ngọt" khi 64 tân bác sĩ khóa đầu tiên được xã hội đánh giá cao.

GS.TS Nguyễn Đức Công - Giám đốc Bệnh viện Thống Nhất, người trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn thực tập cho sinh viên Khoa Y khóa 2010-2016, nhận xét: "Tôi hài lòng với chất lượng sinh viên Khoa Y ĐHQG-HCM. Lứa sinh viên đầu tiên này được đào tạo bài bản trong môi trường có tính sư phạm cao. Bệnh viện Thống Nhất sẵn sàng đón nhận sinh viên tốt nghiệp ở Khoa Y về làm việc".

Theo PGS.TS Phan Thanh Bình, kết quả trên là niềm tự hào của ĐHQG-HCM: "Cái cuối cùng ĐHQG-HCM hướng tới chính là sự hạnh phúc của con người và khoa học sức khỏe đáng được quan tâm. Khoa Y ra đời không phải là sự thêm vào cho đủ, cho 'tròn vai' một đại học đa ngành, đa lĩnh vực của ĐHQG-HCM mà trước hết là vì sức khỏe của người dân" - PGS Bình nhấn mạnh.

Thủ khoa đầu ra Trương Thị Thùy Dương, người từng có ý định chuyển trường trong thời gian năm nhất tại Khoa Y chia sẻ: "Thời gian đầu thành lập, Khoa Y còn rất non trẻ, thiếu thốn nhiều thứ khiến những sinh viên như em gặp khá nhiều khó khăn. Thế nhưng, chính sự quan tâm, tình thương của thầy cô và bạn bè đã tạo động lực cho em phấn đấu. Trải qua 6 năm, em cảm thấy mình may mắn khi được học tại đây. Khoa Y như một gia đình. Và Khoa Y dần khẳng định được vị thế của mình trong hệ thống các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế hàng đầu trong cả nước".

GS.TS.BS Đặng Văn Phước cho rằng sinh viên khóa 2010-2016 tốt nghiệp là tiền đề quan trọng, thúc đẩy dự án thành lập Trường ĐH Khoa học Sức khỏe và Bệnh viện Thực hành trực thuộc ĐHQG-HCM sớm thành hiện thực.



Ảnh minh họa



Thiết bị hỗ trợ ngư dân được ĐHQG-HCM gửi tặng Chủ tịch nước Trần Đại Quang. Ảnh: Hải Quyên

SÁNG CHẾ CỦA SINH VIÊN HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG

Ở CUỘC THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT MONOKON 2016 TỔ CHỨC TẠI TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG, SINH VIÊN ĐHQG-HCM ĐÃ GIÀNH ĐƯỢC NHIỀU GIẢI THƯỞNG. ĐẶC BIỆT BAN GIÁM KHẢO ĐÁNH GIÁ RẤT CAO SINH VIÊN ĐHQG-HCM VỀ NHỮNG Ý TƯỞNG, SÁNG CHẾ MANG TÍNH ỨNG DỤNG, HƯỚNG ĐẾN PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VÀ CÓ Ý NGHĨA NHÂN VĂN.

Trong đó, nổi bật là hai sản phẩm: Thiết bị đeo tay hỗ trợ ngư dân của nhóm sinh viên Trường ĐH Công nghệ thông tin (CNTT) và Thiết bị hỗ trợ người bại liệt của hai sinh viên Trường ĐH Khoa học tự nhiên (KHTN).

Thiết bị hỗ trợ ngư dân

Nhóm sinh viên Nguyễn Phú Cường, Trần Thanh Toản, Bùi Văn Xứng và Trần Hoàng Lộc (sinh viên năm III Khoa Kỹ thuật Máy tính, Trường ĐH CNTT) là tác giả của Thiết bị đeo

tay hỗ trợ ngư dân, giành giải Nhất ở cuộc thi Monokon 2016.

Khi đọc báo, Nguyễn Phú Cường cảm thấy trăn trở trước nhiều tin tức về ngư dân gặp nạn, chìm tàu, mất tích, thiệt hại rất lớn nên đã nảy ra ý tưởng làm một thiết bị hữu dụng nào đó cho những người ngày đêm vất vả mưu sinh trên biển cả. Chẳng hạn, thiết bị gắn trực tiếp lên người ngư dân, giúp họ có thể thông báo vị trí mình gặp nạn để các tàu thuyền gần đó biết và đến cứu hộ kịp thời. Cường chia sẻ: "Thực tế đã có nhiều thiết bị phát tín hiệu hỗ trợ ngư dân nhưng chỉ

SỨC MẠNH HỆ THỐNG



Nhóm sinh viên
chế tạo Thiết bị
hỗ trợ ngư dân
và thầy giáo
huồng dẫn.
Ảnh: Đức Lộc



Thiết bị hỗ trợ ngư dân. Ảnh: UIT

được gắn trên tàu biển mà thôi. Trong khi ngư dân gặp nạn họ thường phải rời khỏi thuyền và lúc này những thiết bị gắn trên thuyền trở nên kém hiệu quả. Em muốn làm nên một thiết bị nhỏ, gọn có thể gắn trên người mỗi ngư dân".

Ý tưởng của Cường được các thành viên trong nhóm Saviors chia sẻ nhiệt tình, rồi được sự giúp đỡ của các thầy cô trong trường về kiến thức và kinh nghiệm, nhóm bắt tay vào chế tạo thiết bị. Sau 2 tháng ròng rã làm đi làm lại nhiều lần, cuối cùng Thiết bị đeo tay hỗ trợ ngư dân cũng hoàn thành.

Do sử dụng LoRa, một công nghệ truyền thông mới trên thế giới nên Thiết bị đeo tay của nhóm

Saviors có nhiều ưu điểm so với các loại thiết bị sử dụng công nghệ truyền thông phổ biến Wifi hay sóng Bluetooth. Thiết bị đeo tay cũng tiêu thụ ít điện năng, phát được tín hiệu đến các trạm cơ sở. Nhờ thế, ngư dân có thể sớm được tìm kiếm khi gặp nạn trên biển, bất kể ngày hay đêm.

Để thiết bị hoạt động tốt, kịp thời bảo vệ ngư dân khi gặp tình huống xấu, nhóm còn thiết kế một mạng lưới gồm nhiều trạm cơ sở LoRa đặt cố định hoặc di động trên biển (trên các hòn đảo, trên đáy liền ven biển hoặc trên tàu đánh cá, tàu tuần ngư...). Khi tín hiệu khẩn cấp được phát ra sẽ có nhiều nơi biết cùng lúc để phối hợp ứng cứu nhanh và hiệu quả.



Sáng chế này giúp nhóm Saviors vượt qua 63 ý tưởng của sinh viên đến từ nhiều trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc để giành thứ hạng cao nhất. "Chúng em cảm thấy rất vui vì công sức của mình đã được cộng đồng ghi nhận, nhưng điều chúng em đau đớn là làm sao để sản phẩm này đến tay những người dân" - Văn Xứng tâm sự.

Thiết bị đeo tay hỗ trợ người bại liệt của nhóm được ĐHQG-HCM chọn là sản phẩm tiêu biểu của sinh viên, làm quà tặng Chủ tịch nước Trần Đại Quang trong Lễ Khai khóa ngày 03/10/2016 vừa qua.

Chiếc máy hỗ trợ người bại liệt

Chỉ bằng một cái nháy mắt vào camera, vào màn hình máy tính, người bại liệt có thể mở quạt, bật tắt đèn, đọc báo, nghe nhạc, đóng mở cửa... Đó là những ứng dụng của Thiết bị hỗ trợ cho người bại liệt do hai sinh viên Đỗ Thanh Phong và Đậu Bá Kiên, Khoa Công nghệ thông tin, Trường ĐH KHTN chế tạo.

Ý tưởng này đến với Kiên từ một lần xem bộ phim *The Diving Bell and the butterfly* nói về một người đàn ông bại liệt và chỉ cử động được mắt. "Xem phim em liên tưởng đến nhà vật lý nổi tiếng Stephen Hawking. Ông cũng là nạn nhân của chứng liệt toàn thân, nhưng với sự hỗ trợ từ Intel ông vẫn nghiên cứu khoa học, sáng tạo nhiều sản phẩm khiến thế giới phải thán phục. Từ đó em nảy sinh ý tưởng làm một sản phẩm để giúp những người bại liệt sử dụng mắt điều khiển các thiết bị thông thường trong cuộc sống" - Kiên tâm sự.

Bắt tay vào làm, Phong chịu trách nhiệm về thiết kế mạch điều khiển điện tử, mặc dù là "dân tay

"Chúng em xem mỗi sản phẩm của mình như một lời động viên đến những người bại liệt và gia đình họ, mong rằng họ có thêm niềm tin, ý chí để vượt qua những thiệt thòi trong cuộc sống".

ngang" chẳng học gì liên quan đến điện tử. Trong khi đó Kiên chuyên về lập trình, nhưng cũng là sinh viên "mới nhập trại" vì thế phải làm đi làm lại nhiều lần mới hoàn thiện được phần mềm.

Sau hơn 3 tháng làm việc miệt mài, sản phẩm của hai chàng sinh viên trẻ cũng hoàn thành. Với sản phẩm này người bại liệt chỉ cần giao tiếp với màn hình và nháy mắt, camera sẽ phân tích ánh mắt có phải là ra lệnh hay không. Từ đó phần mềm điều khiển các động tác như bật/tắt quạt, đèn; đóng/mở cửa, lướt web; nghe nhạc, radio; đọc báo... Điểm nhấn của sản phẩm chính là tính năng thông báo khẩn cấp như gửi email, tin nhắn đến người thân khi gặp sự cố.

Sản phẩm của Kiên và Phong hoàn thành với giá chỉ 1.770.000 đồng, rẻ hơn rất nhiều so với những sản phẩm của nước ngoài bán trên thị trường. Phong chia sẻ: "Điều chúng em mong chờ nhất là với số tiền chưa đến 2 triệu đồng, một người bại liệt có thể sử dụng toàn bộ tính năng của sản phẩm này. Trong khi sản phẩm tương tự của Intel lên đến cả ngàn đô la Mỹ. Mà người bại liệt thường rất nghèo, họ không thể đủ tiền mua sản phẩm quá đắt. Cái chúng em hướng đến là một chiếc máy bình dân và hữu ích cho họ".

Sáng chế này đã giúp Kiên và Phong giành được giải Nhì tại cuộc thi Monokon 2016. Đó là món quà xứng đáng với công sức của hai bạn trẻ, nhưng điều quan trọng hơn là thông điệp mà hai bạn gửi gắm qua sản phẩm: "Chúng em xem mỗi sản phẩm của mình như một lời động viên đến những người bại liệt và gia đình họ, mong rằng họ có thêm niềm tin, ý chí để vượt qua những thiệt thòi trong cuộc sống".

Bá Kiên và Thanh Phong (từ trái qua)
nhận giải Nhì với Thiết bị hỗ trợ người bại liệt.
Ảnh: NVCC



TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA



NĂM 2016 TRƯỜNG ĐH CNTT (ĐHQG-HCM) ĐÃ TỔ CHỨC LỄ KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP
VÀ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA.

PGS.TS Dương Anh Đức
phát biểu khai mạc buổi lễ.
Ảnh: Đức Lộc



PGS.TS Dương Anh Đức, Hiệu trưởng nhà trường cho biết 10 năm qua tập thể Trường Đại học Công nghệ thông tin (ĐH CNTT) đã chung tay vượt qua nhiều thách thức, khó khăn để đạt được những thành tựu đáng tự hào như hôm nay.

CNTT phải trở thành một ngành mũi nhọn

Trong clip chặng đường 10 năm, PGS.TS Nguyễn Tấn Phát, nguyên Giám đốc ĐHQG-HCM nhớ lại công việc ngày đầu thành lập Trường ĐH CNTT, một thành viên hoàn toàn mới trong hệ thống ĐHQG-HCM, các cấp lãnh đạo phải mất rất nhiều công sức để vừa luận chứng về nhu cầu phát triển to lớn của ngành này trong nội bộ, vừa lo xây dựng cơ sở vật chất, vừa lo tập hợp đội ngũ giảng viên. "Khi đó, ĐHQG-HCM đã có các khoa CNTT khá mạnh ở Trường ĐH Bách khoa và Trường ĐH Khoa học tự nhiên. Nhiều người cho rằng nên tập trung vào ngành CNTT đã có thay vì thành lập một trường mới. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thức đất nước đang trong giai đoạn phát triển mới, CNTT phải trở thành một ngành mũi nhọn, phải được đào tạo trước một bước so với các ngành khác nên chúng tôi kiên trì thuyết phục để tạo sự đồng thuận cao nhất đối với chủ trương xây dựng một trường CNTT riêng" - PGS Nguyễn Tấn Phát chia sẻ.

Là người trải nghiệm những vui buồn trong quá trình hình thành trường, GS.TSKH Hoàng Văn Kiếm, nguyên Hiệu trưởng Trường ĐH

CNTT, đã khóc khi nhận quyết định thành lập Trường ĐH CNTT. Ông cho biết đề án thành lập trường này phải liên tục bổ sung, hoàn thiện trong 5 năm ròng rã. "Khi đó Thủ tướng Phan Văn Khải đến ĐHQG-HCM nói chuyện và Thủ tướng đặc biệt nhấn mạnh vai trò của CNTT trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Qua phát biểu của Thủ tướng, chúng tôi ngầm hiểu là Thủ tướng đã bỏ một phiếu ủng hộ cho đề án của chúng tôi. Một tháng sau Thủ tướng ký quyết định thành lập trường" - GS Kiếm nhớ lại.

Những khó khăn cũng dần qua đi khi có sự đồng lòng từ lãnh đạo ĐHQG-HCM và những thành viên ban đầu của trường. Đến nay, Trường ĐH CNTT là trường ĐH công lập duy nhất của cả nước tập trung đào tạo chuyên sâu về CNTT.

100% sinh viên tốt nghiệp có việc làm

Sau 10 năm thành lập, Trường ĐH CNTT đã đào tạo được hơn 2.500 cử nhân và kỹ sư hệ chính quy, 459 thạc sĩ, 18.000 cử nhân hệ từ xa qua mạng tin học viễn thông. Trường ĐH CNTT có 7 ngành đào tạo; trong đó có chương trình kỹ sư tài năng ngành khoa học máy tính, chương trình tiên tiến ngành hệ thống thông tin, an toàn và an ninh thông tin. Các ngành còn lại, trường đều có các lớp chất lượng cao. Các chương trình này đã góp phần rất đáng kể trong nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Hiện nay, Trường ĐH CNTT có 4.200 sinh

SỨC MẠNH HỆ THỐNG



PGS.TS Phan Thanh Bình
trao Huân chương Lao động hạng Ba
cho Trường ĐH CNTT. Ảnh: UIT



Toàn cảnh lễ kỷ niệm 10 năm
thành lập Trường ĐH CNTT.
Ảnh: Đức Lộc

viên theo học, trung bình mỗi năm cho ra trường khoảng 500 kỹ sư, cử nhân; 100% sinh viên tốt nghiệp có việc làm và 90% sinh viên làm đúng chuyên ngành. Với thế mạnh của mình, trường luôn là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng hiệu quả CNTT vào việc giảng dạy và quản lý. Hệ thống hỗ trợ học tập trực tuyến Moodle được sử dụng rộng rãi, giúp giảng viên có thể gửi đề cương môn học, tài liệu học tập và bài tập cho sinh viên dễ dàng.

Sinh viên Trường ĐH CNTT thường xuyên tham gia tích cực các cuộc thi học thuật về CNTT ở trong nước và quốc tế như Robocon, Mastering IT, Olympic Tin học... và gặt hái được nhiều giải thưởng cao. Đồng thời, sinh viên CNTT cũng phát huy kiến thức, kỹ năng chuyên ngành của mình trong các hoạt động tình nguyện, phục vụ cộng đồng; đặc biệt chương trình Máy tính cũ - Tri thức mới được Đoàn trường khởi xướng từ năm 2008 đã để lại dấu ấn tốt đẹp trong xã hội.

Trong 10 năm qua, Trường ĐH CNTT đã chủ trì 156 đề tài nghiên cứu khoa học. Mỗi năm, trường có trên 100 công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành, hội thảo trong và ngoài nước.

Trong năm 2016, trường có một chương trình đào tạo tham gia kiểm định chất lượng theo chuẩn AUN.

Những nỗ lực và đóng góp của Trường ĐH CNTT trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học đã được ghi nhận một cách xứng đáng bằng tấm Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước quyết định trao tặng và Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM dành cho tập thể và cá nhân xuất sắc.

Nhìn lại chặng đường đã qua, PGS.TS Dương Anh Đức, Hiệu trưởng nhà trường nhấn mạnh: "Trường ĐH CNTT có những điểm son được nhắc tới như là trường đầu tiên và duy nhất thí điểm đào tạo trình độ thạc sĩ qua mạng, là nơi đầu tiên đào tạo ngành an toàn thông tin. Bên cạnh đó, trường còn là cơ sở đào tạo về CNTT và truyền thông có số lượng thí sinh dự tuyển gần như lớn nhất cả nước. Những thành quả trong 10 năm qua là động lực để trường quyết tâm trở thành trường tiên tiến về lĩnh vực CNTT trong khu vực châu Á. Đây không chỉ là kỳ vọng mà còn là yêu cầu của ĐHQG-HCM đối với nhà trường".



Thay mặt Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, PGS.TS Phan Thanh Bình chúc mừng Trường ĐH CNTT đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, phát triển cơ sở vật chất, mở rộng quan hệ hợp tác với các trường, viện, doanh nghiệp, công ty đa quốc gia.

Trường ĐH CNTT phấn đấu đến năm 2020 trở thành trường trọng điểm quốc gia về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT và truyền thông. Nhà trường sẽ tập trung hướng nghiên cứu lĩnh vực ứng dụng CNTT và truyền thông, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước.





PUF-HCM: 10 NĂM PHÁT TRIỂN

NĂM 2016, TRUNG TÂM ĐẠI HỌC PHÁP ĐHQG-HCM (PUF-HCM) TRÒN 10 TUỔI, ĐÁNH DẤU CHẶNG ĐƯỜNG TIẾP CẬN NỀN GIÁO DỤC PHÁP VÀ VĂN HÓA PHÁP - MỘT NỀN GIÁO DỤC VÀ VĂN HÓA TIÊN TIẾN CỦA CHÂU ÂU.

PUF-HCM thành lập ngày 20/7/2006 dựa trên Thỏa thuận ký kết giữa hai Chính phủ Việt Nam và Cộng hòa Pháp nhân chuyên viêng thăm Hà Nội của Tổng thống Pháp Jacques Chirac nhằm triển khai "Dự án các Trung tâm Đại học Pháp tại Việt Nam".

Kết quả tốt nghiệp ấn tượng

Từ hai chương trình đào tạo thạc sĩ với ngôn ngữ giảng dạy là tiếng Anh, đến nay, PUF-HCM đã có 4 chương trình đào tạo với 2 ngôn ngữ giảng dạy chính (tiếng Anh và tiếng Pháp) và đa dạng

hóa các bậc đào tạo, từ cử nhân đến tiến sĩ.

Theo thống kê của PUF-HCM, có 89% học viên cao học của PUF-HCM sau khi tốt nghiệp làm việc tại các tổ chức trong và ngoài nước, 8% mở công ty riêng và 3% làm ở lĩnh vực khác; 76% sinh viên sau khi tốt nghiệp làm việc tại các công ty đa quốc gia, 9% làm việc trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức phi chính phủ, 15% mở công ty riêng. Đặc biệt, trong số đó có 23 sinh viên và 30 học viên cao học nhận được học bổng thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài.

TS Nguyễn Đức Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, đánh giá: "Các con số về tỷ lệ học viên cao học và sinh viên sau khi tốt nghiệp làm tại các tổ chức trong và ngoài nước, các công ty đa quốc gia, các tổ chức phi chính phủ và mở công ty riêng là kết quả rất ấn tượng của PUF-HCM mà bất kỳ đơn vị giáo dục nào tại Việt Nam cũng mong muốn".



TS Nguyễn Đức Nghĩa
trao Kỷ niệm chương cho
các trường đối tác Pháp.
Ảnh: MC



PGS.TS Hồ Bảo Quốc tặng hoa cho Tổng lãnh sự Pháp tại TP.HCM và ĐHQG-HCM. Ảnh: MC

Phát biểu tại lễ kỷ niệm 10 năm, PGS.TS Bùi Thọ Thanh - nguyên Giám đốc PUF-HCM nói: "Tôi mong rằng PUF-HCM thực hiện được vai trò của một tấm gương thật trong suốt để qua đó, nền giáo dục Việt Nam có thể thấy rõ và học hỏi được những điều hay của các nền giáo dục tiên tiến xung quanh, cũng như thực hiện được vai trò làm cầu nối giúp nền giáo dục Việt Nam có thể tương tác với những nền giáo dục tốt trên thế giới để cùng tiến bộ". Còn TS Nguyễn Đức Nghĩa kỳ vọng rằng trong giai đoạn 2016-2020, PUF-HCM sẽ phấn đấu trở thành một cơ sở đào tạo hoàn thiện, đạt chuẩn quốc tế.

Biểu tượng hợp tác Việt - Pháp trong giáo dục

Nhìn lại chặng đường phát triển, PGS.TS Hồ Bảo Quốc, Giám đốc PUF-HCM chia sẻ: "10 năm - một chặng đường chưa thực sự dài đối với một đơn vị đào tạo, nhưng đây là dịp để PUF-HCM tự nhìn lại mình, tự đánh giá các điểm mạnh, yếu của mình để tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Toàn thể cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ phục vụ của PUF-HCM luôn hiểu rõ sứ mệnh đặc biệt của mình và luôn mong muốn phát triển để trở thành một biểu tượng hợp tác Việt - Pháp trong giáo dục đào tạo".



TS Nguyễn Đức Nghĩa trao Bằng khen của Giám đốc
ĐHQG-HCM cho tập thể và cá nhân PUF-HCM. Ảnh: MC

SỨC MẠNH HỆ THỐNG



PUF-HCM đã mang đến sự hài lòng



ThS *Sứ Tâm Nguyễn*

(Công ty Linkbynet Vietnam): *Tôi hoàn toàn hài lòng khi học ở PUF-HCM*

Được tiếp cận với cùng một chương trình khi đi học ở châu Âu và có cơ hội được thực tập ở Pháp là hai điều tôi thích nhất khi học ở PUF-HCM. Tôi hoàn toàn hài lòng khi học ở đây. Bên cạnh điểm cộng là các giảng viên PUF-HCM đều đến từ Pháp, còn một điểm cộng nữa không thể không nhắc đến là muốn học chuyên sâu theo kiểu hàn lâm về Computer Network ở TP.HCM, thì PUF là một trong những lựa chọn tốt nhất. PUF cung cấp những kiến thức hàn lâm nhưng cũng rất cập nhật với xu hướng công nghệ các công ty đang sử dụng.

Tấm bằng PUF-HCM nói chung và đặc biệt là của Trường ĐH Paris 6 nói riêng luôn là lợi thế trong công việc. Cũng nhờ PUF-HCM mà công ty tôi hiện nay, Linkbynet, xây dựng được đội ngũ chuyên viên đều có kiến thức nền tảng và kỹ năng ngoại ngữ tốt.



ThS *Phan Quốc Trung*

(Công ty SecuTix Vietnam): *PUF-HCM đã cho tôi nhiều thứ*

Một thực tế không vui là phần lớn sinh viên Việt Nam khi ra trường có trình độ ngoại ngữ và khả năng giao tiếp chưa tốt nếu không muốn nói là quá tệ. Vì vậy, việc được trau dồi ngoại ngữ với những giáo viên giỏi tại PUF-HCM là một may mắn. Tuy nhiên, nếu bằng tốt nghiệp ở PUF-HCM được nước ngoài đánh giá cao và là một lợi thế khi xin việc hay du học thì ở Việt Nam, đáng buồn là đến thời điểm này vẫn phải giải thích cho các đơn vị tuyển dụng biết PUF-HCM là gì.

Với tôi, PUF-HCM là một dấu son trong cuộc đời mình. PUF-HCM đã cho tôi nhiều thứ chứ không đơn thuần là những năm học. Đó là kiến thức, khả năng tư duy, khả năng tìm hiểu; là bạn bè; là sự kế thừa nhiệt huyết từ thầy cô đối với công việc của mình.



VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP

VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN ĐHQG-HCM (IER) ĐÃ TỔ CHỨC LỄ KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP VÀO THÁNG 10/2016. ĐẾN CHIA SẺ NIỀM VUI VỚI IER CÓ PGS.TS HUỲNH THÀNH ĐẠT, PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC ĐHQG-HCM; ÔNG VÕ TUẤN NHÂN, THỦ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG; CÁC CHUYÊN GIA QUỐC TẾ CÙNG ĐẠI DIỆN CÁC PHÒNG BAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC ĐHQG-HCM.

GS.TS Nguyễn Văn Phước, Viện Trưởng IER cho biết 20 năm qua IER đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào về nghiên cứu khoa học, quan hệ đối ngoại, đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ.

342 đề tài, 544 bài báo khoa học

Theo GS.TS Nguyễn Văn Phước trong 20 năm, IER đã phát triển qua 3 giai đoạn: Thành lập và xây dựng nền tảng ban đầu (1996-2004); Củng cố các nhóm nghiên cứu và phát triển chương trình đào tạo (2004-2007); Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế (2007-2016).

Ngày 24/10/1996, IER ra đời trên cơ sở hợp nhất 3 Trung tâm Môi trường của Trường ĐH

Bách khoa, Trường ĐH Khoa học tự nhiên, Trường ĐH Nông Lâm. IER là viện nghiên cứu đầu tiên trong ĐHQG-HCM do Thủ tướng ký quyết định thành lập.

Trong giai đoạn 1996-2004, IER thực hiện nhiều đề tài, dự án trọng điểm cấp Nhà nước; đào tạo được 4 tiến sĩ, 4 thạc sĩ chuyên ngành môi trường. IER bắt đầu định hướng nghiên cứu chuyên sâu về công nghệ môi trường, triển khai thành công ứng dụng công nghệ xử lý môi trường như xử lý nước thải, nước cấp, khí thải... Đặc biệt, IER là đơn vị đầu tiên triển khai trạm xử lý nước cấp tập trung quy mô nhỏ ở vùng ngoại thành cũng như trạm cấp nước di động cho người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Giai đoạn 2004-2007, IER có những bước tiến đáng kể về phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật. Năm 2004 Phòng thí nghiệm Chất lượng Môi trường được công nhận đạt chuẩn môi trường 17025. Năm 2005 thành lập Phòng Tài nguyên Môi trường lưu vực sông. Năm 2006 xây dựng Phòng Độc học môi trường.

Giai đoạn 2007-2016, IER tập trung vào việc giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường của địa phương, có thể kể đến một số hoạt động nổi bật như: Đánh giá tác động môi trường và thiệt hại về kinh tế do hành vi gây ô nhiễm của Công ty

Vedan và các doanh nghiệp ở trên lưu vực sông Thị Vải; Xác định nguồn gây ô nhiễm nước sông Chà Và, rạch Ván của thành phố Vũng Tàu; Xử lý mùi hôi từ quá trình sản xuất bột cá ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghiên cứu chế tạo chế phẩm vi sinh sản xuất phân compost. Đặc biệt là đề tài Nghiên cứu phát triển công nghệ và giải pháp quản lý môi trường, ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Cũng trong giai đoạn này, IER thành lập Phòng thí nghiệm Công nghệ Môi trường, được công nhận là phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia năm 2007.

Nhìn lại 20 năm, GS.TS Nguyễn Văn Phuoc tự hào: "IER có 342 đề tài, dự án các cấp, 544 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học nổi tiếng và nhiều đóng góp vào công tác bảo vệ môi trường

góp phần quan trọng trong việc giải quyết, khắc phục các vấn đề môi trường nghiêm trọng phát sinh trong khu vực cũng như đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực môi trường. Những đóng góp đó đã nâng cao vị thế của IER trong khu vực và quốc tế".

Ông Võ Tuấn Nhân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) cho rằng IER đã góp công lớn trong việc giải quyết nhiều vấn đề môi trường gây bức xúc tại khu vực phía Nam: "Từ khi thành lập đến nay, IER đã có nhiều kết quả nghiên cứu KH&CN đóng góp tích cực trong việc bảo vệ môi trường cũng như dự báo, kiểm soát, phòng ngừa, xử lý ô nhiễm, các thảm họa môi trường".

Ông Nhân cho biết thêm, Bộ TN&MT cùng các cơ quan chức năng sẽ luôn tạo điều kiện thuận lợi và sự hỗ trợ cần thiết cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển, ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường của IER.

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt đề nghị IER tiếp tục phấn đấu, xây dựng đơn vị phát triển hơn nữa: "IER cần phát triển thêm các hướng đào tạo, nghiên cứu mới đáp ứng xu thế hội nhập khu vực, quốc tế và yêu cầu của đất nước về lĩnh vực môi trường và tài nguyên trong bối cảnh ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, khắc nghiệt".

Dịp này, IER đón nhận Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND TP.HCM; Bằng khen của Bộ TN&MT; Bằng khen của ĐHQG-HCM về những hoạt động và thành tích xuất sắc trong 20 năm qua.



IER nhận Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ảnh: Đức Lộc

trải rộng từ các tỉnh thành phía Nam đến vùng núi Tây Nguyên và các tỉnh miền Trung. Bên cạnh đó, IER đã thiết lập quan hệ hợp tác với hơn 15 quốc gia, thực hiện nhiều dự án mang tầm cỡ quốc tế; đào tạo 800 thạc sĩ, 35 tiến sĩ về lĩnh vực môi trường - tài nguyên".

Góp phần quan trọng trong bảo vệ môi trường

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt đánh giá cao những đóng góp của IER trong 20 năm qua. PGS Đạt nhấn mạnh: "Từ khi thành lập đến nay, IER đã



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt tặng Bằng khen của ĐHQG-HCM cho các cá nhân, tập thể IER. Ảnh: Đức Lộc

TƯỢNG ĐÀI HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG Ở KHU ĐÔ THỊ ĐHQG-HCM

BỨC TƯỢNG HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG CAO 3,06M, NẶNG 7 TẤN, CAO 4,9M,
BẰNG CHẤT LIỆU ĐÁ GRANITE ĐƯỢC KHÁNH THÀNH TẠI KHUÔN VIÊN TRUNG TÂM GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH SINH VIÊN ĐHQG-HCM VÀO ĐẦU NĂM 2016.



Tượng đài Hoàng đế Quang Trung.
Ảnh: Đức Lộc



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Phó Giám đốc thường trực ĐHQG-HCM phát biểu tại buổi lễ. Ảnh: Đức Lộc

Dến dự lễ khánh thành có Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, đại diện các phòng ban trực thuộc; các vị lãnh đạo, chủ tịch Hội đồng hương tỉnh Bình Định cùng đông đảo con em quê hương Bình Định đang sinh sống, học tập và làm việc tại TP.HCM.

Công trình mang ý nghĩa to lớn

Công trình tượng Hoàng đế Quang Trung được thực hiện suốt 5 tháng, là sự nỗ lực của ĐHQG-HCM, UBND tỉnh Bình Định và Hội đồng hương tỉnh Bình Định tại TP.HCM, mang một ý nghĩa to lớn nhằm giúp các thế hệ sau ghi nhớ công lao to lớn của người anh hùng áo vải Quang Trung Nguyễn Huệ, một nhà quân sự tài ba, lối lạc trong công cuộc chống ngoại xâm.

Trong khuôn viên rộng 5.017m², tượng đài Hoàng đế Quang Trung dựa theo nguyên tác của nhà điêu khắc Lê Đình Bảo với tay trái nắm chặt chuôi kiếm, bàn tay phải ra dấu "an dân" được lấy nguyên mẫu từ tượng đài tại Bảo tàng Quang Trung (Tây Sơn, Bình Định). Sau lưng bức tượng là bình phong bằng đá granite nguyên khối tạc dáng cuốn chiếu thư và khắc dòng chữ trích Chiếu xuất quân của Hoàng đế Quang

Trung năm 1788:

"Đánh cho đế dài tóc

Đánh cho đế đen răng

Đánh cho nó chích luân bất phản

Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn

Đánh cho sứ tri Nam quốc anh hùng chi hữu chi"

Xung quanh khu vực tượng đài có nhiều hạng mục cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa, điện chiếu sáng càng góp phần tăng thêm vẻ đẹp, sự tôn kính cho tượng đài.

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM cho rằng đây là một công trình mang đậm dấu ấn tỉnh Bình Định tại Khu đô thị ĐHQG-HCM: "Việc đặt tượng đài Hoàng đế Quang Trung tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh sinh viên là phù hợp về mặt cảnh quan, bên cạnh đó nơi đây có hơn 22.000 sinh viên theo học giáo dục quốc phòng hàng năm càng khẳng định ý nghĩa to lớn về giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, để các thế hệ sau ghi nhận công lao to lớn của người anh hùng áo vải cờ đào Nguyễn Huệ".



Các đại biểu
cắt băng khánh
thành tượng đài
Hoàng đế
Quang Trung.
Ảnh: Đức Lộc



PGS.TS Phan Thanh Bình - Giám đốc ĐHQG-HCM trao bằng khen cho các cá nhân, tập thể. Ảnh: Đức Lộc

Nhớ mãi vị anh hùng bách chiến, bách thắng

Ông Hoàng Cảnh, Chủ tịch Hội đồng hương tỉnh Bình Định tại TP.HCM, Trưởng Ban quản lý dự án xây dựng tượng đài nhân mạnh: "Quang Trung - Nguyễn Huệ là anh hùng bách chiến, bách thắng, táo bạo, quyết đoán, nhưng cũng rất nhân ái, độ lượng, biểu thị ý chí và ước mơ lớn nhất của dân tộc ta là được sống trong độc lập, thanh bình, quan hệ hòa hiếu với các quốc gia láng giềng. Con người và sự nghiệp của Quang Trung Nguyễn Huệ kết tinh và biểu thị tư tưởng, tình cảm, trí tuệ của nhân dân, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là bản anh hùng ca lịch sử áo vải cờ đào".

Tượng đài Hoàng đế Quang Trung là một điểm nhấn ở Khu đô thị ĐHQG-HCM. Ông Hoàng Cảnh bồi hồi: "Chúng ta thành tâm cầu xin Hoàng đế giáng ứng về đây, sum vầy với cháu

con dân Việt đất phương Nam, phù hộ độ trì cho sự nghiệp xây dựng nước Việt đàng hoàng, to đẹp và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển thân yêu của Tổ quốc:

Như mơ ngày Tết xuân năm ấy

Nguyễn Huệ oai hùng giữa núi sông

Áo trận thơm nồng xuân Kỷ Dậu

Giáp bào rạng rỡ đất Thăng Long

Trời Nam lìng lẫy trang hào kiệt

Sử Việt vang danh giống Lạc Hồng

Thắp nén hương lòng dâng Tổ Quốc

Khói trầm lộng gió quyện trời đông".

Tổng kinh phí đầu tư cho tất cả hạng mục tượng đài hơn 2,2 tỉ đồng, do ông Nguyễn Đình Trung, Chủ tịch Công ty cổ phần Đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh tài trợ. Bên cạnh đó, công trình còn là công sức của những người con Bình Định tại TP.HCM, cùng sự đóng góp ý kiến, thực hiện của các chuyên gia, nhà điêu khắc, nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử...

Cũng trong dịp này, Giám đốc ĐHQG-HCM trao tặng bằng khen cho Hội đồng hương tỉnh Bình Định tại TP.HCM cùng ông Nguyễn Đình Trung, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hưng Thịnh, ông Lê Gia Phước, Giám đốc Công ty xây dựng Phước Lộc về những đóng góp tích cực trong công tác phát triển Khu đô thị ĐHQG-HCM.

THƯ VIỆN TRUNG TÂM CÓ THÊM CHI NHÁNH MỚI



SÁNG 23/9/2016, THƯ VIỆN TRUNG TÂM ĐHQG-HCM (THƯ VIỆN) ĐÃ KHÁNH THÀNH CHI NHÁNH MỚI TẠI KHU B - KÝ TÚC XÁ ĐHQG-HCM (KTX), ĐÁP ỨNG NHU CẦU CHO HƠN 10.000 SINH VIÊN Ở KTX.



Sinh viên tra cứu dữ liệu online của Thư viện. Ảnh: Đoàn Châu

Thư viện đặt ở giữa tòa nhà C1 và C2 của KTX B với hơn 10.000 đầu sách thuộc tất cả lĩnh vực. Tại đây, sinh viên có thể đọc tại chỗ hoặc mượn về phòng và truy cập tài liệu online của Thư viện ở chi nhánh chính và ngược lại.

Thư viện ở chi nhánh KTX B được thiết kế hiện đại và tiện nghi với nhiều khu vực tự học theo phong cách đa dạng. Vào đây, sinh viên có thể chọn cho mình khu vực tự học yên tĩnh hay khu vực làm việc nhóm theo nhu cầu.

TS Hoàng Thị Thục, Giám đốc Thư viện cho biết: "Thư viện bắt đầu phục vụ sinh viên từ ngày 23/9/2016 và tạm thời mở cửa từ 9 giờ sáng đến 6 giờ tối các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu. Trong

thời gian tới, tùy theo nhu cầu của sinh viên, Thư viện sẽ sắp xếp lịch linh hoạt như tăng cường giờ phục vụ vào mùa thi, mở cửa vào những ngày cuối tuần".

Chị Phan Thị Hồng Hạnh, nhân viên Thư viện giới thiệu thêm: "Thư viện chi nhánh KTX B có 2 tầng. Nếu hết giờ mở cửa ở tầng 1, sinh viên có thể lên tầng 2 để tự học thoải mái".

Phản hồi về việc này, ông Trần Thanh An, Giám đốc Trung tâm Quản lý KTX ĐHQG-HCM cho biết: "Thư viện được mở trong KTX sẽ góp phần dạy cho sinh viên lối sống tự giác, tự rèn luyện. Vào Thư viện, sinh viên phải thể hiện văn hóa của thư viện: nghiêm túc và im lặng. Rất cần những môi trường như vậy trong KTX".

Đến đọc và mượn sách trong ngày khai trương Thư viện, bạn Huỳnh Hải Âu, sinh viên Trường ĐH Khoa học tự nhiên vui mừng nói: "Thư viện đặt ở KTX rất thuận tiện cho sinh viên. Không gian được thiết kế đẹp mắt, thoáng mát như quán cà phê tạo ra cảm giác rất thoải mái khi đọc sách. Em rất thích."

Được biết, Thư viện chi nhánh KTX B phục vụ cho tất cả sinh viên KTX thuộc các trường trong và ngoài hệ thống. Sinh viên trong hệ thống ĐHQG-HCM có thể dùng thẻ sinh viên để sử dụng các dịch vụ tại chỗ. Nếu muốn mượn sách về nhà, sinh viên phải làm thẻ thư viện với mức phí 45.000 đồng/thẻ dùng suốt 4 năm học, phí gia hạn mỗi năm là 25.000 đồng.



Rất đông sinh viên xếp hàng mượn sách. Ảnh: Đoàn Châu



GS.TS Nguyễn Thị Cành. Ảnh: KT-L

Toán Trường THPT chuyên Lam Sơn (Thanh Hóa), GS.TS Nguyễn Thị Cành đã có 10 năm du học rồi chuyển tiếp nghiên cứu sinh chuyên ngành kinh tế ở Nga.

Về nước, bà tham gia giảng dạy tại Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội. Cuối năm 1988, khi Viện Nghiên cứu Kinh tế TP.HCM được thành lập, bà chuyển công tác về đó và giữ cương vị Trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển. Từ năm 2002, GS.TS Nguyễn Thị Cành về công tác tại Khoa Kinh tế ĐHQG-HCM, nay là Trường ĐH Kinh tế - Luật.

Khi tham gia các dự án quốc tế, GS Cành có cơ hội làm quen với khái niệm tài chính công và các công cụ phân tích tài chính công. Khi đó ở Việt Nam chưa có môn học này, mà chỉ có môn học Quản lý tài chính Nhà nước được giảng dạy ở các trường ĐH Kinh tế - Tài chính. So sánh thấy nội dung hai môn học khác nhau, bằng trí tuệ và niềm đam mê của mình, GS Cành nung nấu mong muốn truyền tải môn học này cho sinh viên Việt Nam. Nên khi sang Mỹ, bà chủ động tìm hiểu và nhờ sự ủng hộ của các đồng nghiệp

GS.TS Nguyễn Thị Cành: CÔNG HIẾN HẾT MÌNH CHO KHOA HỌC

GS.TS NGUYỄN THỊ CÀNH, TRƯỜNG ĐH KINH TẾ - LUẬT ĐHQG-HCM LÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHO GIỚI KHOA HỌC NHẬN GIẢI THƯỞNG PHỤ NỮ VIỆT NAM NĂM 2016, ĐƯỢC VINH DANH CÙNG BÀ NGUYỄN THỊ DOAN - NGUYÊN PHÓ CHỦ TỊCH NUỐC; BÀ HÀ THỊ KHIẾT - NGUYÊN Bí THU TRUNG UONG ĐẢNG, TRƯỞNG BAN DÂN VÂN TRUNG ƯƠNG...

Dây là phần thưởng cao quý, hoàn toàn xứng đáng dành cho một nhà giáo ưu tú, chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực kinh tế - tài chính ở Việt Nam.

Đưa môn Tài chính công về Việt Nam

Mê những con số từ lúc còn là học sinh chuyên

Mỹ, bà đã mang được bộ giáo trình tài chính công về nước và giới thiệu rộng rãi thành môn học quan trọng cho sinh viên. Từ đây, Tài chính công - môn học cung cấp kiến thức và công cụ phân tích đánh giá các chính sách tác động đến phát triển kinh tế chính thức được đưa vào giảng dạy ở Việt Nam.

Đam mê công việc nghiên cứu

GS.TS Nguyễn Thị Cành có nhiều năm làm Chủ nhiệm Bộ môn Tài chính - Ngân hàng, Cố vấn Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính Trường ĐH Kinh tế - Luật; Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khối ngành Kinh tế, Quản lý và Luật của ĐHQG-HCM và là Trưởng Biên tập Chuyên san Khối ngành Kinh tế, Quản lý, Luật cho Tạp chí Phát triển Khoa học và Công

nghệ ĐHQG-HCM. Ở cương vị nào, bà cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời đưa ra các định hướng nghiên cứu khoa học và đào tạo xác đáng, đóng góp vào thành quả chung của đơn vị.

Nói về công việc nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế tài chính, GS Cành chia sẻ: "Kinh doanh tài chính gắn với tiền bạc, nhưng nghiên cứu về tài chính lại gắn với toán học, kinh tế học. Toán và tài chính đều liên quan đến con số khô khan, nhưng khi ta có đam mê thì không thấy nó khô khan nữa". Với niềm đam mê đó, bà đã tham gia tư vấn cho nhiều dự án quốc tế như: dự án Đầu tư công vào khu vực giáo dục của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), dự án Tài chính công và Quản lý đô thị của Cơ quan Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP), dự án Khả năng cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp thực phẩm Việt Nam do Quỹ châu Á của Mỹ tài trợ...

Bà có 3 sáng kiến được ứng dụng hiệu quả vào thực tế tại trường, tiêu biểu là sáng kiến "Tìm kiếm và mời gọi các chuyên gia Việt kiều trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam hợp tác trong đào tạo", kết quả đã thu hút được 5 tiến sĩ là Việt kiều tham gia đào tạo, hướng dẫn cho sinh viên; sáng kiến "Xây dựng chiến lược và định hướng nghiên cứu cho khối ngành kinh tế, quản lý, luật của ĐHQG-HCM", nhờ đó mà số lượng và chất lượng giảng viên nghiên cứu tăng lên, công bố nhiều bài báo quốc tế được xếp hạng cao...

GS Cành đã chủ trì nhiều đề tài hợp tác quốc tế, cấp ĐHQG-HCM và cấp Thành phố; chủ biên 8 đầu sách, trong đó có 6 sách chuyên khảo, 2 giáo trình; đồng thời công bố 32 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế và trong nước.

Trò chuyện với GS.TS Nguyễn Thị Cành, người ta dễ dàng cảm thấy sự thoải mái, chân thành và nồng động toát ra từ con người bà dù người phụ nữ này đã quá lục tuần và đang mang trong mình căn bệnh hiểm nghèo.

Bà chia sẻ cách đây 3 năm, bà rất sốc khi biết mình bị bệnh ung thư nhưng rồi bà đã tự trấn an mình, đến bác sĩ điều trị và tìm hiểu thông tin về căn bệnh. Giờ đây, ngoài thời gian dành cho gia đình và công việc, bà còn đến với các bệnh nhân ung thư để hỗ trợ, động viên tinh thần và chia sẻ kinh nghiệm cho họ. Hàng ngày, bà vẫn kiên trì tập luyện để duy trì sức khỏe và tiếp tục công việc nghiên cứu khoa học vì với bà, đam mê khoa học là "liều thuốc" để quên đi bệnh tật.

Hết lòng vì sự tiến bộ của phụ nữ

Bên cạnh những thành tích nổi bật về hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, GS.TS Nguyễn Thị Cành còn tích cực tham gia những dự án, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Nhận thấy phụ nữ là nhóm người dễ bị thiệt thòi và tổn thương, nhất là ở các nước đang phát triển như Việt Nam nên bà không từ chối khi được mời tham gia các dự án quốc tế để giúp phụ nữ phát triển như đào tạo nữ doanh nhân, nâng cao kiến thức khởi nghiệp cho phụ nữ... Qua các lần đi thực tế, bà đã truyền đạt kiến thức kinh doanh, kiến thức quản lý tài chính và chia sẻ cách tự tạo việc làm, cung cấp thông tin thị trường giúp nhiều chị em phụ nữ có việc làm và thu nhập ổn định.

Những đóng góp miệt mài và đa dạng của GS.TS Nguyễn Thị Cành đã được ghi nhận qua nhiều giải thưởng và danh hiệu cao quý như Nhà giáo Ưu tú năm (2012); Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (5 năm liền); Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG-HCM (2013, 2015); Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (2016), Huân chương Lao động hạng Ba (2011); Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM (2010, 2012, 2014)...



GS.TS Nguyễn Thị Cành (thứ 5 từ trái qua)
được tuyên dương tại Lễ trao giải thưởng
Phụ nữ Việt Nam 2016.

Ảnh: Thu Hương

Các tân giáo sư:
**MỘT LÒNG
TÂM HUYẾT VỚI NGHỀ**



VỚI NHỮNG THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, 03 NHÀ GIÁO UU TÚ CỦA ĐHQG-HCM: VŨ ĐÌNH THÀNH, CHÂU VĂN TẠO, LÊ TIẾN THƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SU NHÀ NƯỚC CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU NĂM 2016.

Những nhà khoa học đầu ngành

GS.TS Vũ Đình Thành công tác ở khoa Khoa Điện - Điện tử, Trường ĐH Bách khoa từ năm 1982. Năm 1993, ông lấy bằng tiến sĩ ở Trường ĐH Bách Khoa Grenoble, Pháp và được phong chức danh Phó Giáo sư năm 2001. Hiện ông là Hiệu trưởng Trường ĐH Bách Khoa, tác giả của 4 giáo trình chuyên ngành, 80 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế. Ông cũng đã hướng dẫn thành công 4 luận án tiến sĩ, 45 luận văn thạc sĩ và nhiều công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên.

GS.TS Châu Văn Tạo trở thành giảng viên Trường ĐH Tổng hợp, nay là Trường ĐH Khoa học tự nhiên từ 1983. Năm 2002, ông bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chuyên ngành vật lý hạt nhân tại ngôi trường này và 5 năm sau, ông được phong Phó Giáo sư. Trong quá trình công tác, GS.TS Châu Văn Tạo đã hướng dẫn thành công 5 luận án tiến sĩ, 34 luận văn thạc sĩ. Ngoài ra, ông còn tham gia 4 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cấp Nhà nước, công bố 65 bài báo khoa học trong nước và quốc tế, xuất bản 9 đầu sách chuyên ngành.

Đỗ học vị tiến sĩ từ năm 1998 và trở thành Phó Giáo sư vào năm 2003, GS.TS Lê Tiến Thường miệt mài nghiên cứu và gắn bó với Trường ĐH Bách Khoa. Là chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực xử lý số liệu, thông tin số, GS.TS Lê Tiến Thường đã có 6 đề tài nghiên cứu cấp ĐHQG-HCM và cấp Bộ, hướng dẫn thành công 8 luận án tiến sĩ, 97 luận văn thạc sĩ. Bên cạnh đó, ông còn có 41 bài báo khoa học công bố quốc tế và trong nước, 109 bài đăng trên các kỳ yếu hội nghị, hội thảo khoa học.

Suy tư về giáo dục nước nhà

Là lãnh đạo cao nhất của Trường ĐH Bách

Khoa, nhiều năm làm quản lý giáo dục, GS.TS Vũ Đình Thành có nhiều tâm sự về sự phát triển của giáo dục nước nhà nói chung và ĐHQG-HCM nói riêng. Ông nói: "Nền giáo dục nước ta đang đứng trước ngã ba đường, cần một sự chuyển biến mạnh mẽ: Hoặc tiếp tục đi theo mô hình cũ (đào tạo chuyên sâu, nặng lý thuyết hàn lâm, chú trọng kiến thức cơ bản, thiếu gắn kết xã hội), hoặc thay đổi theo mô hình mới (đào tạo rộng, tăng cường thực hành và đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, bổ sung kiến thức mềm, cải tiến phương pháp giảng dạy và đánh giá). Đây cũng là cơ hội và thách thức rất lớn cho ĐHQG-HCM và các trường thành viên, khi chúng ta đang từng bước thực hiện cải cách giáo dục và tự chủ đại học. Bên cạnh tiềm năng to lớn về nhiều mặt của các trường thành viên, những thách thức luôn tồn tại và mỗi chúng ta đều ý thức được điều đó khi đổi mới với sự cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh này, với cái nhìn khách quan, ĐHQG-HCM hội đủ các điều kiện để tiến bước vững chắc. Tôi kỳ vọng trong tương lai không xa ĐHQG-HCM và các trường thành viên sẽ trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu chất lượng hàng đầu trong nước và trong khu vực".

Cũng trăn trở với các vấn đề giáo dục, GS.TS Châu Văn Tạo tâm tư nhiều về vấn đề thu nhập của cán bộ, giảng viên hiện nay. Ông cho rằng "đời sống của cán bộ giảng dạy, công nhân viên chức ngành giáo dục vẫn chỉ được đề cao trên bàn họp từ cơ sở đến các cấp và nguồn tài chính đầu tư cho khoa học còn hạn chế nên chúng ta không phát huy được những nghiên cứu có tính đột phá và chuyên sâu". Tuy nhiên ông đặt kỳ vọng nhiều ở thế hệ trẻ và sự phát triển có tính hệ thống của ĐHQG-HCM.

Có cơ hội tiếp xúc với nhiều trường tiên tiến ở các nước công nghiệp, GS.TS Lê Tiến Thường



► GS.TS Vũ Đình Thành: "Sống là phải có mục tiêu phấn đấu và làm việc"

Nhà bác học vật lý vũ trụ Stephen Hawking đã từng nói "Đời mà không vui thì thật là thảm hại". Stephen Hawking bị hội chứng teo cơ từ năm 21 tuổi, trước khi ông bảo vệ luận án tiến sĩ. Dù vậy, ông vẫn luôn sống cuộc sống lạc quan, phấn đấu suốt cuộc đời cho mục tiêu khám phá đến tận cùng của vũ trụ. Đó là niềm vui cuộc sống của ông, bao trùm lên tất cả bất hạnh mà ông đã gặp phải.

Đối với chúng ta, những người được may mắn có cuộc sống bình thường, được yêu thương, được học tập và làm việc, vậy niềm vui cuộc sống của chúng ta là gì? Đó không chỉ là được ăn ngon mặc đẹp (thực tế thì điều này cũng rất là quan trọng!), mà còn là sống có mục tiêu phấn đấu và làm việc, dù ở cương vị nào. Nếu không còn niềm vui hằng ngày, cho dù có giàu sang danh vọng, cho dù có ăn ngon mặc đẹp, cuộc sống của ta sẽ là vô hướng, thảm hại thay!

► GS.TS Châu Văn Tạo: "Là người thầy phải có tâm và có tầm"

Là người Thầy phải có TÂM và phải có TẦM. Phải có tầm để giải quyết được những vấn đề trước

chia sẻ: "So với các nước, chúng ta vẫn còn thiếu nhiều điều kiện cho giảng viên và sinh viên. Vì vậy, tôi mong muốn giảng viên có điều kiện làm việc tốt hơn từ phòng làm việc, phương tiện di chuyển cho đến việc trang bị phong phú các án phẩm khoa học. Còn sinh viên thì nên có sự linh động trong học tập, như với các môn học giống nhau, sinh viên có thể học bất kỳ trường nào trong hệ thống". Theo ông, hiện nay cần chuẩn hóa tên

mặt và cố định hướng phát triển tương lai. Có tâm để không vì lợi ích bản thân làm tổn hại đến lợi ích của sinh viên và đồng nghiệp; có tâm để làm bất cứ việc gì cũng phải cố gắng hết sức vì lợi ích của tập thể.

► GS.TS Lê Tiến Thường: "Đam mê công việc mình thích là hạnh phúc"



Ông Thomas Jefferson - Tổng thống thứ 3 của Hoa Kỳ đã từng nói: "Không phải giàu có hay cao sang tạo ra hạnh phúc nhưng chính là sự tinh lặng và công việc". Với tôi, đam mê công việc mình thích như giảng dạy truyền đạt kiến thức và tạo điều kiện học tập cho những thế hệ trẻ một là hạnh phúc. Làm việc có ích và trau dồi bản thân, cố gắng trong công việc cũng là hạnh phúc. Tôi rất thích sự tinh lặng để suy ngẫm những gì mình đã, đang và sắp làm dù đó là thiếu sót hay thành công.

gọi tiếng Anh của các trường thành viên, khoa, bộ môn và thêm nhiều phân khoa chuyên môn cho ĐHQG-HCM. Với nền giáo dục nước nhà, ông cho rằng không nên nâng cấp các trung học chuyên nghiệp, cao đẳng thành đại học mà nên xây dựng mới đại học có tầm. "Khi xã hội không đặt quá nặng bằng cấp thì sẽ phát huy hiệu quả của các trường và ngành nghề khác nhau" - GS Thường nói.



Toàn cảnh hội thảo. Ảnh: MC

HỘI THẢO QUỐC TẾ "SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THƯƠNG MẠI: LUẬT VÀ KINH NGHIỆM THỰC THI"



Các đại biểu trao đổi bên lề hội thảo. Ảnh: MC

Ngày 07/12/2016, Trường ĐH Kinh tế - Luật phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Trường ĐH Indiana (Hoa Kỳ) tổ chức hội thảo quốc tế "Sở hữu trí tuệ và thương mại: Luật và kinh nghiệm thực thi".

Tham dự hội thảo có đại diện của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, cùng hơn 150 học giả, nhà nghiên cứu pháp luật trong và ngoài nước.

13 tham luận trong tổng số 52 tham luận đăng trong kỷ yếu của hội thảo đã được trình bày tại 4 phiên làm việc. Các tham luận tập trung vào vấn đề sở hữu trí tuệ quy định trong Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Hội thảo cũng tổng kết và đánh giá việc thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ ở Việt Nam trong thời gian qua.

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng, Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật cho biết, hội thảo đã giúp những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy, quản lý nhà nước lẫn doanh nghiệp tiếp cận với các quy định pháp luật từ nhiều góc nhìn khác nhau; góp phần kiến tạo môi trường pháp lý thực thi quyền sở hữu trí tuệ tương thích với các cam kết quốc tế lẫn quy định của quốc gia.



Ra mắt Hội đồng Trung tâm Pháp luật Hoa Kỳ. Ảnh: Trường An

Trường ĐH Kinh tế - Luật thành lập Trung tâm Pháp luật Hoa Kỳ

T **rường** ĐH Kinh tế - Luật vừa ra mắt Trung tâm Pháp luật Hoa Kỳ vào ngày 07/12/2016. Theo PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng, Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật, thành viên Hội đồng Trung tâm, đây sẽ là địa điểm tổ chức các diễn đàn, giao lưu học thuật về hệ thống pháp luật Hoa Kỳ và Việt Nam, là cầu nối để các chuyên gia, nhà nghiên cứu và luật sư giới thiệu về hệ thống pháp luật Việt Nam đến các đối tác Hoa Kỳ.

Trung tâm được thành lập nhằm các mục tiêu cụ thể: Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu đối với hệ thống pháp luật Hoa Kỳ cũng như các

thể chế khu vực và toàn cầu mà pháp luật Hoa Kỳ có ảnh hưởng; thiết lập cơ hội và môi trường thích hợp để các chuyên gia, nhà nghiên cứu pháp luật từ Hoa Kỳ đến làm việc; xác định và đưa ra đề xuất về mặt chính sách giúp Việt Nam xây dựng và hoàn thiện pháp luật theo hướng hiện đại, phù hợp với các hiệp định, cam kết hợp tác song phương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, cũng như các diễn đàn hợp tác thương mại - đầu tư đa phương khác mà hai nước tham gia; tham gia và hỗ trợ thực hiện hoạt động đào tạo tại Trường ĐH Kinh tế - Luật cũng như các hoạt động đào tạo khác tại ĐHQG-HCM; mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ đến tất cả đối tượng có liên quan, trên cơ sở phối hợp với cơ quan đại diện ngoại giao, đơn vị hữu quan của Hoa Kỳ.

Trong dịp này, Trường ĐH Kinh tế - Luật đã ký kết hợp tác với Trường Luật Robert H. McKinney thuộc Đại học Indiana (Hoa Kỳ). Theo đó, Trường Luật Robert H. McKinney sẽ tham gia điều hành Trung tâm Pháp luật Hoa Kỳ và hỗ trợ về đào tạo, nghiên cứu khoa học cho Trường ĐH Kinh tế - Luật.

Hai đơn vị cũng sẽ triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ luật dành cho sinh viên ĐHQG-HCM tại Trường Luật Robert H. McKinney, trao đổi giảng viên, chia sẻ kinh nghiệm thiết kế chương trình giảng dạy và chương trình học kỳ hè tại Trường ĐH Kinh tế - Luật.



Phối cảnh Khối lớp học B1.

TRƯỜNG ĐH KINH TẾ - LUẬT: KHỞI CÔNG XÂY DỰNG KHÓI LỚP HỌC B1

Năm 2016, Trường ĐH Kinh tế - Luật đã khởi công xây dựng Khối lớp học B1 nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và đào tạo của nhà trường.

Công trình được xây dựng trên diện tích 5.123 m² gồm 6 tầng với 28 phòng học, sảnh tự học, khu tự học, phòng kỹ thuật và các công trình phụ trợ, hầm, thang máy đi kèm.

Trong một không gian học tập tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc tế, Trường ĐH Kinh tế - Luật mong muốn sinh viên sẽ phát huy năng lực, kỹ năng của bản thân một cách toàn diện.



Đoàn CTI làm việc với Ban Giám hiệu và Ban Điều hành PFIEV. Ảnh: BK

Chương trình PFIEV đạt kiểm định CTI giai đoạn 2016-2022

Năm 2016, Ủy ban Bằng Kỹ sư Pháp (CTI) đã kiểm định và tái công nhận chương trình Đào tạo Kỹ sư chất lượng cao tại Việt Nam (PFIEV) cho Trường ĐH Bách khoa giai đoạn 2016-2022.

Theo đó, 7 chuyên ngành được công nhận là Viễn thông, Hệ thống năng lượng, Cơ điện tử, Hàng không, Vật liệu tiên tiến, Polyme & Composite và Công trình dân dụng & Hiệu quả năng lượng. Như vậy chương trình PFIEV Trường ĐH Bách khoa đạt kiểm định CTI 3 lần:



Đoàn CTI Tham quan Phòng thí nghiệm "Năng lượng xanh". Ảnh: BK

2004-2010, 2010-2016 và 2016-2022.

Chương trình PFIEV được xây dựng với mục tiêu đào tạo các kỹ sư nắm vững lý thuyết, giỏi thực hành, có năng lực quản lý và chuyên môn giỏi. Với kiến thức cơ bản vững chắc có tính liên ngành, các kỹ sư PFIEV có tầm nhìn, phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề tổng hợp, thích ứng với môi trường hoạt động liên ngành và những thay đổi nhanh chóng của công nghệ.

Chương trình được triển khai tại 4 trường đại học Việt Nam: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng và Đại học Bách khoa - ĐHQG-HCM với sự cộng tác của các trường Đại học Pháp.

Chương trình PFIEV tại Trường ĐH Bách khoa tuyển sinh từ năm 1999. Hiện nay chương trình này đào tạo 7 chuyên ngành với các đối tác uy tín như Trường Viễn thông Bretagne, Viện Bách khoa Quốc gia Toulouse, Trường Bách khoa Quốc gia Grenoble, Trường ĐH Quốc gia Cơ khí và Hàng không, Trường Quốc gia Khoa học ứng dụng Lyon và Trường Ponts ParisTech (Trường Cầu Đường Paris).

Hội thảo tập huấn giảng viên theo dự án HEEAP

Gần 100 giảng viên Trường ĐH Bách khoa đã tham gia Hội thảo In-country 2016 về tập huấn giảng viên tại TP. Quy Nhơn vào đầu tháng 8 vừa qua. Hội thảo là một trong những hoạt động của dự án Liên minh Giáo dục Đại học ngành Kỹ thuật (HEEAP).

Hội thảo nhằm mục đích tập huấn giảng viên về phương pháp giảng dạy tích cực, cải tiến chương trình và kiểm định chất lượng.

Tại hội thảo, các đại biểu đã tập trung thảo luận các vấn đề giúp cải tiến chương trình đào tạo và các công tác liên quan đến đảm bảo chất lượng và kiểm định quốc tế.

Dự án HEEAP chính thức triển khai từ năm 2010. Đó là kết quả hợp tác giữa 5 trường đại học kỹ thuật hàng đầu tại Việt Nam với tập đoàn Intel và Đại học bang Arizona, Hoa Kỳ. Trường ĐH Bách khoa là thành viên tích cực và tiên phong trong nhiều hoạt động của dự án.

Một vài hình ảnh hoạt động của hội thảo





PGS.TS Võ Văn Sen trao quyết định bổ nhiệm chức vụ Giám đốc và Phó Giám đốc TT PTNT cho TS Ngô Thị Phương Lan và TS Phạm Thành Duy.
Ảnh: Đức Lộc

Khánh thành Trung tâm Phát triển Nông thôn - Saemaul Undong

T rường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn (KHXH&NV) đã khánh thành Trung tâm Phát triển Nông thôn - Saemaul Undong (TT PTNT) tại Nhà Điều hành của trường vào ngày 30/8/2016,

PGS.TS Võ Văn Sen, Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV cho biết: "Đây sẽ là một trung tâm nghiên cứu hàng đầu của cả nước, đóng góp vào việc xây dựng chính sách và các giải pháp vĩ mô, vi mô trong lĩnh vực phát triển nông thôn và chương trình quốc gia nông thôn mới của Việt Nam".

Về hoạt động của Trung tâm, theo PGS.TS Võ Văn Sen, bên cạnh việc thiết kế và tổ chức các nghiên cứu, hội thảo, triển khai các dự án thí điểm cộng đồng nông thôn mới theo mô hình Saemaul Undong của Hàn Quốc, Trung tâm sẽ chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các cơ quan

hữu quan thông qua hệ thống thông tin tư liệu của trung tâm.

Saemaul Undong còn được gọi là phong trào Làng mới do Chính phủ Hàn Quốc phát động vào năm 1970 nhằm hiện đại hóa nông thôn của quốc gia này. Với tôn chỉ: "Nội lực của cộng đồng là giá trị cốt lõi", chỉ sau 4 năm, phong trào đã đạt những kết quả to lớn, thay đổi toàn bộ diện mạo nông thôn Hàn Quốc. Năm 1979, 98% nông thôn Hàn Quốc hoàn toàn tự lực về kinh tế. Đây là một trong những nhân tố quan trọng, thúc đẩy kinh tế Hàn Quốc thời hậu chiến tranh Triều Tiên vượt lên vị trí thứ 3 châu Á và đứng thứ 10 thế giới.

TT PTNT ra đời là kết quả hợp tác giữa Trường ĐH KHXH&NV và Quý toàn cầu hóa Saemaul Undong, Hàn Quốc.



Nguyễn Văn Thông (giữa) vô địch Olympic Tin học toàn quốc 2016.
Ảnh: CNTT



Đội UIT_R3S0L (bên trái) giải Nhì quốc gia Sinh viên với An toàn Thông tin 2016. Ảnh: CNTT

LỚP HỌC GIÀU THÀNH TÍCH

RỦ NHAU ĐI THI RỒI "ẤM" GIẢI NHẤT, GIẢI NHÌ CUỘC THI SINH VIÊN VÀ AN TOÀN THÔNG TIN MIỀN NAM; GIÀNH GIẢI BA CUỘC THI NÀY CẤP TOÀN QUỐC; MANG VỀ "NGÔI" VÔ ĐỊCH KỲ THI OLYMPIC TIN HỌC SINH VIÊN VIỆT NAM 2016 VÀ ĐẠT LUÔN GIẢI NHẤT TRONG CUỘC THI QUỐC TẾ VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐƯỢC TỔ CHỨC Ở PHÁP..., CÁC THÀNH VIÊN LỚP ANTN2014 TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ VIẾT NÊN CÁC "TRANG SỬ" CHO LỚP MÌNH BẰNG NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÁNG TỰ HÀO.

Ngoài niềm đam mê về An toàn thông tin - chuyên ngành mà cả lớp đang theo học, mỗi thành viên ANTN2014 còn chủ động tìm kiếm các cuộc thi khác theo sở thích riêng.

Thành công nhờ đam mê

Nếu như Nguyễn Văn Thông say sưa với các thuật toán và hăng hái tham gia các kỳ thi lớn nhỏ về lĩnh vực này thì bạn gái xinh xắn Lê Thị Châu Ngân lại cực kỳ yêu thích lập trình ứng dụng. Để rồi, năm 2016, Văn Thông mang về cho lớp mình giải cao nhất trong kỳ thi Olympic Tin học sinh viên Việt Nam còn Châu Ngân cùng các thành viên trong nhóm đạt giải Nhất cuộc thi International STM32 NUCLEO IoT Contest 2016.

Trong khi đó Bùi Minh Tiến Đạt, Bùi Đình Bảo, Lâm Minh Bảo, Nguyễn Việt Dũng, Đoàn Thiên Phúc, Nguyễn Minh Sáng, Võ Thành

Nhật Minh lập thành các nhóm nhỏ tham gia cuộc thi Sinh viên và An toàn Thông tin khu vực phía Nam rồi toàn quốc và "rinh" về đầy đủ các hạng mục giải thưởng.



Đoàn Thiên Phúc - Thủ lĩnh sinh viên UIT 2015.
Ảnh: CNTT

Theo Đoàn Thiên Phúc - Lớp trưởng ANTN2014, bí quyết lớn nhất giúp lớp "ấm" được nhiều giải thưởng như vậy chính là... đam mê. "Chính đam mê làm các bạn không ngừng luyện tập và chinh phục các cuộc thi" - Thiên Phúc nói.

Hướng đến "Tập thể sinh viên 5 tốt"

Không chỉ giỏi chuyên môn, các "thần dân IT" này còn rất tích cực tham gia các phong trào Đoàn - Hội. Lớp có 24 thành viên thì trong đó có hơn một nửa đạt danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" cấp trường, 1 "Sinh viên 5 tốt" cấp Đại học Quốc gia, 1 sinh viên được vinh danh là Thủ



Nhóm sinh viên đạt giải Nhất cuộc thi IoT quốc tế tại Pháp. Ảnh: CNTT

lĩnh Sinh viên toàn trường.

Nói đến ANTN2014 là nói đến hai đặc trưng nổi bật của dân công nghệ thông tin: ít nói và đoàn kết. "Chưa thấy ai giận ai bao giờ, gặp nhau các bạn cũng chưa nói với nhau quá 5 phút, nhưng khi ai cần giúp gì thì các bạn khác lại rất nhiệt tình hỗ trợ. Câu hỏi về một bài tập khó chỉ cần đăng lên nhóm online của lớp là lập tức có người trả lời ngay" - Thiên Phúc tiết lộ.

ThS Lê Đức Thịnh - Chủ nhiệm ANTN2014 cho biết, các thành viên lớp đặc biệt này đều có ý thức chủ động học tập, lòng đam mê nghiên cứu khoa học và tinh thần đoàn kết rất cao. Lớp đã tạo ra một kênh giao tiếp chung để chia sẻ thông tin nhanh nhất từ nhà trường và thảo luận tìm kiếm giải pháp cho các bài tập, đồ án khó.

"Tôi đang khuyến khích các bạn phát huy thế mạnh về chuyên môn để tổ chức các hoạt động học thuật, khơi dậy niềm đam mê học tập cho sinh viên trong khoa. Các nhóm mạnh sẽ phối hợp với các thầy cô để tạo ra những sản phẩm, công trình nghiên cứu có giá trị. Trong năm tới, tôi mong muốn lớp đạt tập thể "Sinh viên 5 tốt" - ThS Lê Đức Thịnh nói thêm.

BI LAB - PHÒNG NGHIÊN CỨU KINH DOANH THÔNG MINH

Khánh thành vào 05/12/2016, Phòng Nghiên cứu Kinh doanh thông minh - BI LAB được trang bị các máy tính và thiết bị tối nhất để phục vụ cho các nghiên cứu chuyên sâu trong các lĩnh vực: Hệ thống ERP, phát triển phần mềm quản lý, kinh doanh thông minh, High Performance Computing, E-Commerce.

BI LAB được đầu tư từ nguồn kinh phí của DHQG-HCM và kinh phí đối ứng của Trường ĐH Kinh tế - Luật có giá trị trên 3,8 tỷ đồng.

BI LAB sẽ tổ chức và hỗ trợ các dự án nghiên cứu, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hệ thống thông tin quản lý, thương mại điện tử và các dự án nghiên cứu cần tính toán hiệu năng cao, như xử lý số liệu kinh tế, các nghiên cứu lý thuyết trong thống kê...

Đồng thời, Trung tâm Nghiên cứu Kinh doanh thông minh thực hiện kết nối nghiên cứu với bộ phận nghiên cứu của doanh nghiệp, thực hiện các dự án bên ngoài và chuyển giao công nghệ, vận động tài trợ các học bổng nghiên cứu cho sinh viên.

Ngoài hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, BI LAB cũng hỗ trợ giảng dạy các môn học đặc thù, các môn học cần sử dụng các mô phỏng và tạo môi trường học tập tích cực thông qua việc kết hợp nghiên cứu trong quá trình học tập của sinh viên.



Sinh viên học tại BI LAB. Ảnh: KTL



Nguyễn Thị Nguyệt Ánh -
Thủ khoa tốt nghiệp Trường ĐH KHXH&NV:

ĐỂ MỖI NGÀY NHÌN LẠI THẤY MÌNH TIẾN BỘ HƠN

ÁNH ÍT KỂ VỀ MÌNH,
VỀ NHỮNG THÀNH TÍCH MÀ BẤT KỲ
BẠN ĐỒNG HỌC NÀO CŨNG AO ƯỚC.
ÁNH LUÔN TỰ NHỦ BẢN THÂN PHẢI CỐ
GẮNG NHIỀU HƠN NỮA. CHIẾC HUY
CHƯƠNG NÀO CŨNG CHỈ ÁNH LÊN
NÉT RẠNG RỠ TRONG THỜI KHẮC NGẮN
NGỦI. ÁNH HIỂU RẰNG CHỈ CÓ
NỐ LỰC VÀ KIÊN ĐỊNH TIẾN BUỐC MỚI
GIÚP BẢN THÂN ĐI XA HƠN,
CHẠM ĐẾN NHỮNG HOÀI BÃO CỦA
MỘT THỜI HOA NIÊN RỰC RỠ.

“Phản kháng” với tất cả trở ngại

Dường như ai trong đời đều có những thời khắc cảm thấy mệt mỏi và muốn buông xuôi tất cả. Ánh cũng vậy. “Tôi cũng là người bình thường mà. Những lúc quá nhiều chuyện xảy ra mà mình không quản được thì mình mệt mỏi. Còn lúc muốn buông xuôi nhất là những lúc cảm thấy bơ vơ, một mình, không ‘điểm tựa’. Nhưng mệt rồi thì cũng phải chiến đấu”. Vì Ánh biết, trong cuộc chiến ấy, mình không đơn độc.

Hồi Ánh bắt đầu một ngày như thế nào, Ánh nói: “Chắc là cũng như mọi người thôi, mở mắt thức dậy và nhắm mắt đi ngủ”. Cuộc trò chuyện với Ánh cứ trôi đi trong những niềm vui tự lụy như thế. Cái chất phóng khoáng, tiêu dao của con người miệt sông nước trong Ánh vẫn chưa hề mờ

phai bởi những xa hoa, tất bật của chốn đô thành. Ánh không phô diễn những mỹ từ hoa lệ, không có trau chuốt hay mặc lấy cho mình những khuôn diện chỉnh chu, tuyệt hảo. Từng câu, từng chữ, Ánh như đem hết tâm can, sự sôi nổi và chân thành của tuổi trẻ để bắt đầu câu chuyện về mình.

Rời An Giang vào Sài Gòn ở trọ, bốn năm đại học với Ánh chưa bao giờ là điều dễ dàng. “Việc thích nghi môi trường và xác định bản thân vô tình đẩy tôi vào các cuộc ‘khủng hoảng’”, Ánh tâm sự. Năm nhất, Ánh bị khủng hoảng vì sự chuyển đổi môi trường mà bản thân chưa kịp thích nghi. Giảng đường và cuộc sống thường nhật đã không như Ánh nghĩ. Để rồi khi bước vào năm hai, Ánh phải gác lại những ước muốn thầm kín, tiếp tục với chuyên ngành mình đã chọn. Cứ đi rồi sẽ đến. Những va vấp trong cuộc đời sẽ khiến người ta trưởng thành hơn. Ánh chưa bao giờ thỏi “phản kháng” với tất cả trờ ngại quanh mình. Mỗi lần như thế Ánh nhận ra rằng sự kiên định đã làm tinh thần phong phú hơn, tính cách mình cứng cỏi hơn. Cuộc sống đâu chỉ hiện hữu một con đường. Chỉ cần để tâm trí được rộng mở, đường đi tự khắc sẽ ở ngay dưới chân mình.

Bây giờ nhìn lại, tháng năm đại học trôi qua với Ánh là những cuộc gấp gõ để tìm lại và khẳng định bản thân mình. Mỗi người khi ngang qua đời nhau đều mang lấy một ý nghĩa nhất định. Có người là thầy để trao truyền tri thức và đam mê. Có người là bạn để đồng hành và chia sẻ. Có những người sẵn sàng hy sinh vì sự tồn tại của ta.



Có một vài người (đôi khi chỉ là một hoặc hai thôi), là người mà ta sẵn sàng hy sinh vì sự an toàn của họ. “Và có một vài người, tôi gọi là người đồng hành, nhất định tôi phải có người đó bên cạnh, mặc dù người đó không giúp tôi được gì cả. Tôi biết, sẽ luôn có người đi cùng tôi, cùng chiến đấu với tôi, chắc chắn là vậy. Nhưng đến một lúc nào đó, tôi phải học cách chiến đấu một mình vì tất cả những gì tôi chọn. Có những điều tôi phải cân nhắc, đánh đổi và đổi đấu, thậm chí là bị lung lay niềm tin. Nhưng những gì tôi đã quyết định, thì tôi luôn tin tưởng”. Ánh trò chuyện mà như độc thoại: “Họ bước đến và đi qua, dạy tôi làm sao để hoàn thiện hơn. Tôi luôn cố gắng để mỗi ngày nhìn lại, không phải vì chiêm ngưỡng những danh vọng đã đạt được mà vì để thấy mình của hôm nay sẽ phải tiến bộ hơn”.

Học để được ngày thơ hơn

Ánh nói mình không đọc nhiều sách mà “chỉ đọc những cái muốn đọc”, và cứ thế “vô tư mà đọc”. “Thật sự tôi nghe nhạc và xem phim nhiều hơn”.

Tuổi thơ, Ánh say sưa cùng những trang viết của Nguyễn Nhật Ánh với *Tôi là Bé tôm*, *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, *Kính vạn hoa*, *Mắt biếc*, *Đảo mộng mơ*. Hiện tại, Ánh để tâm vào những quyển sách viết về lý thuyết giáo dục của Montessori, Dewey, *Cải cách giáo dục Nhật Bản*, *Khuyên học*. Không những vậy, Ánh còn “lấn sân” sang những lĩnh vực mà dân xã hội nhân văn hiếm khi ghé mắt. Đó là những đầu sách về vật lý lượng tử như *Một vũ trụ lạ thường*, *Các thế giới song song*, *Sự tiến hóa của vật lý*; là toán học với *Tình yêu và toán học*, *Giáo sư và công thức toán*, *17 phương trình thay đổi thế giới*, *Cơ sở của hình học Euclid*; và lảng du trong thế giới tiểu thuyết triết học với những *Thế giới của Sophie*, *Utopia-Địa đàng trần gian*, *Hoàng tử hạnh phúc*. Hẳn nhiên với loạt nhan đề tác phẩm trên, khó có thể tin được là Ánh ít đọc sách.

Lý giải về “gu” đọc sách đa dạng này, Ánh cho biết bản thân rất quan tâm đến sự nhận thức về thế giới và con người qua những thời đại khác nhau. “Tôi muốn biết họ nhận thức cuộc sống này thế nào, nên tôi đọc triết, đọc vật lý lượng tử và toán học. Tôi tìm thấy niềm vui và cho phép mình suy nghĩ, rồi tự xây dựng cuộc sống lành mạnh của riêng mình. Tôi hâm mộ Einstein,

SỨC MẠNH HỆ THỐNG

Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, sinh viên Khoa Văn hóa học khóa 2012-2016, Thủ khoa tốt nghiệp Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM.

Trong suốt 4 năm đại học, Nguyệt Ánh đã đạt nhiều thành tích và danh hiệu cao quý như: Danh hiệu Sinh viên 5 tốt cấp Thành, Trường, Khoa năm 2014; Danh hiệu Cán bộ Đoàn Thanh niên tiêu biểu Trường ĐH KHXH&NV năm học 2014-2015; Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học Euréka; Giải Ba sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường năm 2015; Giải nhất cuộc thi “Cán bộ Chi Đoàn giỏi” năm 2013, Trường ĐH KHXH&NV; Giấy khen của BCH Thành Đoàn TP.HCM: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên, năm học 2014-2015; Giấy khen của BCH Đoàn Trường ĐH KHXH&NV: Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường, năm học 2014-2015...

những gì thuộc về ông đã giúp tôi tìm lại niềm tin và thấy thế giới này thật hay. Và quan trọng hơn, khi ‘đối thoại’ với ông, tôi thấy rằng bản thân cần phải sống tốt hơn, ‘không chỉ vì riêng ta mà vì những người mà hạnh phúc của ta là niềm vui và sự êm ám của họ; sau đó là vì những người không quen mà nối kết với ta bằng sợi dây của lòng cảm thông’ như Einstein viết trong *Thế giới như tôi thấy*.

Tốt nghiệp thủ khoa toàn trường, Ánh được nhà trường giữ lại để làm việc. Hỏi Ánh, người ta nói sinh viên tốt nghiệp thủ khoa thường khó xin việc vì họ học giỏi hơn là làm, Ánh trả lời tinh rui: “Đó là người ta nói thôi. Học giỏi mới làm việc tốt chứ. Học và làm việc phải gắn chặt với nhau. Sao người ta thích tách những điều liên kết mật thiết, biện chứng với nhau thành hai ‘thực thể’ hoàn toàn độc lập và không thể cùng tồn tại như vậy? Và nếu nói một người ‘khó xin việc vì họ học giỏi hơn là làm việc’ thì chẳng khác nào chúng ta đang cần một cái máy để làm việc hơn là một người tạo ra việc làm”.

Về dự định tương lai, Ánh nói: “Tôi sẽ học tiếp, vì học luôn làm cho bản thân ‘ngây thơ’ đi, biết mình hạn hẹp và phải cố gắng nhiều hơn nữa. Làm gì thì làm cũng phải học đàng hoàng trước đã. Chỉ có học mới làm ra được cái khác biệt, cái mới hơn và hay hơn”. Ánh cho biết còn quá nhiều thứ để chuẩn bị cho hoài bão của mình nên “mọi thứ khó mà nói trước được, chỉ biết nó sẽ liên quan đến nghệ thuật (cụ thể là vẽ) và giáo dục trẻ nhỏ”.

Ánh cứ thế bước đi về phía trước, tin tưởng và cố gắng với chọn lựa của bản thân. Câu chuyện của Ánh cũng như câu chuyện của lớp lớp sinh viên Việt, kiên định và tử tế, dấu phai bước đi trong những cam go và khắc nghiệt của thời cuộc. Ánh vẫn luôn giữ niềm tin vào cuộc đời. Đó không phải là sự ngây thơ của tuổi trẻ vừa bước qua từng chồng sách vở nơi giảng đường để không biết đến những bất công và ngang trái của cuộc mưu sinh; mà đó là tâm thế và tư thế của một thế hệ biết sống tử tế cho bản thân và cho quê hương, đất nước mình.





Hệ thống xe máy điện đầu tiên đặt ở HCMUT. Ảnh: Bosch VN.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA CÓ HỆ THỐNG XE MÁY ĐIỆN

6 XE MÁY ĐIỆN CÔNG CỘNG ĐÃ ĐƯỢC ĐUA VÀO SỬ DỤNG TẠI TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA ĐHQG-HCM (HCMUT) VÀO SÁNG 21/11. ĐÂY LÀ THÀNH QUẢ HỢP TÁC CỦA NHÓM SINH VIÊN HCMUT VỚI CÔNG TY BOSCH VIỆT NAM, TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG VÀ TRƯỜNG ĐH VIỆT - ĐỨC.

Từ ý tưởng của sinh viên HCMUT, những chiếc xe máy điện đã được hình thành, khởi đầu cho hệ thống xe máy điện sẽ được thí điểm ở nhiều địa phương khác trong thời gian tới.

Biết ý tưởng thành ứng dụng

Năm 2015, Công ty Bosch Việt Nam (Bosch VN) cùng các trường đại học kể trên tổ chức cuộc thi The Green Challenge với yêu cầu sinh viên nghiên cứu và phát triển một hệ thống quản lý vận hành xe máy điện công đồng. Cụ thể, các đội tham dự phải xây dựng hệ thống xác nhận và thanh toán tiền sử dụng xe gắn máy điện; trạm sạc sử dụng năng lượng tái tạo và thiết bị theo dõi xe gắn máy điện. Đội UT Salvator của HCMUT

đã giành giải Nhất, được Bosch VN hỗ trợ 900 triệu đồng cùng chuyên gia tư vấn để triển khai dự án xe máy điện công cộng.

Từ đầu năm 2016, nhóm sinh viên HCMUT cùng các chuyên gia đã bắt tay thiết kế và xây dựng toàn bộ hệ thống xe máy điện. Theo kỹ sư Đinh Anh Khoa (Bosch VN), người phụ trách chính của dự án, hệ thống xe máy điện có nhiều yêu cầu "khắt khe": "Dự án trước hết phải thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật do cuộc thi quy định như xác nhận và thanh toán tiền sử dụng xe, trạm sạc sử dụng năng lượng tái tạo, thiết bị theo dõi xe... Dự án phải hướng đến việc góp phần làm giảm mức độ ô nhiễm không khí và tiếng ồn, tạo môi trường trong sạch".



Các đại biểu chạy thử xe máy điện ở HCMUT. Ảnh: Bosch VN.

Sau gần một năm bắt tay hiện thực hóa ý tưởng, 6 xe gắn máy điện và trạm sạc sử dụng năng lượng tái tạo - trong đó toàn bộ quy trình xác nhận và thanh toán tiền sử dụng đều được tự động hóa bằng phần mềm máy tính - đã ra mắt ở HCMUT.

Dễ dàng nhận thấy hệ thống xe máy điện ở HCMUT có nhiều điểm nổi bật. Ở đây có một trạm xe với bộ xử lý tương tác trung tâm, 6 chiếc xe máy điện gắn với 6 trụ sạc tương ứng. Và mái trạm được lắp pin năng lượng mặt trời, cung cấp nguồn điện "sạch" cho xe hoạt động.

Mỗi chiếc xe điện khi sạc đầy có thể chạy với vận tốc tối đa 45km/giờ trong quãng đường dài 80km. Hiện tại, việc sử dụng xe máy điện đang thực hiện bằng cách cấp thẻ để có thể quản lý thời gian cũng như người sử dụng.

Kích thích niềm đam mê sáng tạo của sinh viên

GS.TS Vũ Đình Thành, Hiệu trưởng HCMUT cho biết chủ trương của TP.HCM hiện nay là đang hướng đến sử dụng năng lượng sạch, vì vậy việc đưa vào sử dụng hệ thống xe máy điện sẽ thay đổi quan niệm của người dân, góp phần lớn vào việc bảo vệ môi trường. GS Thành nhấn mạnh: "Ý tưởng thực hiện xe máy điện sẽ kích thích niềm đam mê nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo của sinh viên hơn nữa".

Ông Võ Quang Huệ, Tổng Giám đốc Bosch VN hy vọng hệ thống xe máy điện sẽ được triển khai tại các thành phố lớn để góp phần giải quyết nẹt ứ tắc giao thông và ô nhiễm môi trường, hướng đến việc xây dựng các thành phố thông minh. Bên

cạnh đó, Bosch VN đang thảo luận về phương án thương mại hóa sản phẩm xe máy điện. "Điều quan trọng nhất với Bosch là làm sao hệ thống này được sử dụng càng rộng rãi càng tốt vì những lợi ích về môi trường, kinh tế mà hệ thống mang lại" - Ông Huệ cho biết.

Hiện tại, phạm vi sử dụng xe máy điện chỉ giới hạn trong khuôn viên HCMUT. Trong thời gian tới khi đã đăng ký số xe thì sinh viên có thể sử dụng xe máy điện ở ngoài khuôn viên trường.

Sinh viên có thể sử dụng miễn phí xe máy điện ở HCMUT bằng cách tạo tài khoản tại địa chỉ: <http://bosch-green-challenge.com.vn> và đăng nhập, chọn trạm, đặt xe. Sau đó, người dùng sẽ được cấp mã số, đến trạm đặt xe kích hoạt lấy thẻ tương tự như cây ATM.



Được biết, hệ thống xe máy điện tương tự đã được vận hành tại Trường ĐH Việt - Đức (Bình Dương) và sắp tới sẽ có mặt tại Trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng.

VỚI 7 ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (TỔNG KINH PHÍ TRÊN 16,5 TỶ ĐỒNG) ĐÃ VÀ ĐANG ĐƯỢC TRIỂN KHAI VỚI ĐỊA PHƯƠNG VÀ DOANH NGHIỆP, BỘ MÔN KỸ THUẬT HỆ THỐNG CÔNG NGHIỆP (KTHTCN) ĐƯỢC ĐÁNG GIÁ LÀ ĐƠN VỊ CÓ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HIỆU QUẢ NHẤT CỦA TRƯỜNG ĐH QUỐC TẾ (ĐHQQT) TRONG NĂM 2016.

BỘ MÔN KỸ THUẬT HỆ THỐNG CÔNG NGHIỆP:

NĂNG ĐỘNG TRONG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ



Các đề tài chuyển giao công nghệ của Bộ môn KTHTCN xây dựng dựa trên đề xuất từ các địa phương, doanh nghiệp. Khi chọn đề tài, các nhóm nghiên cứu luôn tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước để kết quả nghiên cứu mang tính ứng dụng cao, phù hợp nhu cầu của các đơn vị phối hợp thực hiện, đặc biệt là các chủ đầu tư.

Coi trọng nhu cầu của đối tác

Khi thực hiện đề tài "Nghiên cứu tính khả thi về nhà máy sản xuất chè biển, tạo sản phẩm có giá trị gia tăng cho sâm Ngọc Linh - tỉnh Kon Tum", nhóm nghiên cứu đã tìm hiểu chủ trương xây dựng và phát triển ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Kon Tum đến năm 2020, trong đó UBND tỉnh Kon Tum xác định chọn cây sâm Ngọc Linh là sản phẩm chủ lực của tỉnh Kon Tum nói riêng và Việt Nam nói chung.

Tương tự, lúc xây dựng đề án "Triển khai thí điểm hệ thống quản lý giao thông thông minh

tại TP.HCM", nhóm nghiên cứu nhận thấy tình trạng giao thông ở TP.HCM là vấn đề cấp thiết khi phần lớn phương tiện tham gia giao thông là xe gắn máy với mật độ dày đặc và rất khó phân luồng. TP.HCM cũng đã và đang triển khai nhiều biện pháp khác nhau để khắc phục nhưng tình trạng ùn tắc vẫn chưa được giải quyết triệt để. Chính vì vậy, nhóm nghiên cứu đã chọn giải pháp sử dụng hệ thống camera quan sát để cung cấp dữ liệu thông tin về trung tâm điều hành, sử dụng kỹ thuật mô phỏng để hỗ trợ trung tâm điều hành ra quyết định, góp phần giải quyết vấn nạn giao thông tại TP.HCM.

Các nghiên cứu thiết kế chuỗi cung ứng cho các sản phẩm xú lạnh (hoa ly, cá tầm, măng đen) tại huyện Kon Plong (Kon Tum) hoặc khoai lang ở Vĩnh Long cũng góp phần đẩy mạnh việc xây dựng thương hiệu cho các doanh nghiệp nông sản của Việt Nam. Trên thế giới nền công nghiệp hoa và các sản phẩm nông nghiệp khác đã phát triển từ rất lâu. Còn ở Việt Nam, tuy tốc độ tăng trưởng nông sản khá cao nhưng hiệu quả và tính



cạnh tranh lại quá thấp; thậm chí nhiều mặt hàng chất lượng nhưng chưa có thương hiệu, xuất khẩu phải thông qua các nước trung gian, dẫn đến việc các doanh nghiệp Việt Nam gánh chịu nhiều thiệt thòi về giá cả và uy tín.

Hai đề tài nghiên cứu cải thiện hiệu quả hoạt động logistics cho công ty THACO và cảng hàng không Tân Sơn Nhất được thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu của hai doanh nghiệp. Cụ thể, Bộ môn KTHTCN sẽ tư vấn và tham gia đánh giá thực trạng, hiệu quả các hoạt động sản xuất và logistics của THACO, xác định các phương án giảm chi phí logistics, chuỗi cung ứng (từ khâu cung ứng, hoạch định kế hoạch sản xuất, quản lý cảng và kho bãi đến khâu phân phối); hệ thống hóa công tác kế hoạch, quản lý và vận hành, phục vụ cho sự phát triển lâu bền của THACO; xây dựng hệ thống thông tin quản lý logistics và quan trọng hơn là đào tạo nhân sự cho THACO trong lĩnh vực logistics. Với cảng hàng không Tân Sơn Nhất, nhóm nghiên cứu sẽ thực hiện điều độ, sắp xếp bến đỗ tối ưu, nâng cấp phần mềm có các tính năng tự động cập nhật các thay đổi trong quá trình vận hành.

Đặc biệt ở đề tài nghiên cứu giải pháp tăng cường hiệu quả khu khám bệnh của một số bệnh viện tại TP.HCM, nhóm nghiên cứu mong muốn có thể cải tiến được quy trình khám chữa bệnh tại TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung khi tại các bệnh viện lớn ở Việt Nam hiện nay, thực trạng quá tải đã và đang là một câu chuyện chưa có hồi kết. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng phục vụ, khám - chữa bệnh của nhân viên y tế đồng thời kéo dài thời gian chờ đợi của bệnh nhân.

Tạo ra giá trị và đóng góp thiết thực

Trong quá trình nghiên cứu, Bộ môn KTHTCN đã vận dụng sáng tạo các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí thực hiện cũng như rút ngắn thời gian triển khai công trình.

Đề tài "Triển khai thí điểm hệ thống quản lý giao thông thông minh tại TP.HCM" có những tính toán khoa học về việc lắp đặt camera với số lượng không nhiều (35 cái trên đường Võ Văn Kiệt), ứng dụng kỹ thuật mô phỏng đưa ra các giải pháp giúp thu được luồng phương tiện đang di chuyển và đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi lượng phương tiện dừng chờ đèn đỏ. Kịch bản giao thông tối ưu mà nhóm nghiên cứu đưa ra sẽ đem lại hiệu quả giao thông tốt hơn, giảm ùn tắc và rút ngắn thời gian đi lại cho người dân TP.HCM - một thành phố đông dân nhất nước.

Bên cạnh đó, đề tài "Nghiên cứu tính khả thi về nhà máy sản xuất chế biến, tạo sản phẩm có giá trị gia tăng cho sâm Ngọc Linh - tỉnh Kon Tum" không chỉ đem lại nguồn thu lớn cho ngân sách tỉnh này mà còn giúp các khách hàng tiếp cận được nguồn sâm chất lượng cao, đảm bảo sức khỏe. Hơn thế, việc đưa sâm Ngọc Linh vào sản xuất công nghiệp (với các sản phẩm như sâm sấy khô, trà sâm túi lọc, viên ngậm sâm...) góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập cho người dân địa phương. Nghiên cứu về chuỗi cung ứng cho sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp sẽ cung cấp thông tin, kiến thức và cơ sở thực tiễn cho các hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu Việt Nam.

Ở đề tài "Nghiên cứu giải pháp tăng cường hiệu quả khu khám bệnh của một số bệnh viện tại TP.HCM", nhóm nghiên cứu tập trung khảo sát hiện trạng, xác định yếu tố gây tắc nghẽn tại các khu khám bệnh. Nhóm nghiên cứu sử dụng vận trù học và kỹ thuật mô phỏng để mô tả và đánh giá hiệu quả quy trình khám bệnh tại các bệnh viện. Từ đó, nhóm đề ra giải pháp giảm tình trạng quá tải hệ thống, áp dụng hệ thống thông tin quản lý, điều độ lịch làm việc của bác sĩ và thời gian khám bệnh của bệnh nhân, tiến đến xây dựng hệ thống bệnh viện hoàn thiện trong tương lai. Trong khi đó kết quả nghiên cứu về hoạt động logistics sẽ giúp hai doanh nghiệp THACO và cảng hàng không Tân Sơn Nhất đạt hiệu quả cao hơn trong hoạt động kinh doanh của mình.

Nhân bản vô tính bò: DỰ ÁN NGHIÊN CỨU ĐẦY TRIỀN VỌNG

VỪA QUA, NHÓM NGHIÊN CỨU CELLULAR REPROGRAMMING (TÁI LẬP CHƯƠNG TRÌNH TẾ BÀO) THUỘC KHOA CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRƯỜNG ĐH QUỐC TẾ ĐÀ CHÍNH THỨC ĐƯỢC BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAO THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÂN BẢN VÔ TÍNH BÒ (TRỊ GIÁ 21 TỶ ĐỒNG) SAU HƠN MỘT NĂM BẢO VỆ ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU.

PGS.TS Nguyễn Văn Thuận - Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu, cho biết quá trình nhân bản vô tính bò diễn ra khá phức tạp. Đầu tiên, buồng trứng của bò cái (giống Việt Nam) vừa bị giết thịt tại các lò mổ gia súc sẽ được đưa về phòng thí nghiệm để thu nhận trứng, sau đó nuôi cho trứng chín trong vòng 24 giờ và lấy nhân tế bào



Học viên sau đại học thực hiện lấy nhân và chuyển nhân tế bào trên hệ thống kính hiển vi thao tác hiện đại nhất hiện nay.
Ảnh: IU

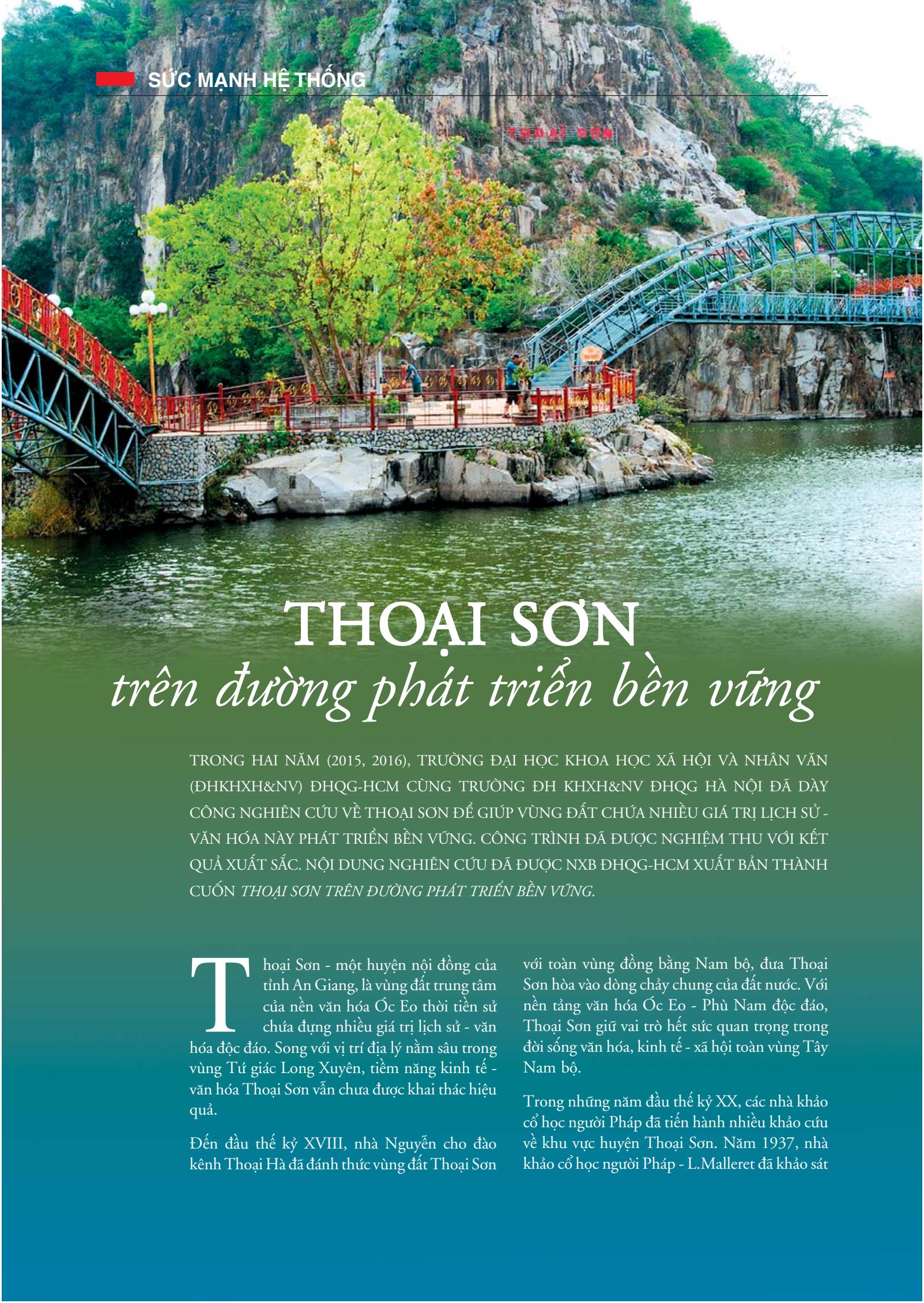


Thành viên PTN Tái lập chương trình tế bào thực hiện việc lấy nhân, chuyển nhân, và nuôi cấy tế bào. Ảnh: IU

của trứng ra. Tế bào của bò cần nhân bản (giống bò chất lượng cao) được loại bỏ tế bào chất và đưa nhân tế bào vào trứng đã được lấy nhân, rồi kích hoạt cho trứng phát triển thành phôi nhân bản vô tính. Tiếp đến, cần chuyển phôi đã được nhân bản vô tính qua một "cô" bò khác để mang thai hộ. Quá trình mang thai này cũng trải qua 9 tháng như bao con bò khác. Tuy nhiên, hiện nay, theo TS Thuận, các chuyên gia giỏi nhất thế giới về nhân bản vô tính khi nhân bản có tỷ lệ thành công cao nhất là 1 - 2% (100 phôi sẽ chỉ có 1-2 con được sinh). Ông cũng cho biết năm 2009, ông và các cộng sự đã phát hiện ra kỹ thuật mới có thể nâng cao tỷ lệ thành công của nhân bản vô tính lên đến 7 - 8%.

Việc nhân bản vô tính bò nếu thành công tại Việt Nam sẽ có một ý nghĩa lớn trong khoa học, khẳng định Việt Nam có khả năng làm chủ được công nghệ này như các nước phát triển bậc nhất trên thế giới trong việc tạo ra một động vật mới từ tế bào của một động vật đã chết. Không chỉ vậy, kết quả của công trình này còn mang đến giá trị kỳ diệu khác cho con người trong các lĩnh vực y tế và nông nghiệp.

Trong tương lai, khi giai đoạn đầu nhân bản bò thịt thành công, nhóm nghiên cứu sẽ thực hiện tiếp giai đoạn 2 của dự án hướng tới việc tạo bò nhân bản chuyển基因 (Pharming) có khả năng tạo được phẩm cho con người (Human recombinant proteins) với quy mô lớn hơn và giá trị kinh tế cao hơn.



THOẠI SƠN

trên đường phát triển bền vững

TRONG HAI NĂM (2015, 2016), TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN (ĐHKHXH&NV) ĐHQG-HCM CÙNG TRƯỜNG ĐH KHXH&NV ĐHQG HÀ NỘI ĐÃ DÀY CÔNG NGHIÊN CỨU VỀ THOẠI SƠN ĐỂ GIÚP VÙNG ĐẤT CHÚA NHIỀU GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA NÀY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG. CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC NGHIỆM THU VỚI KẾT QUẢ XUẤT SẮC. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU ĐÃ ĐƯỢC NXB ĐHQG-HCM XUẤT BẢN THÀNH CUỐN *THOẠI SƠN TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG*.

Thoại Sơn - một huyện nội đồng của tỉnh An Giang, là vùng đất trung tâm của nền văn hóa Óc Eo thời tiền sử chứa đựng nhiều giá trị lịch sử - văn hóa độc đáo. Song với vị trí địa lý nằm sâu trong vùng Tứ giác Long Xuyên, tiềm năng kinh tế - văn hóa Thoại Sơn vẫn chưa được khai thác hiệu quả.

Đến đầu thế kỷ XVIII, nhà Nguyễn cho đào kênh Thoại Hà đã đánh thức vùng đất Thoại Sơn

với toàn vùng đồng bằng Nam bộ, đưa Thoại Sơn hòa vào dòng chảy chung của đất nước. Với nền tảng văn hóa Óc Eo - Phù Nam độc đáo, Thoại Sơn giữ vai trò hết sức quan trọng trong đời sống văn hóa, kinh tế - xã hội toàn vùng Tây Nam bộ.

Trong những năm đầu thế kỷ XX, các nhà khảo cổ học người Pháp đã tiến hành nhiều khảo cứu về khu vực huyện Thoại Sơn. Năm 1937, nhà khảo cổ học người Pháp - L.Malleret đã khảo sát

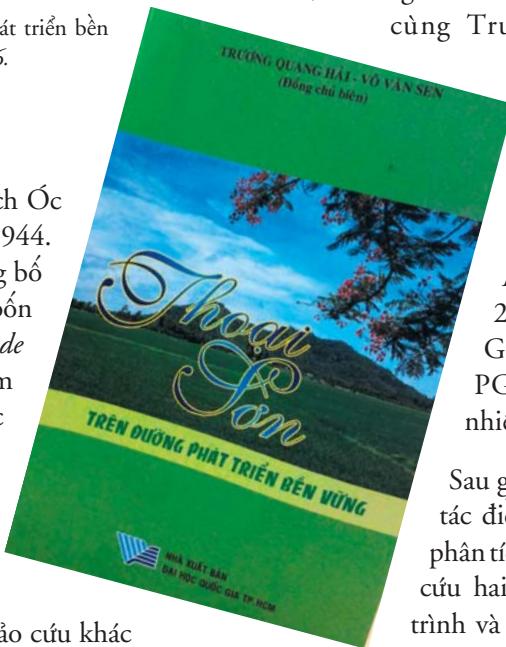


Tượng thần Vishnu thuộc văn hóa Óc Eo nay đã chuyển hóa thành Phật Bốn tay - Linh Sơn Tự, TT. Óc Eo, Thoại Sơn. Ảnh: XHNV

Cuốn Thoại Sơn trên đường phát triển bền vững, NXB ĐHQG-HCM, 2016.
Ảnh: XHNV

và cho khai quật khu di tích Óc Eo và núi Ba Thê vào năm 1944. Kết quả này được ông công bố trong bộ công trình gồm bốn tập *L'Archéologie du Delta de Mékong*, xuất bản từ năm 1959 đến năm 1963. Các học giả đương thời đã đánh giá công trình của L.Malleret là một tập đại thành về văn hóa Óc Eo. Cũng trong giai đoạn này, một loạt các công trình khảo cổ học về văn hóa Óc Eo được nhiều nhà khảo cổ học người Pháp công bố như *Les Fouan* (Nước Phù Nam) của P.Pelliot, *Funanese Cultural Elements in the Lower Menam Basin* của H.H.E Loofs vào năm 1971. Đặc biệt là các công trình viết về Phù Nam của Linh mục G.Coodes trong các năm 1928, 1931 và 1937. Qua các công trình khảo cổ này, lần đầu tiên nền văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam sau hàng thế kỷ bị vùi lấp đã được thế giới biết đến.

Tiếp nối các thành tựu nghiên cứu này, các học giả tại miền Nam trước năm 1975 đã có nhiều công trình nghiên cứu công phu. Trong đó, nổi bật nhất là các công trình của tác giả Lê Hương, gồm: *Sử liệu vương quốc Phù Nam* (1970), *Vương quốc Phù Nam* (1970), *Tìm hiểu vương quốc Phù Nam* (1971) và *Sử liệu Phù Nam* (1974).



Sau năm 1975, việc nghiên cứu về huyện Thoại Sơn được tiếp tục, nhưng phần nhiều vẫn là các nghiên cứu về văn hóa Óc Eo và nhà nước Phù Nam. Đặc biệt, năm 2007, Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai đề án khoa học xã hội cấp Nhà nước “Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ” do GS Phan Huy Lê làm chủ nhiệm. Đây là đề án nghiên cứu tập hợp nhiều nhà khoa học đầu ngành nhằm nghiên cứu toàn diện về vùng Nam bộ, trong đó có khu vực Thoại Sơn.

Tuy vậy, một nghiên cứu khu vực học mang tính tổng thể về không gian văn hóa xã hội Óc Eo - Thoại Sơn vẫn chưa được quan tâm đầy đủ. Do đó, Trường ĐH KHXH&NV-ĐHQG-HCM

cùng Trường ĐH KHXH&NV-ĐHQG Hà Nội đã thực hiện kế hoạch “Nghiên cứu tổng hợp các điều kiện tự nhiên và xã hội phục vụ phát triển bền vững huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang” trong hai năm 2015 và 2016. Công trình do GS.TS Trương Quang Hải và PGS.TS Võ Văn Sen chủ nhiệm.

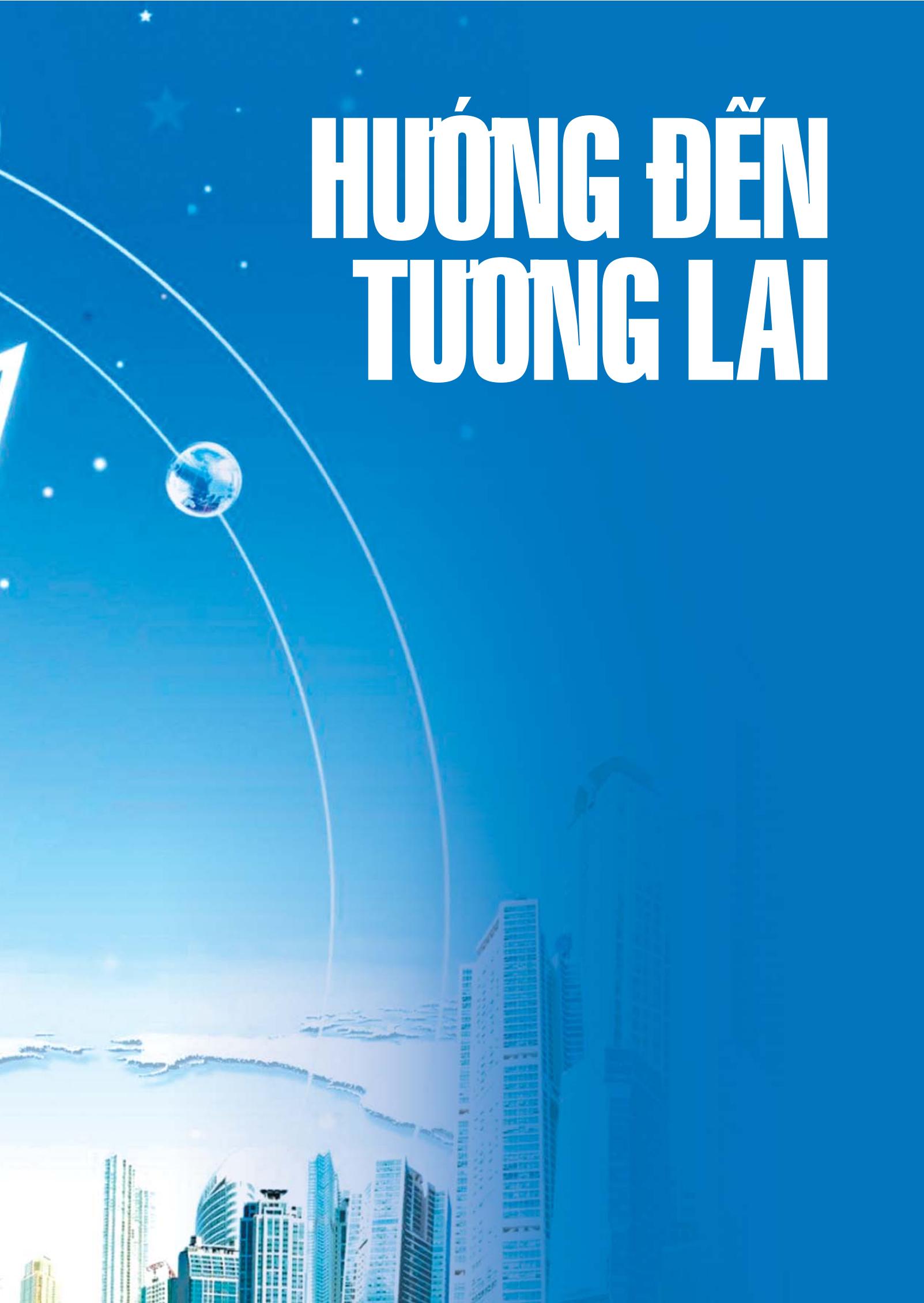
Sau gần hai năm triển khai công tác điền dã, thu thập dữ liệu và phân tích - đánh giá, đội ngũ nghiên cứu hai đơn vị đã hoàn tất công trình và nghiệm thu ở hai ĐHQG Hà Nội và TP.HCM với kết quả xuất sắc.

Nội dung nghiên cứu của công trình đã được NXB ĐHQG-HCM xuất bản thành cuốn *Thoại Sơn trên đường phát triển bền vững* (2016). Cuốn sách được cấu trúc thành 8 chương, giới thiệu đầy đủ các kết quả nghiên cứu của đề tài từ đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử - văn hóa, chính trị - xã hội đến định hướng không gian phát triển kinh tế xã hội huyện Thoại Sơn (tỉnh An Giang) và các giải pháp phát triển bền vững.

Công trình hứa hẹn nhiều ứng dụng cụ thể và thiết thực đối với việc phát triển tỉnh An Giang cũng như có những đóng góp quan trọng trong lĩnh vực nghiên cứu khu vực học tại Việt Nam.



HƯỚNG ĐÈN TƯƠNG LAI





NHỮNG XU HƯỚNG NỔI BẬT TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THẾ GIỚI

QUÁ TRÌNH TOÀN CẦU HÓA ĐANG CHUYỂN BIẾN RẤT NHANH. BỨC TRANH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (GD&DH) THẾ GIỚI CŨNG ĐANG CHUYỂN BIẾN TÙNG NGÀY. ĐÂU LÀ NHỮNG SẮC MÀU ĐÂM NÉT TRONG BỨC TRANH ĐÓ?

Bảo đảm chất lượng đang và sẽ tiếp tục là mối quan ngại và là trọng tâm chú ý của nhà nước cũng như công chúng. Cùng với việc đại chúng hóa, thương mại hóa GD&DH và tình trạng cử nhân thất nghiệp lan rộng, các nhà làm chính sách đang chịu sức ép lớn về việc kiểm soát chất lượng đào tạo đại học (ĐH) và với truyền thống tôn trọng sự tự chủ của các trường, công cụ hữu hiệu nhất của họ là các tổ chức kiểm định chất lượng. Vai trò của kiểm định viên và các tổ chức kiểm định đang bị đẩy theo hướng xem xét sự tuân thủ các quy định thay vì giúp các trường phân tích và đánh giá về mặt mạnh yếu của họ nhằm mục

đích cải thiện. Tuy nhiên, cái gì tạo ra "chất lượng" sẽ vẫn là một chủ đề tiếp tục gây tranh luận.

Học tập trực tuyến sẽ trở nên phổ biến hơn, dưới nhiều hình thức đa dạng, cùng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ. Cùng với nó là sự thay đổi mô hình học tập. Lớp học kiểu truyền thống sẽ trở thành quá khứ. Ngày nay, thư viện nằm gọn trong máy tính, việc dạy và học, cũng như đánh giá kết quả đều có thể thực hiện trực tuyến, tạo ra cơ hội cho một xã hội học tập. Các chương trình học trực tuyến và bằng cấp của nó sẽ giành được sự tôn trọng như những



bằng cấp "chính quy" trước đây.

Về tài chính, GD&DH đang phụ thuộc ngày càng nhiều vào các nguồn tài chính tư nhân, trong đó có học phí, thay vì chủ yếu dựa vào nhà nước như trước đây. Đó là hệ quả của đại chúng hóa giáo dục và chi phí ngày càng cao của đào tạo ĐH và nghiên cứu khoa học. Indonesia tăng nhanh nhất với 12,7%¹ hàng năm, tiếp theo là Argentina, Guatemala và Brazil. Sự tăng cường tính chất tư nhân còn thể hiện dưới nhiều hình thức khác, như sự trỗi dậy của các trường ĐH tư, đặc biệt là ở khu vực Đông Á và ở Trung Quốc, còn có các trường hợp "tự trong công", tức các đơn vị "tự chủ tài chính" trực thuộc các trường công. Cùng với sự thay đổi mô hình tài chính ĐH, GD&DH đang thay đổi về bản chất: ở nhiều nước, nó ngày càng trở thành một loại hàng hóa dịch vụ và bản chất phục vụ công ích xã hội của nó đang bị mờ đi. Một số nước coi đây là một nguồn thu nhập quan trọng: ở Úc, sinh viên quốc tế đóng góp 4,3 tỷ USD cho nền kinh tế (2013), còn ở Anh là 11,2 tỷ bảng Anh.

Tính thị trường và cạnh tranh của GD&DH ngày càng tăng một cách khốc liệt trên phạm vi toàn cầu. Xếp hạng ĐH, ấn phẩm khoa học đang được coi là công cụ để thúc đẩy thị trường này. Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và làm tăng trách nhiệm giải trình của các trường, những công cụ này cũng đang tạo ra những hệ quả tiêu cực mà quan trọng nhất là làm lạc hướng sứ mạng thực sự của trường ĐH.

Văn đang tăng số lượng sinh viên trong các ngành nghệ thuật, nhân văn và các ngành không phải là khoa học kỹ thuật, mặc dù nhu cầu lao động trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật cũng rất cao trên toàn cầu và ở nhiều nước thiếu hụt chuyên gia cũng như bị chảy máu chất xám trong lĩnh vực này. Ngành học phổ biến nhất là khoa học xã hội, kinh doanh, luật, chiếm tới 33,4% tổng số sinh viên ở các nước phát triển trong khi khoa học chiếm 8,7%, kỹ thuật xây dựng chiếm 11,8%.

.....
1. Nguồn: <http://blog.euromonitor.com/2014/06/the-top-5-trends-in-higher-education-globally.html>



CHUẨN GIÁ TRỊ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ TỰ CHỦ ĐẠI HỌC

GIÁ TRỊ VÀ TRIẾT LÝ VỀ GIÁO DỤC ĐƯƠNG ĐẠI VÀ TƯƠNG LAI CẦN PHẢI ĐÚC KẾT VÀ CHUYỂN HÓA THÀNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CHO MỌI CẤP ĐỘ VÀ ĐẶC BIỆT CẦN XÁC LẬP CHUẨN GIÁ TRỊ CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC.

Kinh nghiệm phát triển nền giáo dục của nhiều nước trên thế giới cho thấy, chính giáo dục sẽ là lối thoát cho tình trạng nghèo đói, lạc hậu. Đồng thời, giáo dục sẽ hình thành tri thức và nhân cách con người, định ra các chuẩn mực về hành vi cá nhân, phân biệt được điều tốt và xấu, đúng và sai trong xã hội.

Chất lượng giáo dục đào tạo thực chất

Triết lý giáo dục của UNESCO là "học để biết, để làm; học để tồn tại và học để chung sống". Do vậy, học không chỉ để nhớ những kiến thức, sự kiện mà quan trọng hơn hết là biết tự duy để áp dụng chúng vào cuộc sống, như Albert Einstein nhà vật lý nổi tiếng của thế giới đã đúc kết về giáo dục trong câu nói ngắn gọn: "Giáo dục không phải là học thuộc những điều hiển nhiên, giáo dục là huấn luyện khả năng tư duy".

Chuẩn giá trị giáo dục đại học chính là chất lượng giáo dục đào tạo thực chất với đội ngũ thầy

cô giáo, đội ngũ nhà khoa học có kiến thức chuyên môn sâu rộng và tài năng; chương trình giáo dục và đào tạo phải được kiểm định, đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn đạt tầm khu vực và thế giới. Chuẩn giá trị giáo dục đại học sẽ là điểm nhấn thu hút và hội tụ các sinh viên xuất sắc, từ đó đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của xã hội và cạnh tranh trong thời đại toàn cầu hóa.

Trong nền kinh tế thị trường, giáo dục nhiều lúc bị thương mại hóa và chuẩn thị trường trong giáo dục được khuếch tán làm ảnh hưởng đến chuẩn giá trị của giáo dục. Tuy nhiên, thị trường cũng sẽ sàng lọc và có câu trả lời chuẩn xác, công bằng nhất về chuẩn giá trị của giáo dục đại học.

Trên thực tế, các cơ sở giáo dục với chất lượng thực chất vẫn là niềm tin và là lựa chọn của các thế hệ phụ huynh học sinh và sinh viên. Các thầy cô giáo và các nhà khoa học tài năng ở các cơ sở giáo dục đại học có chất lượng thực chất cũng luôn chiếm trọn tình cảm và sự tin tưởng của mọi người.

Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập, đòi hỏi giáo dục đại học hiện đại tập trung đào tạo những người đóng góp hiệu quả vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, đáp ứng yêu cầu của một chính phủ năng động, kiến tạo. Theo đó, giáo dục đại học cần phải thích nghi với xu hướng đào tạo

giảm bớt lý luận, chú trọng kỹ năng làm việc, tăng cường chuyên môn, kích thích tư duy sáng tạo và khả năng hội nhập cho sinh viên.

Tự chủ đại học cần có cơ chế đặc thù

Sự nghiệp đổi mới giáo dục là vấn đề hệ trọng, ảnh hưởng đến chất lượng phát triển và quá trình hội nhập thế giới của đất nước. Ngày 26/5/2014, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ủy ban Quốc gia Đổi mới giáo dục và Đào tạo do Thủ tướng làm Chủ tịch và các Bộ trưởng liên quan làm thành viên. Ủy ban là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện thành công đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

Trong những bước đầu tiên của quá trình đổi mới, chúng ta đã tập trung vào hai vấn đề có tính mấu chốt đó là vấn đề đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông và tính tự chủ của các trường đại học.

Đổi mới việc đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông và tuyển sinh đại học được triển khai trên các nguyên tắc khoa học, công khai, công bằng và không làm nặng nề tâm lý xã hội. Để triển khai nội dung này Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia nhằm tạo cơ sở đánh giá tốt nghiệp phổ thông và tạo cơ sở cho các trường đại học xét tuyển đại học. Đổi mới luôn là vấn đề khó, tuy nhiên chúng ta tin rằng đây là một phương thức phù hợp với thông lệ các nước và sẽ tạo một nền nếp chuẩn mực trong học tập và đánh giá học sinh phổ thông, xét tuyển đại học một cách nghiêm túc, hiệu quả, công bằng.

Đẩy mạnh quyền tự chủ của các trường đại học gắn liền với trách nhiệm giải trình trước xã hội là bước đột phá trong quá trình đổi mới giáo dục ở nước ta. Chúng ta lấy tự chủ đại học làm đòn bẩy để đổi mới và phát triển giáo dục đại học. Trong đó, Hội đồng các trường đại học giữ vai trò rất quan trọng trong việc định hướng phát triển và giám sát hoạt động của các đơn vị.

Việc phát huy tự chủ đại học, trong đó có tự chủ tài chính, gắn với trách nhiệm giải trình đòi hỏi các trường đại học phải đảm bảo chất lượng đào tạo, đổi mới mô hình quản trị, lấy hiệu quả làm thước đo, lấy sự đánh giá của xã hội làm tiêu chuẩn và lấy tinh thần đại học với danh dự, trách nhiệm của nhà giáo, nhà khoa học làm giá trị cốt lõi. Nói một cách ngắn gọn tự chủ đại học gắn

với chuẩn giá trị của giáo dục đại học.

Tuy nhiên, vấn đề tự chủ đại học chưa được nhận thức đầy đủ và sâu sắc ngay từ các trường đại học và cả hệ thống quản lý giáo dục các cấp. Hơn nữa, hệ thống văn bản pháp luật vẫn chưa hoàn toàn phù hợp với thực tế để có thể phát huy tự chủ đại học. Do đó, cũng khó xác định một cách rõ ràng trách nhiệm của các trường đại học trong việc tiên phong thực hiện tự chủ.

Tự chủ đại học và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục cần có cơ chế đặc thù để tháo gỡ những vướng mắc về pháp lý liên quan đến chương trình đào tạo, tài chính, đầu tư khoa học công nghệ, tổ chức bộ máy của các trường đại học.

Từ lý luận và thực tiễn tự chủ đại học ở Việt Nam và các nước trên thế giới, có thể thấy vài điều đáng quan tâm:

Thứ nhất, tự chủ đại học là tự chủ toàn diện chứ không chỉ là tự chủ tài chính. Tự chủ tài chính chỉ là điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho tự chủ đại học. Tự chủ đại học không đồng nghĩa nhà nước phó mặc cho các trường đại học tự buôn chải. Nhà nước vẫn phải đầu tư chiều sâu cho các trường đại học gắn với các chương trình, đề án phát triển giáo dục và khoa học công nghệ, chỉ có điều là thay vì đầu tư dàn trải, cào bùng thì nên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm gắn với sự năng động và trách nhiệm của các trường.

Thứ hai, tự chủ đại học gắn liền với trách nhiệm giải trình trước xã hội và cộng đồng về chất lượng đào tạo.

Thứ ba, tự chủ đại học ở Việt Nam đang triển khai thí điểm và đã có các kết quả khả quan. Do vậy cần tiếp tục đẩy mạnh tự chủ đại học trong những năm tiếp theo.

Trên cơ sở đó, các trường đại học sẽ có đủ độ rộng để phản ánh đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Không nên phân biệt trường công lập hay trường tư thục mà quan trọng là chất lượng đào tạo, đóng góp cho xã hội.

Mặc dù bước đầu còn nhiều khó khăn nhưng chúng ta tin rằng với quan điểm đúng đắn phù hợp với xu thế thời đại, việc phát huy quyền tự chủ gắn với trách nhiệm xã hội của các trường đại học sẽ tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của giáo dục đại học nước nhà.



ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Năm 2017 là năm thứ 2, cũng là năm bắt đầu tăng tốc thực hiện kế hoạch chiến lược trung hạn phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2030 với mục tiêu "Phát triển hệ thống và hoàn thiện mô hình tổ hợp (hệ thống) ĐHQG-HCM trên cơ sở của tự chủ đại học gắn với trách nhiệm giải trình (Accountability) và trách nhiệm tương ứng (Corresponding Responsibility)". Đây cũng là năm đẩy mạnh tự chủ đại học và tạo các mối quan hệ gắn kết giữa các đơn vị để phát triển bền vững.

Căn cứ trên các phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016, các tác động của môi trường quốc tế, trong nước, của ngành giáo dục, khoa học - công nghệ và chiến lược 2016-2020 tầm nhìn đến 2030, ĐHQG-HCM xác định chủ đề năm 2017 là "Hội nhập chất lượng giáo dục" với các hoạt động trọng tâm như sau:

1. Nâng cao năng lực nghiên cứu của các nhà khoa học, giảng viên, đồng thời có các phương pháp khoa học đánh giá hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao tri thức.
2. Hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, nhóm nghiên cứu tiềm năng có thể giải quyết những nhiệm vụ trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

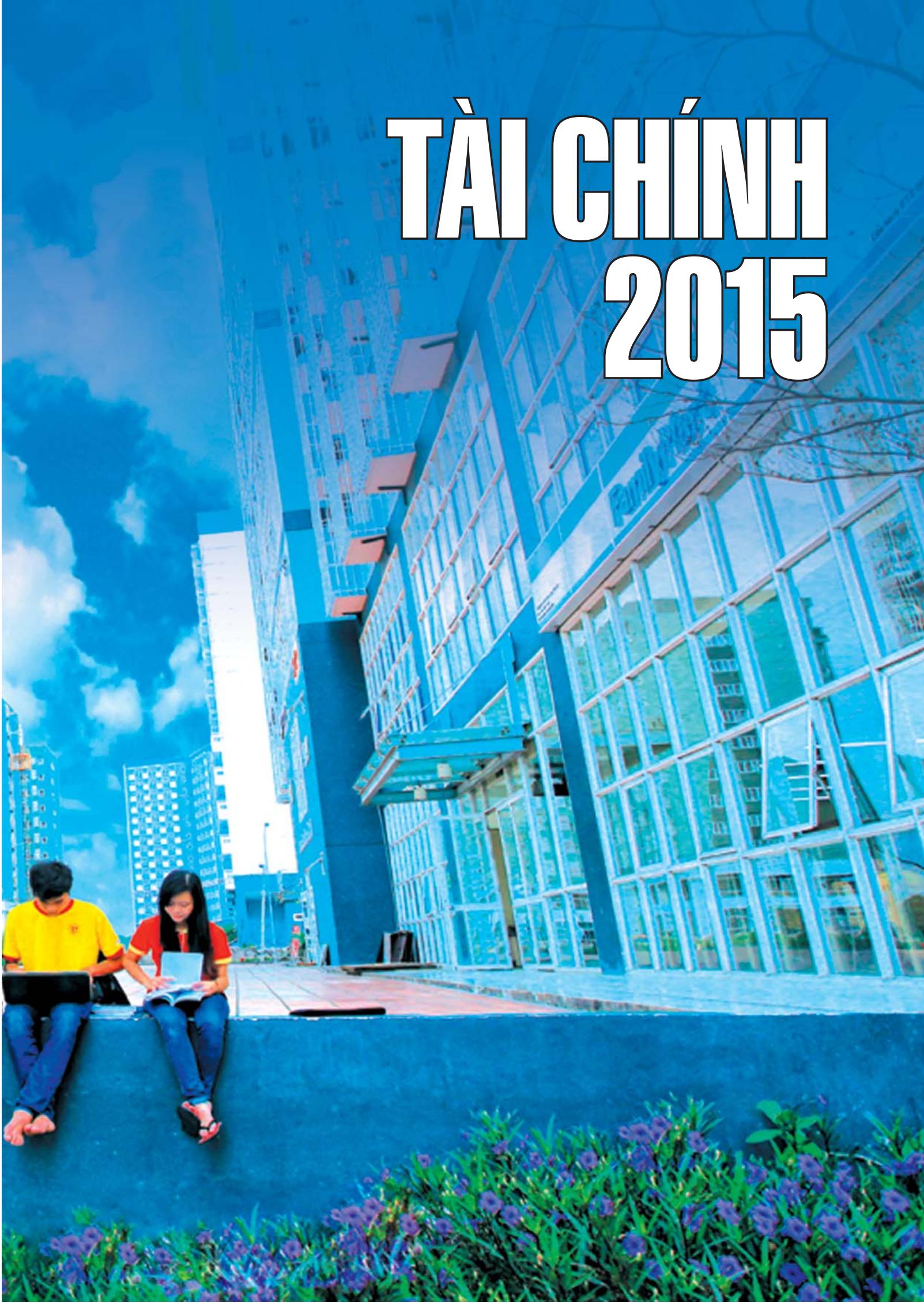
3. Gắn kết hợp tác, liên kết nghiên cứu khoa học trong ĐHQG-HCM nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực (con người, trang thiết bị, tài chính) trong toàn ĐHQG-HCM. Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ nghiên cứu phát triển tài năng và thu được lợi ích xứng đáng với giá trị sáng tạo của mình. Thúc đẩy sự phát triển ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên theo định hướng đại học nghiên cứu, làm cơ sở triển khai các nghiên cứu đỉnh cao, phục vụ xã hội, hướng tới các sản phẩm hoàn chỉnh, từng bước hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc.

4. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong toàn hệ thống. Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ quản lý. Nâng cao kỹ năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề quản trị đại học hiện đại. Hoàn thiện các quy định về đánh giá, quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, các chế độ chính sách đối ngộ đặc thù ĐHQG-HCM.

5. Triển khai công tác cải tiến tuyển sinh đại học và sau đại học nhằm đạt được mục tiêu thu hút và tuyển chọn ứng viên giỏi, có kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với mục tiêu đào tạo của ĐHQG-HCM.

6. Tiếp tục áp dụng phương thức quản lý theo phương pháp kiểm soát chất lượng đầu ra và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

TÀI CHÍNH 2015



Năm 2015, là năm có ý nghĩa quan trọng, năm cuối thực hiện kế hoạch của giai đoạn 2011 - 2015, tạo tiền đề thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. ĐHQG TP.HCM đã định hướng xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động của các đơn vị thành viên và trực thuộc theo ba nhóm nhiệm vụ chính như sau: (i) hoàn thiện và nâng chất hoạt động liên thông, liên kết trong hệ thống về đào tạo và nghiên cứu khoa học, đồng thời trao đổi học thuật giữa các đơn vị, các đối tác trong và ngoài nước nhằm tạo đột phá về chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; (ii) đổi mới và nâng cao chất lượng quản lý, chuyên nghiệp hóa trong mọi lĩnh vực hoạt động, chuẩn hóa các quy trình quản trị và điều hành; (iii) các hoạt động gắn với mục đích thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển của ĐHQG TP.HCM và phân bổ nguồn lực gắn với việc giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ và đánh giá kết quả thực hiện.

Về công tác tài chính của ĐHQG TP.HCM cũng bị ảnh hưởng tình hình kinh tế có nhiều khó khăn, thách thức nên tăng lên không đáng kể so với những năm trước mặc dù đã cố gắng tìm kiếm, phát triển các nguồn tài chính nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch chiến lược đã đề ra.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 21/4/2015 về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2015 và Công văn số 5652/BTC-NSNN ngày 27/4/2015 của Bộ Tài chính về xác định tạm giữ số chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015; ĐHQG TP.HCM đã thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chủ động rà soát, sắp xếp cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết theo đúng chủ trương của nhà nước tiết kiệm 10% chi thường xuyên của 8 tháng cuối năm 2015 số tiền 12,3 tỷ đồng.

Tổng thu kinh phí hoạt động thường xuyên của ĐHQG-HCM giai đoạn từ năm 2013 - 2015 tăng từ 4% -16% mỗi năm, năm 2015 tăng nhiều hơn so với các năm 2013 và 2014. Số thu của toàn ĐHQG TP.HCM là 1.525,6 tỷ đồng năm 2015, tăng 16% so với năm 2014 nhiều hơn những năm trước là do năm 2015 nguồn ngân sách nhà nước cấp đề án "Tăng cường trang thiết bị phục vụ giảng dạy, đào tạo cho các Trường, Viện và Văn phòng ĐHQG TP.HCM" số tiền 93,3 tỷ đồng chiếm 6% tổng

thu. Nguồn thu chủ yếu của ĐHQG TP.HCM đến từ nguồn thu học phí, lệ phí, chiếm tỷ trọng trung bình từ 51% đến 55% trong cơ cấu nguồn thu; Tiếp đến là nguồn ngân sách nhà nước cấp, chiếm khoảng 32% đến 36% và tỷ trọng này đang theo hướng giảm dần mỗi năm. Cuối cùng là nguồn thu từ tài trợ, viện trợ và thu khác chiếm khoảng 12% đến 14%. ĐHQG TP.HCM cũng nỗ lực tìm kiếm nhiều nguồn hỗ trợ khác từ các cá nhân và tổ chức bên ngoài thông qua Quỹ Phát triển ĐHQG TP.HCM.

Tổng số kinh phí chi thường xuyên của ĐHQG TP.HCM năm 2015 là 1.497,6 tỷ đồng. Số chi ít hơn số thu là do một số nội dung thu từ nguồn tài trợ, thu khác... chưa được thực hiện chi trong năm và kinh phí dự án khoa học công nghệ (KHCN) cấp nhà nước "Thiết kế và chế tạo chip, thẻ, đầu đọc RFID và xây dựng hệ thống ứng dụng" của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Vi mạch đang trong giai đoạn thực hiện, chưa nghiệm thu nên số chi chưa được đưa vào quyết toán. Trong cơ cấu chi tại các đơn vị, phần chi nhân lực (CBVC) là 499,1 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2014, chiếm tỷ lệ 33% tổng mức chi tiêu. Chi các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học (NCKH) là 581,3 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 39%. Ngoài ra, ĐHQG TP.HCM cũng dành khoản kinh phí 181 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 12% tổng mức chi tiêu để nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm. Nội dung chi khác là 195,8 tỷ đồng, chiếm 13% tổng mức chi tiêu, tăng 10% so với năm 2014, trong đó: phần lớn là trích lập các quỹ dự phòng, phát triển hoạt động sự nghiệp, phúc lợi và khen thưởng là 161 tỷ; chi cấp bù miễn, giảm học phí phần ngân sách nhà nước cấp của năm 2015 là 5,4 tỷ đồng thực hiện theo Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ. Bên cạnh đó, ĐHQG TP.HCM đã dành một tỷ lệ ngân sách đáng kể để cấp học bổng cho các sinh viên tài năng, khá giỏi nhằm khuyến khích sinh viên học tập là 40 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 3% trong tổng mức chi tiêu và chi hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số là 1,7 tỷ đồng theo Quyết định số 66/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

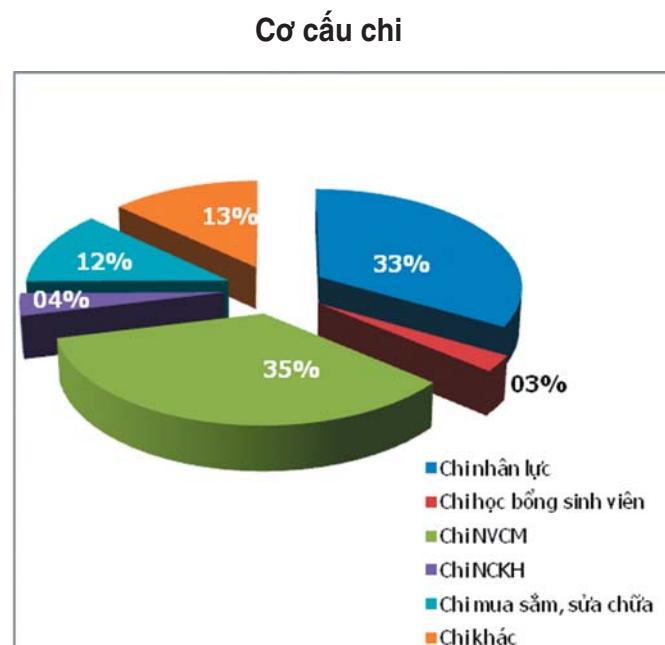
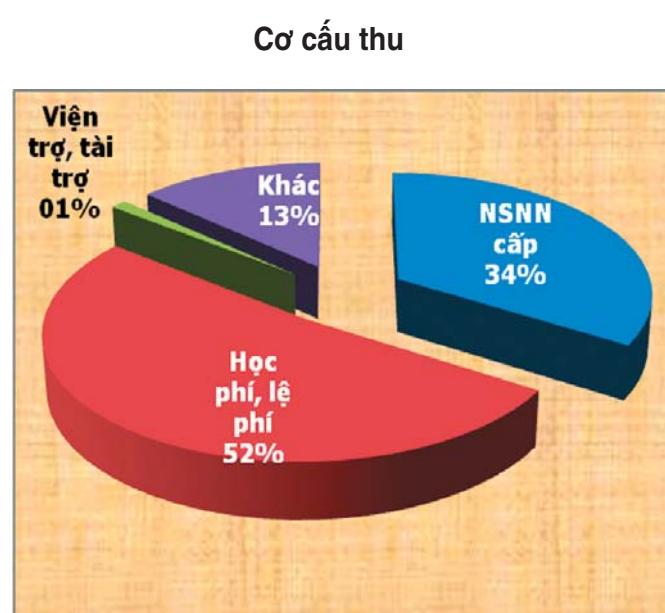
Số dư kinh phí chưa quyết toán cuối năm 2015 chuyển sang năm 2016 là 28 tỷ đồng, đây là số chênh lệch thu lớn hơn chi được chuyển sang năm 2016 trong đó phần lớn là nguồn kinh phí nhận từ tài trợ của các dự án nước ngoài chưa thực chi trong năm và một phần kinh phí dự án KHCN cấp nhà nước của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Thiết kế Vi mạch đang trong giai đoạn cuối thực hiện, chưa nghiệm thu nên chưa đưa vào quyết toán.

TÀI CHÍNH NĂM 2015

PHẦN I: GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ NCKH (KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN)

Đơn vị tính: đồng

	Năm 2015
Tổng thu	1.525.642.178.510
Ngân sách Nhà nước cấp	517.263.475.592
Học phí, lệ phí	788.096.624.038
Viện trợ, tài trợ	17.678.144.830
Khác	202.603.934.050
Tổng chi	1.497.611.846.361
Chi nhân lực (CBVC) ¹	499.133.096.917
Chi học bổng sinh viên	40.396.241.996
Chi NVM (GD-ĐT)	526.751.440.159
Chi NCKH	54.501.979.945
Chi mua sắm, sửa chữa	181.018.314.569
Chi khác ²	195.810.772.775
Số dư KP chuyển năm sau	28.030.332.149



1. Chi nhân lực đã bao gồm chi thu nhập tăng thêm.

2. Chi khác bao gồm: trích lập các Quỹ theo quy định của Chính phủ, chi hỗ trợ các ngày lễ lớn, chi bảo hiểm tài sản, chi cấp bù miễn, giảm học phí theo NĐ74/2013/NĐ-CP;...

TÀI CHÍNH QUA CÁC NĂM

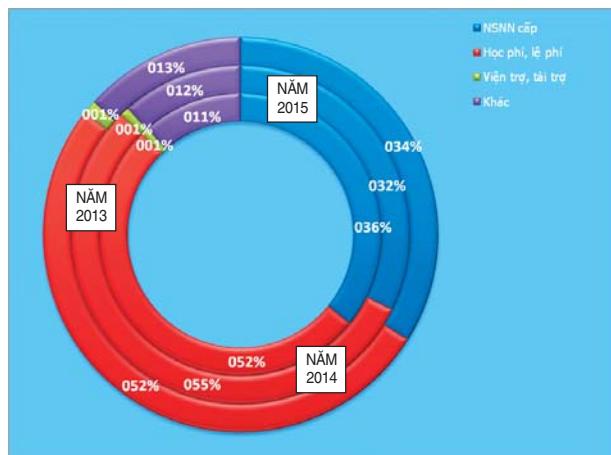
Đơn vị tính: đồng

	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng thu	1.264.702.607.207	1.310.345.119.510	1.525.642.178.510
Ngân sách Nhà nước cấp	453.278.408.348	423.308.104.942	517.263.475.592
Học phí, lệ phí	655.777.737.053	723.800.663.150	788.096.624.038
Viện trợ, tài trợ	10.898.965.048	11.319.189.961	17.678.144.830
Khác	144.747.496.758	151.917.161.457	202.603.934.050
Tổng chi	1.243.612.062.731	1.300.524.353.666	1.497.611.846.361
Chi nhân lực (CBVC) ³	403.545.897.067	450.376.754.063	499.133.096.917
Chi học bổng sinh viên	42.835.474.617	37.619.538.640	40.396.241.996
Chi NVCM (GD-ĐT)	475.700.831.241	470.835.320.601	526.751.440.159
Chi NCKH ⁴	61.735.645.359	63.534.335.279	54.501.979.945
Chi mua sắm, sửa chữa	106.455.146.080	99.406.175.067	181.018.314.569
Chi khác	153.339.068.367	178.752.230.016	195.810.772.775
Số dư KP chuyển năm sau	21.090.544.476	9.820.765.844	28.030.332.149
% so nguồn thu	1,7%	0,7%	1,8%

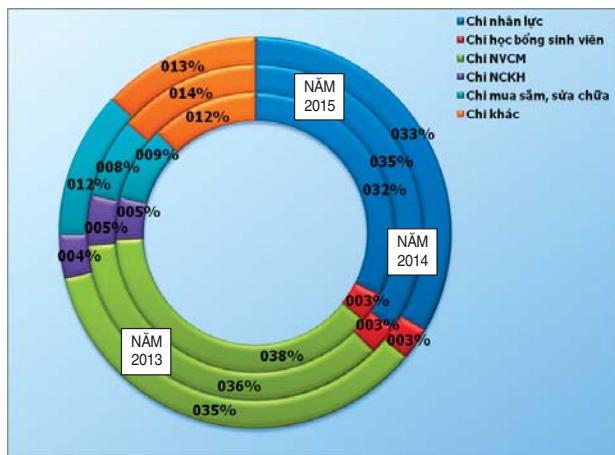
3. Chi nhân lực đã bao gồm chi thu nhập tăng thêm.

4. Chi nghiên cứu khoa học không bao gồm mua sắm trang thiết bị và chinhân lực của hoạt động khoa học công nghệ.

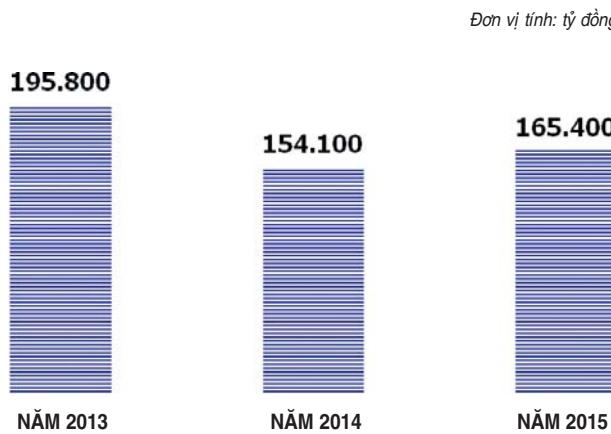
► CƠ CẤU THU GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2013 - 2015



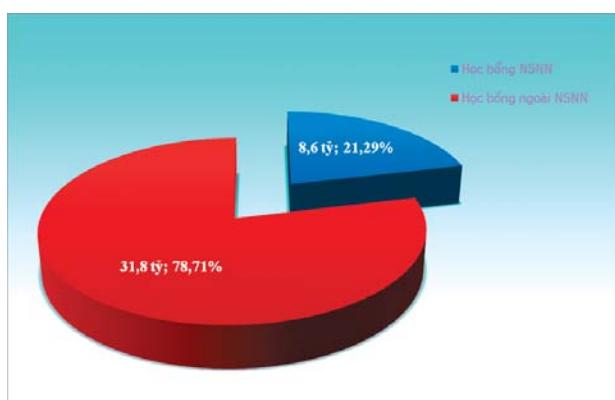
► CƠ CẤU CHI GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2013 - 2015



► DOANH THU CHUYỂN GIAO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2013 - 2015



► HỖ TRỢ TÀI CHÍNH SINH VIÊN NĂM 2015



TÀI CHÍNH NĂM 2015

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2015

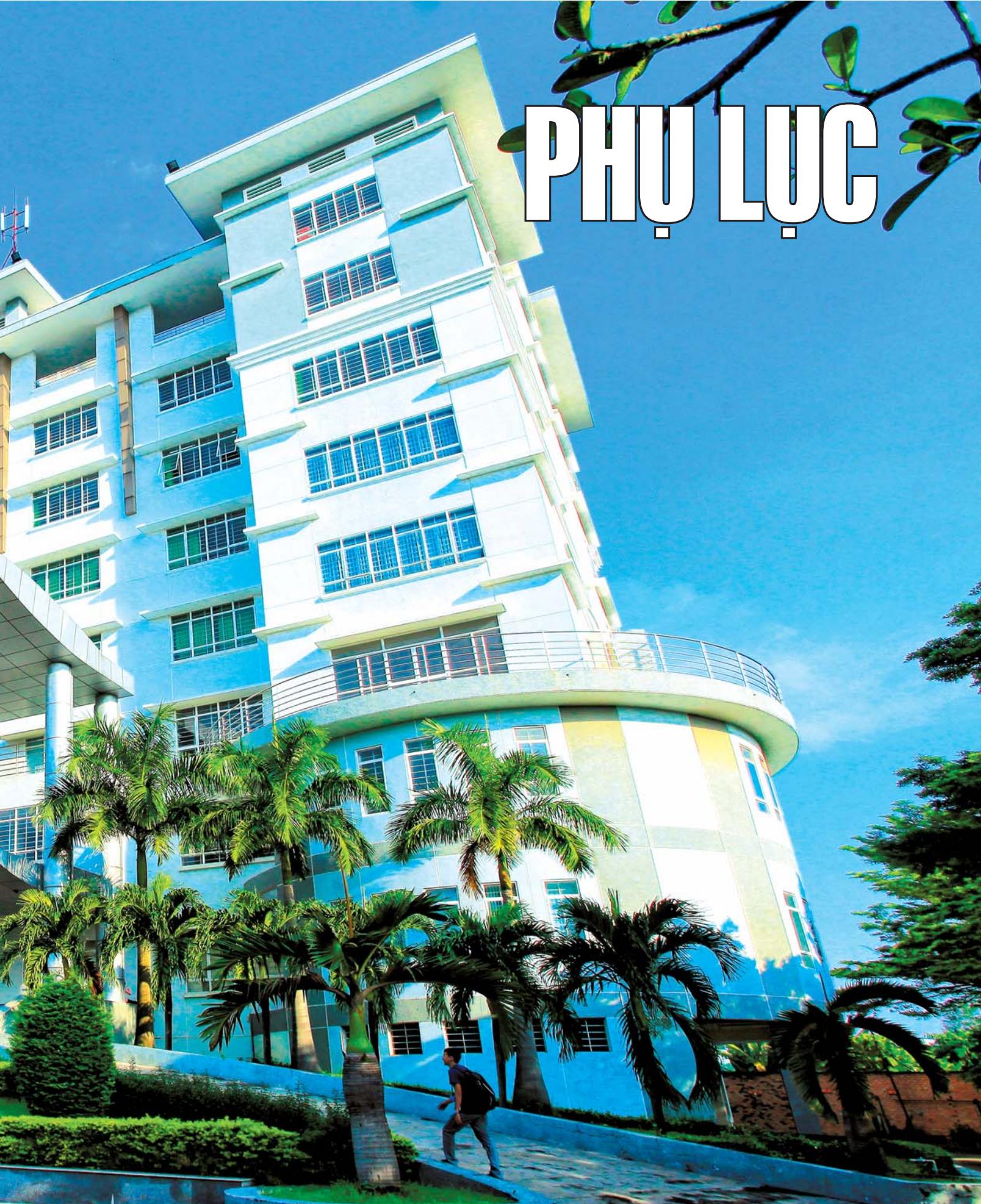
Đơn vị tính: triệu đồng

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Thời gian khởi công/ hoàn thành	Tổng mức vốn đầu tư được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2014		Còn lại	Tỷ lệ %
							Kế hoạch vốn đầu tư đã được phân bổ	Giá trị thanh toán đến hết 31/01/ 2016		
	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ						3.000	3.000		100
01	Chuẩn bị đầu tư dự án Khoa Y - Bệnh viện giai đoạn 1	TX-DA	TP.HCM		4.500	4.500	2.500	2.500		100
02	Chuẩn bị đầu tư dự án Khoa Ngoại ngữ - Giáo dục giai đoạn 1	Q.TĐ	TP.HCM		1.500	1.500	500	500		100
	VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN NGÀNH GD ĐT						390.200	389.594	606	99,8
1	Dự án QG-HCM-01: Đèn bù GT, tái định cư, XD cơ sở hạ tầng chung	TĐ-DA	TP.HCM	2002-2015	1.552.197	1.552.197	106.397	106.397		100
2	Dự án QG-HCM-01A TP.HCM: bồi thường, GPMB, tái định cư P. Linh Xuân, Q.TĐ	Q.TĐ	TP.HCM	2009-2016	384.234	384.234	60.000	60.000		100
3	Dự án QG-HCM-02: ĐTXD khu trung tâm	TĐ-DA	TP.HCM	2002-2016	486.857	486.857	500	500		100
4	Dự án QG-HCM-03: Tiểu dự án ĐTXD Viện Môi trường - Tài nguyên	TX.DA	TP.HCM	2009-2016	144.120	144.120	10.000	10.000		100
5	Dự án QG-HCM-04: Tiểu dự án ĐTXD Trường ĐH CNTT	Q.TĐ	TP.HCM	2009-2016	381.852	381.852	49.603	49.603		100
6	Dự án QG-HCM-06: ĐTXD Khu nhà công vụ và khu KTX SV	TX.DA	TP.HCM	2005-2011	1.198.130	1.198.130	3.700	3.126	574	84,5
7	Dự án QG-HCM-06B: ĐTXD Khu nhà công vụ	TX.DA	TP.HCM	2006-2016	157.912	157.912	22.600	22.568	32	99,8
8	Dự án QG-HCM-07: XD Trường ĐH KH tự nhiên	TX.DA	TP.HCM	2005-2016	489.607	489.607	59.000	59.000		100
9	Dự án QG-HCM-08: XD Trường ĐH KH xã hội và nhân văn	Q.TĐ	TP.HCM	2005-2016	384.090	384.090	24.000	24.000		100
10	Dự án QG-HCM-09: XD Trường ĐH Bách khoa	TX.DA	TP.HCM	2005-2015	557.539	557.539	54.400	54.400		100

TT	DANH MỤC DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Thời gian khởi công/ hoàn thành	Tổng mức vốn đầu tư được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2014		Còn lại	Tỷ lệ %
							Kế hoạch vốn đầu tư đã được phân bổ	Giá trị thanh toán đến hết 31/01/ 2016		
	VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN NGÀNH KHCN						92.000	82.000	10.000	89,1
1	PTN Vật liệu khung kim loại hữu cơ - Manar	TX.DA	TP.HCM	2012-2015	54.000	54.000	2.749	2.749		100
2	PTN Công nghệ thiết kế và gia công tiên tiến - BK	Q.10	TP.HCM	2013-2017	51.999	51.999	10.400	10.400		100
3	PTN Truyền thông đa phương tiện - CNTT	Q.TĐ	TP.HCM	2013-2015	28.986	28.986	9.141	9.141		100
4	PTN mô phỏng thị trường tài chính - KT-L	Q.TĐ	TP.HCM	2013-2015	15.000	15.000	4.750	4.750		100
5	PTN Nghiên cứu sinh học và Biomass - BK	Q.10	TP.HCM	2014-2017	29.849	29.849	10.000	10.000		100
6	PTN Nghiên cứu ung thư phục vụ NCKH & phát triển sản phẩm công nghệ - TN	TX.DA	TP.HCM	2015-2017	65.000	65.000	14.960	14.960		100
7	PTN Phát triển ứng dụng công nghệ in phun để chế tạo linh kiện micro nano - Nano	Q.TĐ	TP.HCM	2015-2017	40.000	40.000	10.000	10.000		100
8	PTN Tính toán hiệu năng cao - BK	Q.10	TP.HCM	2015-2017	39.000	39.000	20.000	10.000	10.000	50
9	PTN Tăng cường năng lực nghiên cứu chiều sâu trong ngành kỹ thuật y sinh - QT	TX.DA	TP.HCM	2015-2017	30.000	30.000	10.000	10.000		100
	TỔNG CỘNG						485.200	474.594	10.606	97,8



PHỤ LỤC



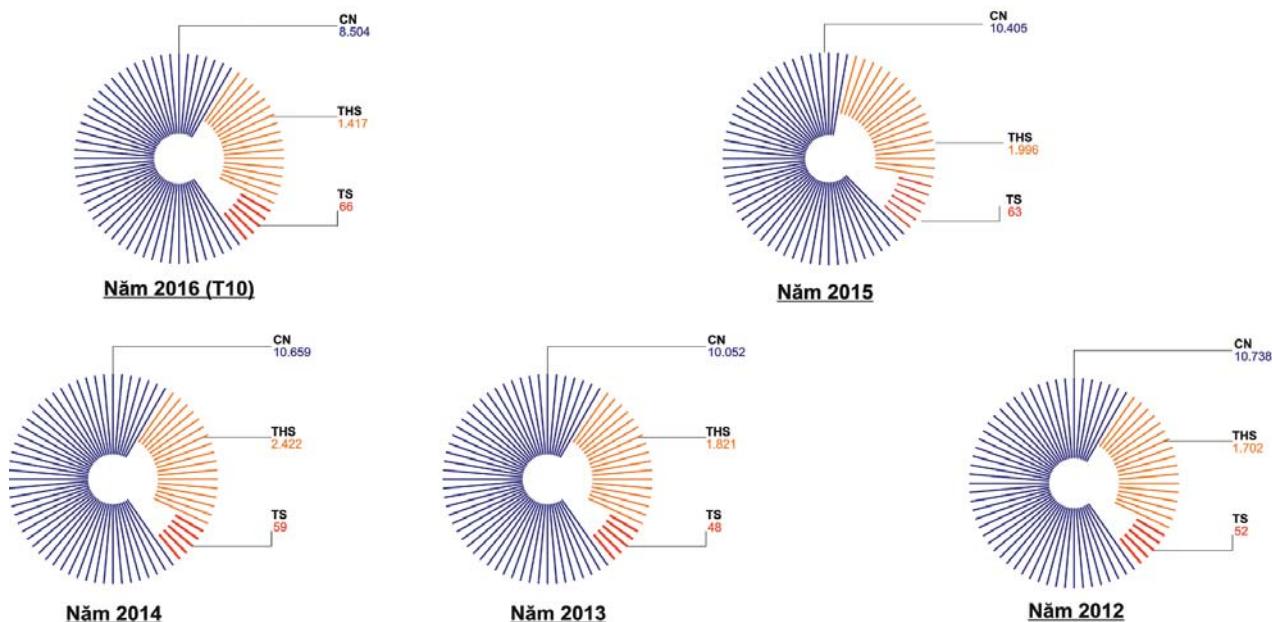
SỐ LIỆU ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2013-2016



SỐ LIỆU ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2013-2016

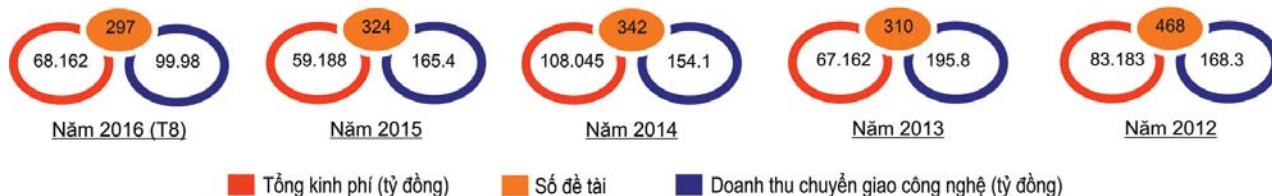


SỐ LIỆU QUY MÔ ĐÀO TẠO

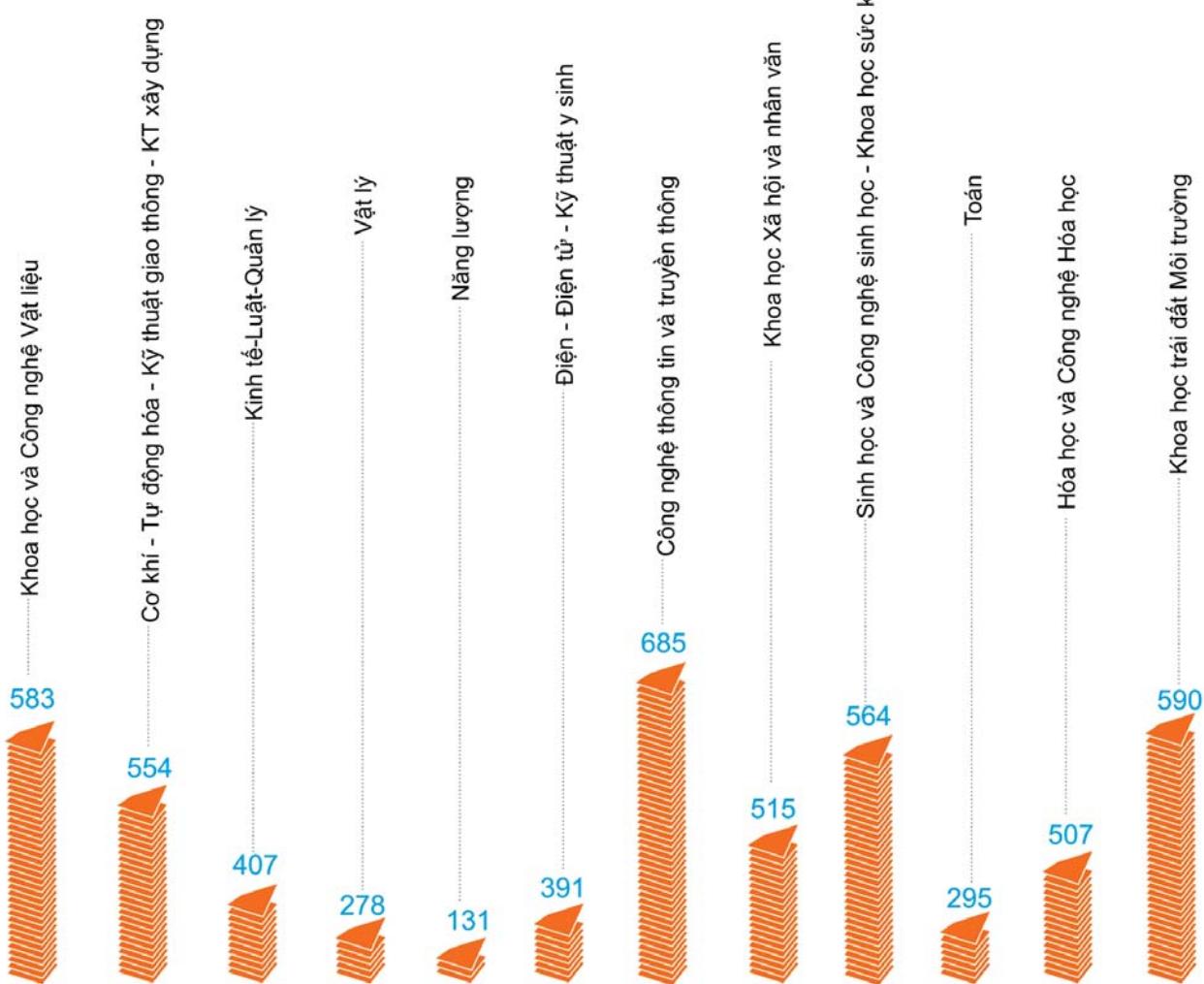


SỐ LIỆU KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỐ LIỆU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



SỐ CÁN BỘ THAM GIA CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KH&CN GIAI ĐOẠN 2010-2016



DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2012-2016

STT	CHƯƠNG TRÌNH	ĐƠN VỊ	THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ
A. Các chương trình được kiểm định theo AUN-QA			
1.	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Quốc tế	12/2012
2.	Điện tử Viễn Thông (DAAD)	Trường ĐH Quốc tế	4/2013
3.	Ngữ văn Anh	Trường ĐH KH xã hội và Nhân văn	9/2013
4.	Kỹ thuật Hóa học	Trường ĐH Bách khoa	9/2013
5.	Kỹ thuật Xây dựng	Trường ĐH Bách khoa	9/2013
6.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Trường ĐH Bách khoa	10/2014
7.	Quản lý công nghiệp	Trường ĐH Bách khoa	10/2014
8.	Quan hệ quốc tế	Trường ĐH KH xã hội và Nhân văn	12/2014
9.	Kinh tế đối ngoại	Trường ĐH Kinh tế - Luật	12/2014
10.	Tài chính Ngân hàng	Trường ĐH Kinh tế - Luật	12/2014
11.	Cơ kỹ thuật	Khoa Khoa học ứng dụng, Trường ĐH Bách khoa	9/2015
12.	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	Khoa Cơ khí, Trường ĐH Bách khoa	9/2015
13.	Điện - Điện tử (Chương trình Tiên tiến)	Khoa Điện - Điện tử, Trường ĐH Bách khoa	9/2015
14.	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	Trường ĐH Quốc tế	10/2015
15.	Kỹ thuật Y sinh	Trường ĐH Quốc tế	10/2015
16.	Báo chí	Trường ĐH KH xã hội và Nhân văn	01/2016
17.	Kinh tế học	Trường ĐH Kinh tế - Luật	01/2016
18.	Điện - Điện tử	Trường ĐH Bách khoa	9/2016
19.	Kỹ thuật Môi trường	Khoa Môi trường và tài nguyên, Trường ĐH Bách khoa	9/2016
20.	Hóa học	Trường ĐH KH Tự nhiên	9/2016
21.	Văn học	Trường ĐH KH xã hội và Nhân văn	11/2016
22.	ThS Công nghệ sinh học	Trường ĐH Quốc tế	11/2016
23.	Kế toán	Trường ĐH Kinh tế - Luật	11/2016
24.	Hệ thống thông tin	Trường ĐH Công nghệ thông tin	11/2016
B. Các chương trình được kiểm định theo ABET			
1.	Khoa học Máy tính	Khoa Khoa học và Kỹ thuật máy tính, Trường ĐH Bách khoa	11/2013
2.	Kỹ thuật máy tính		

CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐANG TRIỂN KHAI TẠI ĐHQG-HCM

TT	ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN	ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI	NƯỚC	VĂN BẰNG	NGÀNH ĐÀO TẠO	VĂN BẢN PHÊ DUYỆT	THỜI HẠN (đvt: năm)	THỜI HẠN
1	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Adelaide	Úc	Kỹ sư 2.5+2	Dầu khí	Gia hạn 1008/QĐ- ĐHQG-QHĐN ngày 05/9/2013	3	05/09/2016
2	Trường ĐH Bách khoa	Đại học La Trobe	Úc	Cử nhân 2+2	Công nghệ Thông tin	Gia hạn 1005/QĐ- ĐHQG-QHĐN ngày 05/9/2013	3	Ngưng tuyển sinh từ 2016 - 2017
3	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Queensland	Úc	Kỹ sư 2.5+2	Phản mềm	Gia hạn 1004/QĐ-ĐHQG- QHĐN ngày 05/9/2013	3	Ngưng tuyển sinh từ 2016 - 2017
4	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Griffith	Úc	Kỹ sư 2+2	Xây dựng	Gia hạn 957/QĐ-ĐHQG ngày 12/9/2016	2	11/2018
5	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Applied Sciences Northwestern	Thụy Sỹ	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1009/QĐ-ĐHQG- QHĐN ngày 05/9/2013	3	05/09/2016
6	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Illinois at Springfield	Hoa Kỳ	Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1006/QĐ-ĐHQG- QHĐN ngày 05/9/2013	3	05/09/2016
7	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Maastricht	Hà Lan	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1007/QĐ-ĐHQG- QHĐN ngày 05/9/2013	3	05/09/2016
8	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Công nghệ Sydney	Úc	Kỹ sư	Cơ điện tử	1352/QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 17/11/2014	4	17/11/2018
9	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Macquarie	Úc	Cử nhân	Kỹ thuật điện - điện tử	1107/QĐ-ĐHQG ngày 11/10/2016	2	9/2018
10	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Macquarie	Úc	Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	1108/QĐ-ĐHQG ngày 11/10/2016	2	9/2018

11	Trường ĐH KHTN	Đại học Kỹ thuật Auckland (AUT)	New Zealand	Cử nhân	Công nghệ thông tin truyền thông	Gia hạn 1203/QĐ-DHQG-QHĐN ngày 22/10/2014	3	22/10/2017
12	Trường ĐH KHTN	Université Claude Bernard Lyon I	Pháp	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Gia hạn 1063/QĐ-DHQG ngày 26/08/2015	6 tháng	26/2/2016
13	Trường ĐH KHTN	Keuka College	Hoa Kỳ	Cử nhân	Khoa học Quản lý	Gia hạn 1113/QĐ-DHQG-QHĐN ngày 09/10/2014	3	09/10/2017
14	Trường ĐH KHTN	Đại học Maine	Pháp	Cử nhân	Hóa học bằng đối	922/QĐ-DHQG-HCM 04/09/2014	4	04/09/2018
15	Trường ĐH KHTN	Đại học Joseph Fourier, Grenoble	Pháp	Thạc sĩ	Hóa sinh thực nghiệm và ứng dụng thương mại	154/QĐ-DHQG ngày 18/3/2015	2	18/3/2017
16	Trường ĐH KHXH&NV	Đại học Stirling	Scotland	Thạc sĩ	Quản trị truyền thông	Gia hạn 1091/QĐ-DHQG ngày 31/8/2015	2.5	01/2018
17	Trường ĐH KHXH&NV	Đại học Deakin (Deakin University)	Úc	Cử nhân	Truyền thông	49/QĐ-DHQG ngày 28/1/2016	4.5	7/2020
18	Trường ĐH KHXH&NV	Đại học Benedictine (Benedictine University)	Hoa Kỳ	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học chuyên ngành Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	581/QĐ-DHQG ngày 16/6/2016	5	3/2021
19	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	Cử nhân	Kỹ thuật Công nghiệp và Hệ thống	Gia hạn 1205/QĐ-DHQG-QHĐN ngày 22/10/2014	3	22/10/2017
20	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	Kỹ sư	Kỹ thuật máy tính	Gia hạn 1210 /QĐ-DHQG-QHĐN ngày 22/10/2014	3	22/10/2017
21	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	Kỹ sư	Kỹ thuật điện	Gia hạn 1208/QĐ-DHQG-QHĐN ngày 22/10/2014	3	22/10/2017
22	Trường ĐH Quốc tế	The University of New South Wales	Úc	Cử nhân 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 1207 /QĐ-DHQG-QHĐN ngày 22/10/2014	3	22/10/2017

23	Trường ĐH Quốc tế	The University of New South Wales	Úc	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Điện tử viễn thông	Gia hạn 1206/QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 22/10/2014	3	22/10/2017
24	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	Kỹ sư	Kỹ Thuật Máy Tính	Gia hạn 1186/QĐ-ĐHQG ngày 21/9/2015	3	05/2018
25	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	Kỹ sư	Kỹ Thuật Hệ Thống Công Nghiệp	Gia hạn 1204/QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 22/10/2014	3	22/10/2017
26	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	Kỹ sư	Kỹ thuật Điện tử, truyền thông	Gia hạn 1187/QĐ-ĐHQG ngày 21/9/2015	3	05/2018
27	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 1160/QĐ-ĐHQG ngày 14/9/2015	4	03/2019
28	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Công nghệ thông tin	Gia hạn 1159/QĐ-ĐHQG ngày 14/9/2015	4	03/2019
29	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Công nghệ sinh học	Gia hạn 1184/QĐ-ĐHQG ngày 21/9/2015	4	03/2019
30	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Kỹ thuật Điện tử, truyền thông	Gia hạn 1185/QĐ-ĐHQG ngày 21/9/2015	4	03/2019
31	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 1152/QĐ-ĐHQG ngày 11/9/2015	4	02/2019
32	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Công nghệ thông tin	Gia hạn 1154/QĐ-ĐHQG ngày 11/9/2015	4	02/2019
33	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Công nghệ sinh học	Gia hạn 1155/QĐ-ĐHQG ngày 11/9/2015	4	02/2019
34	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	Cử nhân Kỹ sư 2+2	Kỹ thuật Điện tử, truyền thông	Gia hạn 1153/QĐ-ĐHQG ngày 11/9/2015	4	02/2019
35	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Kỹ thuật Auckland (AUT)	New Zealand	Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1209/QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 22/10/2014	3	22/10/2017

36	Trường ĐH Quốc tế	ĐH Hawaii-Manoa	Hoa Kỳ	Thạc sĩ thực hành	Quản trị Kinh doanh	1134/QĐ-DHQG-QHĐN ngày 8/10/2010	3	ĐHQQT làm lại hồ sơ giá hạn sau HĐTB
37	Trường ĐH Quốc tế	University of Houston	Hoa Kỳ	Cử nhân 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 1151/QĐ-ĐHQG ngày 11/9/2015	5	11/9/2020
38	Trường ĐH Quốc tế	Northeastern University	Hoa Kỳ	Thạc sĩ	Khoa học về Lãnh đạo	Gia hạn 1357/QĐ-ĐHQG ngày 27/10/2015	3	27/10/2018
39	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	Cử nhân 4+0	Kinh doanh và quản lý	921/QĐ-DHQG ngày 01/9/2016	2,5	28/2/2019
40	Trường ĐH KT-L	ĐH Pantheon-Assas Paris 2	Pháp	Thạc sĩ	Luật kinh doanh quốc tế	Gia hạn 710/QĐ-ĐHQG-QHĐN 09/7/2014 kèm QĐ mở rộng đối tượng tuyển sinh số 1158/QĐ-ĐHQG ngày 14/9/2015	3	7/2017
41	Trường ĐH KT-L	ĐH Benedictine	Hoa Kỳ	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính	QĐ 870/QĐ-ĐHQG ngày 15/7/2015	4	15/7/2019
42	Trường ĐH KT-L	ĐH Paris 1 - Panthéon - Sorbonne	Cộng hòa Pháp	Thạc sĩ	Luật Dân sự	486/QĐ-ĐHQG ngày 3/6/2016	5	1/2021
43	Trường ĐH KT-L	Đại học Gloucestershire	Anh	Cử nhân 3.5+0	Quản trị kinh doanh	954/QĐ-ĐHQG ngày 12/9/2016	5	31/8/2021
44	Trường ĐH KT-L	Đại học Gloucestershire	Anh	Cử nhân 3.5+0	Kinh doanh Quốc tế	955/QĐ-ĐHQG ngày 12/9/2016	5	31/8/2021
45	Trường ĐH KT-L	Đại học Missouri St. Louis	Hoa Kỳ	Cử nhân 2+2	Kế toán và Tài chính	956/QĐ-ĐHQG ngày 12/9/2016	5	31/8/2021
46	Viện Đào tạo quốc tế				Quản trị kinh doanh	Gia hạn 830/QĐ-ĐHQG ngày 30/6/2015	2	30/6/2017

47	Viện Đào tạo quốc tế	ĐH Missouri St. Louis	Hoa Kỳ	Cử nhân	Công nghệ Thông tin	Gia hạn 286/QĐ-ĐHQG ngày 30/6/2015	2	30/6/2017
48	Viện Đào tạo quốc tế	ĐH Truman State	Hoa Kỳ	Cử nhân 2+2	Quản trị kinh doanh	Gia hạn 829/QĐ-ĐHQG ngày 30/6/2015	2	30/6/2017
49	Viện Đào tạo quốc tế	ĐH Truman State	Hoa Kỳ	Cử nhân 2+2	Khoa học máy tính	Gia hạn 827/QĐ-ĐHQG ngày 30/6/2015	2	30/6/2017
50	Viện Đào tạo quốc tế	ĐH Truman State	Hoa Kỳ	Thạc sĩ 1+1	Kế toán	Gia hạn 1171/QĐ-ĐHQG ngày 16/9/2015	3	16/9/2018
51	Viện Đào tạo quốc tế	Auckland University of Technology AUT	New Zealand	Cử nhân 1+2	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 831/QĐ-ĐHQG ngày 30/6/2015	2	30/6/2017
52	Viện Đào tạo quốc tế	Auckland University of Technology (AUT)	New Zealand	Thạc sĩ 1+1	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1100/QĐ-ĐHQG ngày 04/9/2015	2	07/2017
53	Viện Đào tạo Quốc tế	University of Northampton	Anh	Cử nhân 1+2	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 828/QĐ-ĐHQG ngày 30/6/2015	2	30/6/2017
54	Viện Đào tạo Quốc tế	University of Northampton	Anh	1+1	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1099/QĐ-ĐHQG ngày 04/9/2015	1.5	10/2017
55	Viện Đào tạo Quốc tế	University of Northampton	Anh	2+0	Quản trị Kinh doanh	Gia hạn 1098/QĐ-ĐHQG ngày 04/9/2015	1.5	10/2017
56	Viện Đào tạo Quốc tế	Trường Đại học Quản trị Paris	Pháp	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh quốc tế	Gia hạn 728/QĐ-ĐHQG ngày 4/7/2016	1.5	12/2017
57	Viện Đào tạo Quốc tế	Trường Đại học Andrews	Hoa Kỳ	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	1224/QĐ-ĐHQG ngày 01/10/2015	5	01/10/2020
58	Trung tâm ĐH Pháp	Đại học Bordeaux, Đại học Paris 6	Pháp	Cử nhân	Tin học			
59	Trung tâm ĐH Pháp	Đại học Bordeaux, Đại học Paris 6	Pháp	Thạc sĩ	Tin học			
60	Trung tâm ĐH Pháp	Đại học Toulouse 1 Capitole	Pháp	Cử nhân	Kinh tế			
61	Trung tâm ĐH Pháp	Đại học Toulouse 1 Capitole	Pháp	Thạc sĩ	Kinh tế			

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC
ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2016**

STT	HỌ VÀ TÊN	KHOA/BỘ MÔN	ĐƠN VỊ
I. Chức danh Giáo sư			
1	Vũ Đình Thành	Khoa Điện - Điện tử	Trường ĐH Bách khoa
2	Lê Tiến Thường	Khoa Điện - Điện tử	Trường ĐH Bách khoa
3	Châu Văn Tạo	Khoa Vật lý - Vật lý kỹ thuật	Trường ĐHKhoa học tự nhiên
II. Chức danh Phó Giáo sư			
1	Nguyễn Duy Anh	Khoa Cơ khí	Trường ĐH Bách khoa
2	Võ Tường Quân	Khoa Cơ khí	Trường ĐH Bách khoa
3	Huỳnh Thanh Công	Khoa Kỹ thuật Giao thông	Trường ĐH Bách khoa
4	Phan Ngọc Hòa	Khoa Kỹ thuật Hóa học	Trường ĐH Bách khoa
5	Nguyễn Quang Long	Khoa Kỹ thuật Hóa học	Trường ĐH Bách khoa
6	Trần Nguyên Hoàng Hùng	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Trường ĐH Bách khoa
7	Đặng Việt Hùng	Khoa Môi trường và tài nguyên	Trường ĐH Bách khoa
8	Nguyễn Thị Lan Phi	Khoa Kỹ thuật Hóa học	Trường ĐH Bách khoa
9	Phạm Trần Vũ	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính	Trường ĐH Bách khoa
10	Lương Đức Long	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Trường ĐH Bách khoa
11	Nguyễn Quốc Ý	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	Trường ĐH Bách khoa
12	Vũ Công Hòa	Khoa Khoa học ứng dụng	Trường ĐH Bách khoa
13	Trần Văn Hiếu	Khoa Sinh học - Công nghệ sinh học	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
14	Phạm Văn Phúc	Khoa Sinh học - Công nghệ sinh học	TTrường ĐH Khoa học tự nhiên
15	Trương Thị Hồng Loan	Khoa Vật lý - Vật lý kỹ thuật	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
16	Trần Cao Vinh	Phòng TN Vật liệu kỹ thuật cao	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
17	Tô Thị Hiền	Khoa Môi trường	TTrường ĐH Khoa học tự nhiên
18	Vũ Văn Nghị	Khoa Môi trường	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
19	Trương Văn Món	Khoa Nhân học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
20	Phạm Ngọc Trâm	Khoa Triết học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
21	Nguyễn Hồng Sinh	Khoa Thư viện - Thông tin học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
22	Nguyễn Thị Hồng Xoan	Khoa Xã hội học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn
23	Trần Mạnh Hà	Khoa Công nghệ Thông tin	Trường ĐH Quốc tế
24	Nguyễn Văn Phương	Khoa Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Quốc tế
25	Nguyễn Tuấn Đức	Khoa Điện tử Viễn thông	Trường ĐH Quốc tế
26	Phạm Ngọc	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng	Trường ĐH Quốc tế
27	Lê Trung Quân	Khoa Mạng máy tính & Truyền thông	Trường ĐH Công nghệ thông tin
28	Hoàng Công Gia Khánh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Trường ĐH Kinh tế - Luật
29	Hồ Quốc Bằng	Phòng Ô nhiễm Không khí và biến đổi khí hậu	Viện Môi trường và Tài nguyên
30	Nguyễn Thị Thanh Phượng	Phòng Thí nghiệm Công nghệ Môi trường	Viện Môi trường và Tài nguyên
31	Nguyễn Hồng Quân	Phòng nghiên cứu phát triển	Trung tâm Quản lý nước và biến đổi khí hậu

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban:

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt

Ủy viên:

ThS. Lê Thị Anh Trâm

TS. Nguyễn Đình Tú

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

Ông Nguyễn Công Mậu

ThS. Nguyễn Văn Hà

ThS. Hoàng Thị Hạnh

CN. Đinh Thị Khôi Nguyên

CN. Bùi Lê Vũ

CN. Đoàn Thị Minh Châu

Trình bày

Đặng Đức Lợi